

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1



(Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0304592171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12 tháng 09 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 21, ngày 21 tháng 04 năm 2018)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 212/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM cấp ngày 19 tháng 06 năm 2018)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1

Địa chỉ: Tầng 1, Tháp tòa nhà Mplaza, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 1900 6071

Fax: (028) 3910 1073

Website: <http://www.yeah1group.com>

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HCM (HSC)

Địa chỉ: Lầu 5 & 6, tòa nhà AB, 76 Lê Lai, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3823 3299

Fax: (028) 3823 3301

Website: www.hsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin của Tổ Chức Đăng ký Niêm yết

Họ tên: Nguyễn Ánh Nhượng Tống

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điện thoại: 1900 6071

Fax: (028) 3910 1073

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1

(Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0304592171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12 tháng 09 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 21, ngày 21 tháng 04 năm 2018)

Trụ sở chính: Tầng 1, Tháp tòa nhà Mplaza, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 1900 6071

Fax: (028) 3910 1073

Website: <http://www.yeah1group.com>

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập Đoàn Yeah1

Mã cổ phiếu: YEG

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng

Tổng số lượng niêm yết: 27.369.968 cổ phiếu (tương đương 100% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty)

Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 273.699.680.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi ba tỷ đồng sáu trăm chín mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH PwC (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp tòa nhà Sài Gòn, 29 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3823 796

Website: <https://www.pwc.com/vn>

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Lầu 5&6, tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3823 3299

Fax: (028) 3823 3301

Website: www.hsc.com.vn

MỤC LỤC

1.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	8
1.1.	Rủi ro về kinh tế.....	8
	Rủi ro lạm phát.....	8
	Rủi ro lãi suất.....	9
1.2.	Rủi ro về luật pháp.....	9
1.3.	Các rủi ro đặc thù của Tổ chức Đăng ký Niêm yết.....	10
	Rủi ro ảnh hưởng hoạt động kinh doanh từ Luật An Ninh Mạng.....	10
	Rủi ro cạnh tranh.....	11
	Rủi ro thay đổi xu hướng công nghệ.....	12
	Rủi ro về nhân sự và hệ thống công nghệ thông tin.....	12
	Rủi ro về vấn đề vi phạm bản quyền.....	12
	Rủi ro về thị hiếu người xem thay đổi mà Công ty có thể không nắm bắt kịp.....	13
	Rủi ro về thay đổi chính sách của các nền tảng kỹ thuật số.....	13
	Rủi ro hiệu quả kinh doanh không theo kịp tốc độ tăng vốn.....	13
1.4.	Các rủi ro khác.....	13
2.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	15
2.1.	Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	15
2.2.	Tổ Chức Tư Vấn.....	15
3.	CÁC KHÁI NIỆM.....	16
4.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	17
4.1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	17
4.1.1.	Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết.....	17
4.1.2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	18
4.1.3.	Quá trình thay đổi vốn điều lệ.....	21
4.2.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	27
4.3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	28
4.4.	Cơ cấu cổ đông.....	31
4.4.1.	Danh sách cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	31
4.4.2.	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	32
4.4.3.	Cơ cấu cổ đông của Tổ chức Đăng ký Niêm yết.....	32
4.5.	Danh sách công ty con, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	33
4.5.1.	Công ty mẹ.....	33
4.5.2.	Công ty con.....	33
4.5.3.	Công ty liên kết.....	39
4.6.	Hoạt động kinh doanh.....	40
4.6.1.	Mảng kinh doanh truyền thông.....	41
4.6.1.1.	Truyền hình cáp – Yeah1 Entertainment.....	42
4.6.1.2.	Đại lý mua bán quảng cáo và bản quyền phim truyền hình – TNT Media.....	43
4.6.1.3.	Kinh doanh phim chiếu rạp – Yeah1 CMG.....	44
4.6.2.	Mảng kỹ thuật số.....	47
4.6.2.1.	Mảng kỹ thuật số trên nền tảng YouTube.....	47

4.6.2.2.	Mảng kỹ thuật số trên nền tảng Google (trừ YouTube)	50
4.7.	Các chỉ tiêu kinh doanh chính	53
4.7.1.	Doanh thu các nhóm dịch vụ qua các năm	53
4.7.2.	Lợi nhuận gộp các nhóm sản phẩm	56
4.7.3.	Cơ cấu tổng doanh thu	58
4.7.4.	Nguyên vật liệu	59
4.7.5.	Chi phí sản xuất	59
4.7.6.	Trình độ công nghệ	62
4.7.7.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ	62
4.7.8.	Hoạt động marketing	63
4.7.9.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	63
4.7.10.	Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết	64
4.8.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	66
4.8.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh	66
4.8.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh	68
4.9.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	69
4.9.1.	Vị thế của Công ty trong ngành	69
4.9.2.	Triển vọng phát triển của ngành	70
4.9.3.	So sánh với các doanh nghiệp cùng ngành	70
4.9.4.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty	71
4.10.	Chính sách đối với người lao động	72
4.11.	Chính sách cổ tức	73
4.12.	Tình hình hoạt động tài chính	73
4.12.1.	Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	73
4.12.2.	Giao dịch với các bên có liên quan	81
4.13.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	88
4.14.	Danh sách Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế toán trưởng	91
4.15.	Tài sản	104
4.16.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận năm tiếp theo	107
4.17.	Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn	111
4.18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện	111
4.19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng	111
5.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	112
5.1.	Loại chứng khoán	112
5.2.	Mã chứng khoán	112
5.3.	Mệnh giá	112
5.4.	Tổng số chứng khoán niêm yết	112
5.5.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	112
5.6.	Phương pháp tính giá	113
5.6.1.	Phương pháp so sánh dựa trên chỉ số P/B	113
5.6.2.	Phương pháp so sánh dựa trên chỉ số P/E	113
5.6.3.	Phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do cho doanh nghiệp (FCFF)	114
5.6.4.	Kết quả định giá	114

5.7.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	122
5.8.	Các loại thuế có liên quan	123
5.8.1.	Thuế giá trị gia tăng.....	123
5.8.2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp.....	123
5.8.3.	Thuế thu nhập đối với cá nhân sở hữu nội dung số	123
5.8.4.	Thuế thu nhập đối với nhà đầu tư cá nhân.....	124
5.8.5.	Thuế thu nhập đối với nhà đầu tư tổ chức	124
6.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT	125
6.1.	Tổ chức Tư vấn	125
6.2.	Tổ chức Kiểm toán	125
7.	PHỤ LỤC.....	126
7.1.	Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.....	126
7.2.	Phụ lục II: Điều lệ Công ty.....	126
7.3.	Phụ lục III: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết.....	126
7.4.	Phụ lục IV: Báo cáo tài chính.....	126
7.5.	Phụ lục V: Báo cáo về những tranh chấp pháp luật	126

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Các mảng kinh doanh chính của Công ty.....	40
Bảng 2: Mảng kinh doanh truyền thông của CTCP Tập đoàn Yeah1.....	41
Bảng 3: So sánh sự khác biệt chính ở mô hình AdSense và Ad Exchange	52
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu và lượt xem của Netlink trong năm 2017 theo quốc gia	53
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần công ty mẹ	53
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất	54
Bảng 7: Doanh thu thuần hợp nhất theo mảng kinh doanh.....	56
Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp công ty mẹ	56
Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất	57
Bảng 10: Lợi nhuận gộp hợp nhất theo mảng kinh doanh.....	58
Bảng 11: Cơ cấu Tổng doanh thu hợp nhất	58
Bảng 12: Cơ cấu Tổng doanh thu hợp nhất	59
Bảng 13: Tỷ lệ các loại chi phí trên doanh thu thuần của công ty mẹ	60
Bảng 14: Tỷ lệ các loại chi phí trên doanh thu thuần hợp nhất	60
Bảng 15: Chi phí sản xuất kinh doanh công ty mẹ	61
Bảng 16: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất	61
Bảng 17: Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mẹ	66
Bảng 18: Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất.....	67
Bảng 19: So sánh một số công ty cùng ngành	70
Bảng 20: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/03/2018.....	72
Bảng 21: Thuế và các khoản phải nộp của công ty mẹ.....	74
Bảng 22: Thuế và các khoản phải nộp hợp nhất.....	75
Bảng 23: Trích lập các quỹ của Công ty.....	75
Bảng 24: Chi tiết các khoản vay ngắn hạn và dài hạn công ty mẹ.....	75
Bảng 25: Chi tiết các khoản vay ngắn hạn và dài hạn hợp nhất	76
Bảng 26: Các khoản phải thu công ty mẹ	77
Bảng 27: Các khoản phải thu hợp nhất t.....	78
Bảng 28: Các khoản phải trả của công ty mẹ.....	80
Bảng 29: Các khoản phải trả hợp nhất.....	80
Bảng 30: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan.....	81
Bảng 31: Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	82
Bảng 32: Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt.....	83
Bảng 33: Góp vốn và các công ty con	83
Bảng 34: Chi trả cổ tức	84
Bảng 35: Thu nhập cổ tức	84
Bảng 36: Khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng.....	84
Bảng 37: Khoản phải thu ngắn hạn khác	85
Bảng 38: Khoản phải thu có liên quan khác	86
Bảng 39: Phải thu dài hạn khác.....	86
Bảng 40: Phải thu về cho vay dài hạn.....	87
Bảng 41: Phải trả người bán ngắn hạn.....	87
Bảng 42: Phải trả ngắn hạn khác.....	87

Bảng 43: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu công ty mẹ	88
Bảng 44: Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất chủ yếu	89
Bảng 45: Các khoản mục tài sản công ty mẹ năm 2016	104
Bảng 46: Các khoản mục tài sản công ty mẹ năm 2017	104
Bảng 47: Các khoản mục tài sản công ty mẹ Quý 1/2018	104
Bảng 48: Các khoản mục tài sản hợp nhất năm 2016	105
Bảng 49: Các khoản mục tài sản hợp nhất năm 2017	105
Bảng 50: Các khoản mục tài sản hợp nhất Quý 1/2018	106
Bảng 51: Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2018-2020	107
Bảng 52: Kế hoạch doanh thu giai đoạn 2018-2020 theo mảng	107
Bảng 52: Dự án đầu tư và số lượng vốn sử dụng dự kiến	110
Bảng 53: Chỉ tiêu định giá của các công ty cùng ngành tiêu biểu	114
Bảng 54: Kết quả định giá theo phương pháp P/E và P/B	115
Bảng 55: Kế hoạch doanh thu giai đoạn 2018-2022	116
Bảng 56: Kế hoạch lợi nhuận gộp giai đoạn 2018-2022	116
Bảng 57: Kế hoạch lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ giai đoạn 2018-2022	117
Bảng 58: Bảng KQKD tóm tắt	117
Bảng 59: Bảng tính CFO	118
Bảng 60: Chi phí vốn, tăng trưởng dài hạn và WACC	120
Bảng 61: Bảng tính giá cổ phiếu theo phương pháp FCFF	121
Bảng 62: Tổng hợp các phương pháp định giá	122

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 1: Các thành tích nổi bật của CTCP Tập đoàn Yeah1	19
Hình 2: Quá trình phát triển của CTCP Tập đoàn Yeah1	20
Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty tại ngày 11/05/2018	27
Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty tại ngày 11/05/2018	28
Hình 5: Các chương trình trên các kênh truyền hình của Yeah1	42
Hình 6: Hệ thống các kênh truyền hình quản lý bởi TNT Media	43
Hình 7: Các bộ phim gần đây của Yeah1 CMG	46
Hình 8: Doanh thu và lượt xem theo quý	47
Hình 9: Cơ cấu lượt xem theo quốc gia	48
Hình 10: Cơ cấu doanh thu theo quốc gia	48
Hình 11: Các kênh YouTube điển hình của Công ty	48
Hình 12: Mô hình hoạt động kinh doanh của Yeah1 Network	49
Hình 13: Các khách hàng lớn ở hoạt động bán hàng trực tiếp	50
Hình 14: Các khách hàng lớn của Netlink	50
Hình 15: Ví dụ về các trang Facebook điển hình	51
Hình 16: Ví dụ về các website điển hình	51
Hình 17: Ví dụ về quảng cáo trên nền tảng kỹ thuật số Google	52

1. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1.1. Rủi ro về kinh tế

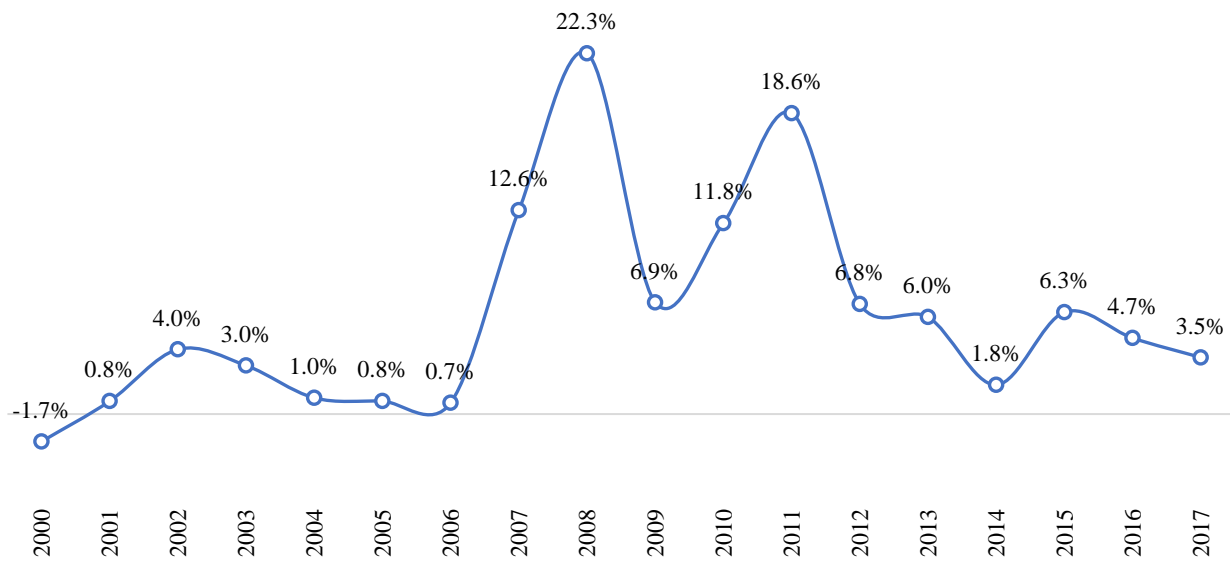
Theo báo cáo kinh tế Việt Nam năm 2017 của World Bank, kinh tế Việt Nam đã có nhiều bước phát triển ngoạn mục. Sau giai đoạn suy giảm năm 2012 và 2013, nền kinh tế đã tăng trưởng trở lại, đạt mức 6% năm 2014, tiếp tục tăng lên mức 6,68% năm 2015 và đạt mức 6,21% trong năm 2016. Sang đến năm 2017, với sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp, phục hồi của ngành nông nghiệp cùng với nhu cầu trong nước tăng cao đã giúp nền kinh tế Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng 6,8%, cao hơn mức kỳ vọng của Chính phủ.

Với tình hình kinh tế khả quan trong thời gian vừa qua, Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai gần. Theo tổ chức Ngân hàng Phát triển Châu Á, kinh tế Việt Nam dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ với GDP có thể tăng 7,1% trong năm 2018. Đặc biệt, vừa qua Việt Nam vừa ký kết thành công Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (gọi tắt là CPTPP), kỳ vọng sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam đạt được nhiều thỏa thuận trong tương lai. Sự phát triển về kinh tế nói chung và đời sống người dân được nâng cao nói riêng sẽ tạo động lực cho các loại hình dịch vụ giải trí phát triển, trong đó bao gồm cả dịch vụ giải trí trực tuyến và dịch vụ quảng cáo trực tuyến của Yeah1.

Rủi ro lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang xử lý rất tốt tình trạng lạm phát so với các năm trước.

Đỉnh điểm lạm phát tại Việt Nam là 22,3% vào năm 2008 là do khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 – 2010. Ngay sau đó, Chính phủ đã nới lỏng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để đối đầu với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011– 2013. Từ năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,8%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm. Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Theo Tổng cục thống kê Việt Nam, lạm phát năm 2013 được kiềm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,0%, thấp nhất trong 10 năm qua và đạt mục tiêu của Chính phủ đề ra là khoảng 8% so với năm 2012. Giai đoạn 2014 – 2017, lạm phát đã được kiềm chế ở mức 4,0% và dự báo trong năm 2018 con số này sẽ tăng cao do tình hình kinh tế vĩ mô nước ta chịu nhiều sức ép từ biến động của giá điện leo thang cùng với những chính sách nới tín dụng của Chính phủ trong thời gian vừa qua. Những biến động này sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến tình hình kinh doanh và lợi nhuận của Công ty trong thời gian tới.

Hình 1: Lạm phát Việt Nam qua các năm 2000 – 2017

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Rủi ro lãi suất

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung. Theo nhận định của Ngân Hàng Nhà Nước, năm 2018 là năm thị trường tài chính quốc tế có nhiều biến động theo hướng không thuận lợi, áp lực huy động vốn trái phiếu Chính phủ tiếp tục tăng cao và nhu cầu tín dụng trung dài hạn gia tăng thì áp lực lên mặt bằng lãi suất là rất lớn. Rủi ro về lãi suất đối với một doanh nghiệp xuất hiện khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận. Mức rủi ro về lãi suất là khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Mức lãi suất càng cao thì doanh nghiệp càng khó khăn trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành lãi suất thông qua hai loại lãi suất chính: lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn. Trên cơ sở các lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hệ thống ngân hàng thương mại sẽ quyết định mức lãi suất huy động vốn và lãi suất cho vay. Mặt bằng lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 nói riêng.

1.2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh chủ chốt của Công ty là sản xuất và cung cấp dịch vụ giải trí trực tuyến; do đó Công ty không thể bảo đảm rằng các luật, quy chế và quy định liên quan đến hoạt động sản xuất và cung cấp dịch vụ giải trí tại Việt Nam sẽ không có nhiều thay đổi trong tương lai. Những thay đổi đó có thể đòi hỏi Công ty phải sửa đổi cơ chế hoạt động hoặc gia tăng chi phí, ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

Các hoạt động kinh doanh của Công ty cần nhiều loại giấy phép và chấp thuận từ các cơ quan nhà nước, các giấy phép này trong một số trường hợp nhất định sẽ cần được nộp hồ sơ xin cấp, sửa đổi, cấp mới hoặc gia hạn, tùy từng trường hợp. Công ty không thể bảo đảm với các nhà đầu tư tiềm năng

rằng cơ quan nhà nước có liên quan sẽ cấp các giấy phép mới, cho phép sửa đổi hoặc gia hạn giấy phép hiện có cũng như sẽ cấp các giấy phép nói trên trong thời hạn mà chúng tôi dự đoán. Việc mất, hoặc không thể sửa đổi, xin cấp mới hoặc gia hạn bất kỳ giấy phép hoặc chấp thuận quan trọng nào cần phải có để thực hiện hoạt động kinh doanh của Công ty đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Công ty.

Ngoài ra, các tiêu chuẩn quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam nhìn chung khác với các tiêu chuẩn quản lý doanh nghiệp tại các nước có nền kinh tế phát triển. Chẳng hạn, có thể có nhiều khác biệt về mức độ giám sát của Hội Đồng Quản Trị, việc thiết lập và phạm vi của các cơ chế giám sát nội bộ, thiếu quy định về các ban mang tính bắt buộc như ban kiểm toán, và phạm vi các quy định liên quan đến tính độc lập của các thành viên của Hội đồng quản trị.

Hoạt động kinh doanh của Yeah1 hiện đang chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Cạnh tranh và các Luật khác có liên quan cùng hệ thống các văn bản hướng dẫn và điều này có thể dẫn đến rủi ro về pháp lý cho Yeah1 khi hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta chưa thật sự nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung. Thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định hành chính phức tạp chồng chéo trong quản lý Nhà nước nói chung.

Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi năm 2013 ban hành ngày 19/06/2013, có hiệu lực ngày 01/01/2014 tiếp tục được bổ sung và hướng dẫn và đã có nhiều thay đổi lớn và Luật sửa đổi các Luật về thuế năm 2014 ban hành ngày 26/11/2014, có hiệu lực ngày 01/01/2015 do có những vấn đề nảy sinh trong quá trình giải thích và/hoặc thực hiện Luật này. Bất kỳ thay đổi nào đối với luật pháp về thuế của Việt Nam có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như nghĩa vụ thuế của các Doanh nghiệp Việt Nam nói chung, cũng như của CTCP Tập đoàn Yeah1 nói riêng.

Bên cạnh đó, Yeah1 hiện đang áp dụng chính sách thuế thu nhập cá nhân kinh doanh cho các đối tác nội dung số theo công văn số 3407/CT-THNVDT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Cục thuế Bến Tre và chính sách này có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Hoạt động kinh doanh của Yeah1 hiện đang chịu sự điều chỉnh của các luật chuyên ngành: Luật công nghệ thông tin 2006, Luật Viễn thông 2009; Luật Xuất bản 2012; Luật Báo chí 2016; Luật Tiếp cận thông tin 2016...Luật an ninh mạng mới được Quốc hội thông qua ngày 12/06/2018 cũng sẽ có ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Rủi ro từ luật mới này sẽ được phân tích cụ thể hơn ở phần rủi ro đặc thù.

1.3. Các rủi ro đặc thù của Tổ chức Đăng ký Niêm yết

Rủi ro ảnh hưởng hoạt động kinh doanh từ Luật An Ninh Mạng có hiệu lực từ 01/01/2019

Luật An Ninh Mạng 2018 (Network Security Law 2018) quy định về hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Các vấn đề mới quy định đặc biệt quan trọng của Luật trong mô hình hoạt động của Yeah1 bao gồm:

- Doanh nghiệp trong và ngoài nước phải cung cấp thông tin người dùng cho cơ quan Chính

phủ; ngăn chặn chia sẻ, xóa bỏ thông tin chậm nhất khi có yêu cầu và ngừng cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu;

- Doanh nghiệp trong và ngoài nước phải tổ chức lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam liên quan đến người sử dụng dịch vụ (tại Việt Nam);
- Doanh nghiệp nước ngoài phải đặt Chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện tại Việt Nam.

Yeah1 đánh giá rằng Luật An Ninh Mạng 2018 sẽ không ảnh hưởng trực tiếp đáng kể đến hoạt động cung ứng dịch vụ của Công ty do (1) Yeah1 đã tuân thủ một cách bao quát Luật An Ninh Mạng khi hầu hết các nội dung yêu cầu của Luật An Ninh Mạng đối với Doanh nghiệp đã được quy định theo pháp luật; (2) Yeah1 dễ dàng tuân thủ các nội dung mới trong Luật An Ninh Mạng như Cung cấp thông tin người dùng, Ngăn chặn chia sẻ, xóa bỏ thông tin; Ngừng cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan chức năng... mà không có bất kỳ trở ngại nào; (3) Việc thay đổi quy định pháp luật là một yếu tố biến động môi trường kinh doanh mà Yeah1 đã dự tính nên Yeah1 đã có những giải pháp, chiến lược thích hợp để bảo đảm mục tiêu kinh doanh của mình trên cơ sở tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và (4) Dự thảo Luật An Ninh Mạng đã được lấy ý kiến từ rất lâu; Yeah1 đã liên tục theo dõi, xem xét, phản hồi, đề xuất các công việc cụ thể đối với việc tuân thủ quy định trong hoạt động kinh doanh của mình.

Dù vậy, Luật An Ninh Mạng 2018 ít nhiều sẽ có ảnh hưởng gián tiếp đến với hoạt động kinh doanh của Yeah1 thông qua các đối tác toàn cầu của mình (như Google, Facebook). Các đối tác toàn cầu này chủ thể Doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam nên sẽ chịu sự điều chỉnh trực tiếp các quy định mới. Tuy nhiên, các đối tác lớn này cũng đã có nhiều kinh nghiệm hoạt động ở các thị trường có các quy định chặt chẽ về an ninh mạng trên thế giới và Việt Nam được đánh giá là thị trường triển vọng và có tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ nên các đối tác này sẽ phải cân nhắc việc lưu trữ dữ liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam tại trung tâm dữ liệu ở Việt Nam để tuân thủ luật mới này.

Rủi ro cạnh tranh

Với loại hình kinh doanh đặc thù là cung cấp dịch vụ giải trí trên nhiều phương tiện khác nhau, Yeah1 gặp phải nhiều đối thủ cạnh tranh trên nhiều mặt, không chỉ trong nước mà còn trên quốc tế. Trên phương tiện YouTube, đối thủ lớn nhất của Yeah1 là POPS Worldwide từ Việt Nam GMM Grammy từ Thái Lan, Freedom! từ Phillipines, và IDYT Network từ Indonesia. Còn trên phương tiện kênh truyền hình giải trí, Yeah1 phải cạnh tranh với các kênh truyền hình nhà nước như VTV hay HTV vốn có thị phần lớn cùng nguồn vốn dồi dào. Ngoài ra, công ty con Netlink, tuy là Đối tác Xuất bản duy nhất của Google tại thị trường Đông Nam Á, nhưng bù lại phải cạnh tranh với 37 Đối tác xuất bản khác trên toàn cầu như Acceleration eMarketing, Acqua Media, AddAppttr ... Bên cạnh đó, Công ty cũng liên tục chịu áp lực từ các công ty nhỏ hơn, do tính đặc thù của ngành này đòi hỏi quy trình sáng tạo không ngừng nên sức ép cạnh tranh cũng vô cùng lớn. Trước bối cảnh đó, Yeah1 tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty, xây dựng chiến lược kinh doanh riêng biệt, hướng tới nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời mở rộng và quảng bá hình ảnh của Công ty trên thị trường trong nước và quốc tế.

Rủi ro thay đổi xu hướng công nghệ

Cùng với cuộc cách mạng số, xu hướng công nghệ đang vận động không ngừng. Thời gian xuất hiện các trào lưu và các nền tảng công nghệ mới ngày càng thu hẹp. Nhiều công ty không bắt kịp xu hướng công nghệ đã nhanh chóng phải giảm quy mô, bị đào thải hoặc bị mua lại. Với đặc thù là công ty truyền thông phục vụ giới trẻ, tác động của rủi ro này với Yeah1 nếu không kịp thời nắm bắt và vận dụng các công nghệ mới phục vụ cho việc phát triển là nặng nề hơn.

Để giảm thiểu rủi ro này, Yeah1 đã và đang chú trọng đầu tư vào con người, đặc biệt là phát triển đội ngũ kỹ thuật để nhanh chóng cập nhật các trào lưu, xu hướng công nghệ mới. Bên cạnh đó, việc sở hữu cộng đồng rộng lớn sẽ hỗ trợ Công ty trong việc khai thác cơ sở dữ liệu của mình để nắm bắt và dẫn đầu các xu hướng mới.

Rủi ro về nhân sự và hệ thống công nghệ thông tin không đáp ứng được yêu cầu của xu hướng phát triển công nghệ

Trong xu hướng công nghệ 4.0 phát triển mạnh mẽ, việc nắm bắt toàn bộ và vận dụng vào lĩnh vực truyền thông, nội dung số đòi hỏi doanh nghiệp phải thường xuyên đầu tư phát triển đội ngũ nhân sự kỹ thuật và hệ thống công nghệ thông tin phần cứng cũng như phần mềm là một thách thức lớn. Đặc biệt đối với 2 nền tảng kỹ thuật số lớn nhất thế giới hiện nay là Facebook và Google thì việc thường xuyên cập nhật các thuật toán thì yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ nhân sự công nghệ thông tin của Công ty để phối hợp hợp tác và triển khai càng trở nên cấp thiết hơn.

Với Yeah1, việc đầu tư bổ sung để xây dựng một cơ sở dữ liệu tập trung với khả năng lưu trữ dữ liệu lớn là cần thiết khi mà cộng đồng của Công ty đang phát triển không ngừng.

Rủi ro về vấn đề vi phạm bản quyền

Việc vi phạm bản quyền nói chung ở Việt Nam còn phổ biến đặc biệt trên lĩnh vực internet. Các nội dung số do Công ty hoặc đối tác sở hữu có thể bị sao chép nguyên bản, hoặc vi phạm các vấn đề về âm thanh, hình ảnh, thương hiệu,...Điều này sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu của Công ty và đối tác hợp tác nếu không có các biện pháp kiểm soát, bảo vệ và chế tài xử lý vi phạm thỏa đáng. Nhìn chung vấn đề vi phạm bản quyền trên internet rất khó xử lý triệt để do đặc thù ngành nội dung số dễ sao chép, nhân rộng trong khi chế tài pháp lý chưa chặt chẽ và nghiêm minh.

Tuy nhiên, ngoài những quy định hiện nay như Luật Sở hữu trí tuệ, Luật báo chí, Luật tiếp cận thông tin, Luật công nghệ thông tin, Luật xuất bản... và các cam kết quốc tế về bản quyền, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hiện nay cũng đang tích cực nghiên cứu, soạn thảo, đề xuất các quy định để thực thi vấn đề bản quyền tốt hơn trong môi trường công nghệ số. Đối với mạng xã hội như Youtube, Facebook, Google, là các nền tảng mà Yeah1 có hoạt động kinh doanh trọng yếu, để ngăn chặn hành vi vi phạm bản quyền, Yeah1 sẽ phối hợp với đại diện của các mạng xã hội để tiến hành rà soát, kiểm tra định kỳ và bất thường. Ngoài ra, Yeah1 sẽ nghiên cứu áp dụng các ứng dụng công nghệ trong vấn đề này như sử dụng các chương trình phần mềm tìm và phát hiện; Công nghệ lưu thông, quản lý nội dung số để ngăn chặn hành vi vi phạm...

Rủi ro về thị hiếu người xem thay đổi theo thời gian mà Công ty có thể không nắm bắt kịp

Thị hiếu người xem thường nhanh thay đổi và khó nắm bắt. Các nội dung xa rời thị hiếu sẽ ít hấp dẫn khán giả, người xem, từ đó kéo theo doanh thu từ việc khai thác nội dung bị ảnh hưởng tiêu cực. Rủi ro về thị hiếu người xem sẽ đặt ra yêu cầu liên tục đổi mới, sáng tạo từ những nhà sáng tạo nội dung.

Với việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh ra thị trường quốc tế, Công ty cũng sẽ đối mặt với vấn đề về thị hiếu người xem tại thị trường địa phương do thị hiếu đa dạng ở theo vùng, địa phương, quốc gia...

Rủi ro về thay đổi chính sách của các nền tảng kỹ thuật số

Việc Công ty là đối tác của 2 nền tảng kỹ thuật số phổ biến nhất hiện nay là Facebook và Google hỗ trợ rất lớn cho Công ty phát triển nhanh chóng ra các thị trường quốc tế. Tuy nhiên, việc phụ thuộc lớn vào 2 nền tảng này sẽ gây ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh của Công ty khi chính sách của các Công ty lớn này trên có sự thay đổi trọng yếu.

Rủi ro hiệu quả kinh doanh không theo kịp tốc độ tăng vốn

Để phục vụ cho chiến lược phát triển, đặc biệt là đẩy mạnh mảng truyền thông kỹ thuật số, Yeah1 đã phát hành tăng vốn điều lệ thêm 138 tỷ đồng trong năm 2017. Số tiền thu được từ đợt phát hành chủ yếu được dùng để mua phần vốn góp từ cổ đông hiện hữu của CTCP Truyền thông trực tuyến Netlink và Công ty TNHH Quảng cáo Truyền thông TNT. Trong tháng 4/2018, Công ty tiếp tục phát hành tăng vốn để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 15% cho cổ đông. Yeah1 có thể sẽ tiếp tục chi trả cổ tức bằng cổ phiếu trong 1-3 năm tới để dành nguồn tiền cho chiến lược mở rộng và phát triển thị trường quốc tế.

Việc tăng vốn, đặc biệt là phần phát hành mang về dòng tiền cho Yeah1, sẽ tạo ra áp lực trong việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn mới bổ sung, kiểm soát dòng tiền và tổ chức hoạt động. Nếu nguồn vốn mới không được sử dụng hợp lý, lợi ích của cổ đông sẽ bị ảnh hưởng, bao gồm khả năng Công ty không thể chi trả cổ tức và giá cổ phiếu biến động không như kỳ vọng.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Khi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, giá cổ phiếu của Công ty sẽ biến động trong biên độ giá quy định. Ngoài tác động do kết quả hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, sự tăng giảm của giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố về tình hình kinh tế và xã hội nói chung, sự thay đổi của khung pháp lý trong lĩnh vực chứng khoán cũng như trong lĩnh vực hoạt động của Công ty... Biến động giá cổ phiếu có thể gây rủi ro cho nhà đầu tư trong việc đưa ra các quyết định kinh tế và ảnh hưởng đến hình ảnh, hoạt động của Công ty. Do đó, Công ty sẽ nỗ lực tối đa để kịp thời công bố các thông tin cần thiết đến nhà đầu tư, xây dựng hình ảnh công ty minh bạch về thông tin và hiệu quả trong hoạt động.

1.4. Các rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Tổ chức Đăng ký Niêm yết còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, bãi công, đảo chính, chiến tranh, sức mua

toàn cầu suy giảm v.v... là những sự kiện ít gặp trong thực tế, ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa, dự kiến của Tổ chức Đăng ký Niêm yết. Các rủi ro này, nếu xảy ra, chắc chắn sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức Đăng ký Niêm yết.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO CỔ PHIẾU.

2. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**2.1. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết****CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1**

Ông Nguyễn Ánh Nhượng Tổng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Đào Phúc Trí

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông Hồ Nam Đông

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát (được bổ nhiệm vào 10/04/2018 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018)

Ông Võ Thái Phong

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tài chính

Bà Trần Thị Lào

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2.2. Tổ Chức Tư Vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Đại diện theo pháp luật:

Ông Johan Nyvene

Chức vụ:

Tổng Giám đốc

Đại diện:

Ông Phạm Ngọc Bích

Chức vụ:

Giám đốc điều hành

Ủy quyền số:

Số 02-2016/GUQ-HSC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 cung cấp tại thời điểm tham gia lập Bản Cáo Bạch.

3. CÁC KHÁI NIỆM

- **“Bản Cáo Bạch”**: Bản Cáo Bạch này là bản cung cấp thông tin của Tổ chức Niêm yết về cổ phiếu niêm yết, tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư Cổ Phiếu.
- **“BCTC”**: Báo Cáo Tài Chính.
- **“BKS”**: Ban Kiểm Soát.
- **“Công ty CP”** hoặc **“CTCP”**: Công Ty Cổ Phần.
- **“Công ty TNHH”**: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn.
- **“ĐHĐCĐ”**: Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- **“Điều Lệ”**: Điều lệ của Tổ chức Niêm yết.
- **“GĐTC”**: Giám đốc Tài chính
- **“HĐQT”**: Hội Đồng Quản Trị.
- **“KTT”**: Kế Toán Trưởng
- **“SGDCK”**: Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
- **“Tổ chức Đăng ký Niêm yết”**, hoặc **“Công ty”** hoặc **“Yeah1”** hoặc **“YEG”**: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1.
- **“Tổ Chức Tư Vấn”**: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- **“TGD”**: Tổng Giám Đốc.
- **“TP.HCM”**: Thành phố Hồ Chí Minh.
- **“UBND”**: Ủy Ban Nhân Dân.

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này.

4. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

4.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

4.1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
- Trụ sở chính : Tầng 1, Tháp văn phòng Tòa nhà Mplaza, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 1900 6071
- Giấy chứng nhận : Số 0304592171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12 tháng 09 năm 2006 và thay đổi lần thứ 21 ngày 21 tháng 04 năm 2018.
- Vốn điều lệ theo : 273.699.680.000 đồng (Hai trăm bảy mươi ba tỷ đồng sáu trăm Giấy Đăng ký chín mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) (tại thời Doanh nghiệp điểm 21/04/2018)
- Đại diện theo pháp : Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống – Chủ tịch Hội đồng Quản trị luật Ông Đào Phúc Trí – Tổng Giám đốc
- Nơi mở Tài khoản : Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Nguyễn Đình Chiểu
- Số tài khoản : 1687 040700 16261

Ngành nghề kinh doanh chính:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
7020 (Chính)	<p>Hoạt động tư vấn quản lý</p> <p>Chi tiết: Hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). (Doanh nghiệp không được cung cấp dịch vụ trọng tài hòa giải đối với tranh chấp thương mại giữa các thương nhân, dịch vụ pháp lý, dịch vụ thuế, kiểm toán và kế toán; không được cung cấp dịch vụ tư vấn về quản lý danh mục đầu tư ngắn hạn; không được cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò ý kiến công chúng hoạt động lĩnh vực quảng cáo; không được thực hiện dịch vụ tư vấn việc làm, học nghề, chính sách có liên quan đến quan hệ lao động - việc làm, hoạt động vận động hành lang).</p>
7320	<p>Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận</p> <p>Chi tiết: Nghiên cứu thị trường (Doanh nghiệp không được thực hiện dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng quy định tại CPC 86402).</p>

4.1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Thành lập vào năm 2006, Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 (YEG) khởi đầu là trang thông tin điện tử www.yeah1.com chuyên cung cấp thông tin giải trí cho giới trẻ, do ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống cùng cộng sự sáng lập. Doanh thu ban đầu của Công ty chỉ vỏn vẹn 150 USD cùng xấp xỉ 40 ngàn lượt xem.

Tuy khởi đầu khiêm tốn nhưng chỉ trong 2 năm sau Công ty đã thành lập được cộng đồng thông tin giải trí lớn nhất Việt Nam với hơn 400 ngàn người dùng, gấp 10 lần so với khi thành lập. Cùng năm đó, Công ty cũng thành lập Yeah1TV, một kênh truyền hình chuyên cung cấp thông tin giải trí được phát trên toàn quốc, bước đầu mở rộng mạng lưới hoạt động của Công ty lên các loại hình truyền thông khác.

Năm 2010, Công ty tiếp tục mở rộng mạng lưới hoạt động trên truyền hình bằng việc mở thêm 2 kênh mới là Yeah1Family hướng tới đối tượng là các hộ gia đình trẻ Việt Nam và kênh iMovieTV phát sóng các bộ phim chất lượng cao cho giới trẻ. Bằng những bước tiến đáng kể trên, Công ty cũng đạt mốc 2 triệu lượng người dùng trong năm 2010, đánh dấu sự phát triển vững mạnh của Yeah1.

Nhận thấy mảng giải trí trên YouTube bắt đầu được phổ biến trong giới trẻ, Công ty bắt đầu chuyển sang loại hình cung cấp dịch vụ giải trí kết hợp quảng cáo trên YouTube. Năm 2015, Công ty trở thành đối tác đa kênh của YouTube, đạt được 2,4 tỷ lượt xem và doanh thu đạt 19 triệu USD, các chỉ số này tăng trưởng mạnh mẽ chỉ một năm sau với 19,7 tỷ lượt xem và 25 triệu USD doanh thu toàn công ty, thể hiện sự đúng đắn trong chiến lược của ban lãnh đạo khi chuyển sang các loại hình giải trí phi truyền thống.

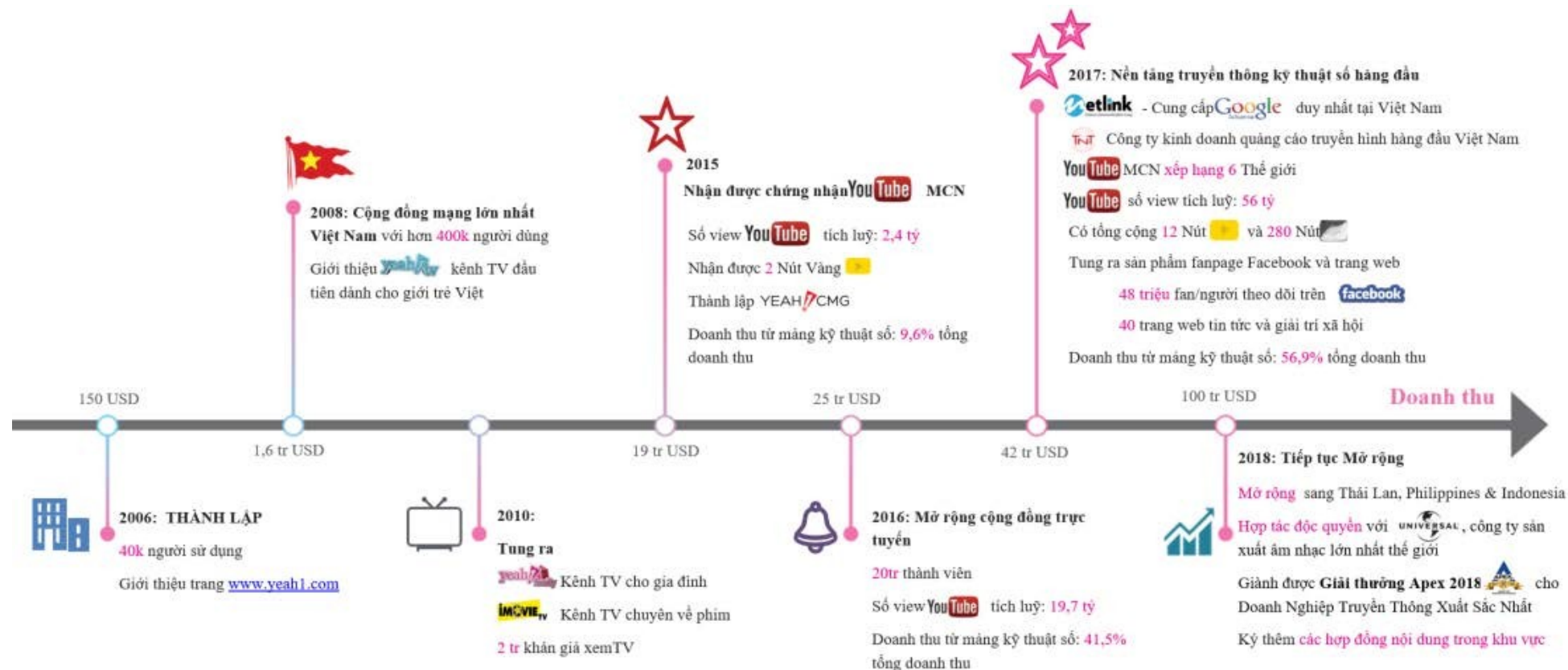
Sang đến năm 2017, Công ty tiếp tục mở rộng mạng lưới dịch vụ, trở thành đối tác duy nhất của Google tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á thông qua Công ty con Netlink, cung cấp dịch vụ quảng cáo trực tuyến cho hơn 600 trang website toàn thế giới. Bên cạnh đó, mảng dịch vụ giải trí trên YouTube cũng phát triển mạnh mẽ, đạt kỷ lục 56 tỷ lượt xem, trở thành đối tác đa kênh lớn thứ 6 của YouTube trên toàn cầu, với 12 kênh vàng (trên 1 triệu người theo dõi) và 280 kênh bạc (trên 100 nghìn người theo dõi). Với những kết quả ấn tượng trên, Công ty đang đẩy mạnh sang đầu tư các thị trường Phillipine, Indonesia và Thái Lan thông qua việc sáp nhập với các công ty giải trí ở các thị trường này. Cùng với đó, Công ty vừa cho ra mắt kênh UNI Channel, kênh chuyên về hoạt động âm nhạc cho giới trẻ. Đây là kênh Yeah1 hợp tác với Universal Music, công ty âm nhạc lớn nhất thế giới. Đây đều là các tiền đề hỗ trợ Công ty phát triển vững chắc trong tương lai và mở rộng ảnh hưởng của mình không chỉ ở Việt Nam mà còn trên toàn khu vực.

Hình 1: Các thành tích nổi bật của CTCP Tập đoàn Yeah1

#1	 MCN tại châu Á theo lượt xem	450 tr	Lượt truy cập mỗi tháng trên website của 
#6	 MCN trên Thế giới theo lượt xem	DUY NHẤT	Chứng nhận đối tác hoàn chỉnh từ 
4,4 tỷ	Lượt xem trung bình mỗi tháng trên 	600+	Trang website và app đang quản lý
149 tr	Người theo dõi (subscribers) trên 	2,3 tỷ	Lượt truy cập quảng cáo 
13,9%	Tăng trưởng số lượt xem (view) hàng tháng	16	Kênh truyền hình trong hệ thống của TNT Media
1.000+	Đối tác sản xuất nội dung trên 	150+	Quốc gia đóng góp vào doanh thu của công ty
60	Trang fanpage trên 	100 tr USD	Doanh thu 2018F
48 tr	Người theo dõi trên 	148 tr USD	Doanh thu 2019F

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Hình 2: Quá trình phát triển của CTCP Tập đoàn Yeah1



Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

4.1.3. Quá trình thay đổi vốn điều lệ

❖ Tăng vốn đợt 1 (thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 3, ngày 03 tháng 12 năm 2007)

- Vốn điều lệ trước phát hành : 500.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 2.000.000.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 150.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 03 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
1. Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu	
- Số lượng phát hành	150.000 cổ phiếu
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông	26/11/2007
- Ngày phát hành	26/11/2007
- Số lượng cổ đông	03

❖ Tăng vốn đợt 2 (thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 5, ngày 31 tháng 01 năm 2008)

- Vốn điều lệ trước phát hành : 2.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 3.200.000.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 120.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 05 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 06 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
1. Phát hành riêng lẻ	
- Số lượng phát hành	120.000 cổ phiếu
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu

- Ngày phát hành	25/01/2008
- Số lượng cổ đông	06

❖ **Tăng vốn đợt 3 (thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 6, ngày 24 tháng 06 năm 2008)**

- Vốn điều lệ trước phát hành : 3.200.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 5.333.330.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 213.333 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 06 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 07 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
1. Phát hành riêng lẻ	
- Số lượng phát hành	213.333 cổ phiếu
- Giá phát hành	128.322 đồng/cổ phiếu
- Ngày phát hành	Tháng 6/ 2008
- Số lượng cổ đông	01 (Quỹ DFJ Vinacapital Venture Investment Ltd.)

❖ **Tăng vốn đợt 4 (thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 10, ngày 12 tháng 11 năm 2010)**

- Vốn điều lệ trước phát hành : 5.333.330.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 30.659.740.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 2.532.641 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 07 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 09 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
1. Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	
- Số lượng phát hành	2.524.197 cổ phiếu

- Tỷ lệ phân bổ quyền	10.000 : 47.328 (tương đương 473,28%)
- Ngày chốt Danh sách cổ đông	08/11/2010
- Ngày phát hành	02/12/2010
- Số lượng cổ đông	07
2. Phát hành riêng lẻ	
- Số lượng phát hành	8.444 cổ phiếu
- Giá phát hành	23.685 đồng/cổ phiếu
- Ngày phát hành	02/12/2010
- Số lượng cổ đông	02

❖ **Tăng vốn đợt 5 (thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 12, ngày 20 tháng 11 năm 2013)**

- Vốn điều lệ trước phát hành : 30.659.740.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 45.000.000.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 1.434.026 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 09 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 09 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
1. Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	
- Số lượng phát hành	1.434.026 cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền	10.000 : 4.677 (tương đương 46,77%)
- Ngày chốt Danh sách cổ đông	07/11/2013
- Ngày phát hành	18/11/2013
- Số lượng cổ đông	09

❖ **Tăng vốn đợt 6 (thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 13, ngày 17 tháng 04 năm 2014)**

- Vốn điều lệ trước phát hành : 45.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 65.000.000.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 2.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 09 cổ đông

- Số lượng cổ đông sau phát hành : 09 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
1. Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	
- Số lượng phát hành	2.000.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền	10.000 : 4.444 (tương đương 44,44%)
- Ngày chốt Danh sách cổ đông	08/04/2014
- Ngày phát hành	08/04/2014
- Số lượng cổ đông	09

❖ **Tăng vốn đợt 7 (thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 15, ngày 02 tháng 02 năm 2015)**

- Vốn điều lệ trước phát hành : 65.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 65.100.000.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 10.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 09 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 09 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
1. Phát hành riêng lẻ (để nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Công nghệ Đại Sứ Trẻ)	
- Số lượng phát hành	10.000 cổ phiếu
- Giá phát hành	0 đồng/cổ phiếu
- Ngày phát hành	31/12/2014
- Số lượng cổ đông	01

❖ **Tăng vốn đợt 8 (thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 16, ngày 25 tháng 02 năm 2015)**

- Vốn điều lệ trước phát hành : 65.100.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 100.000.000.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 3.490.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ đông trước phát hành : 11 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 15 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
1. Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	
- Số lượng phát hành	3.240.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền	10.000 : 5.114 (tương đương 51,14%)
- Ngày chốt Danh sách cổ đông	31/12/2015
- Ngày phát hành	31/12/2015
- Số lượng cổ đông	11
2. Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	
- Số lượng phát hành	250.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền	10.000 : 267 (tương đương 2,67%)

❖ **Tăng vốn đợt 9 (thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 20, ngày 2/2/2018)**

- Vốn điều lệ trước phát hành : 100.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 238.000.000.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 13.800.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 16 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 96 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
1. Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	
- Số lượng phát hành	397.244 cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền	10.000 : 397 (tương đương 3,97%)
- Ngày chốt Danh sách cổ đông	30/11/2017
- Ngày phát hành	30/11/2017
- Số lượng cổ đông	16

2. Phát hành riêng lẻ	
Số lượng phát hành	11.378.000 cổ phiếu
Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
Ngày phát hành	12/01/2018
Số lượng cổ đông	7
3. Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược	
Số lượng phát hành	360.000 cổ phiếu
Giá phát hành	50.000 đồng/cổ phiếu
Ngày phát hành	31/12/2017
Số lượng cổ đông	29
Phát hành riêng lẻ cho cán bộ công nhân viên	
Số lượng phát hành	240.000 cổ phiếu
Giá phát hành	50.000 đồng/cổ phiếu
Ngày phát hành	31/12/2017
Số lượng cổ đông	60

❖ **Tăng vốn đợt 10 (thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 21, ngày 21/4/2018)**

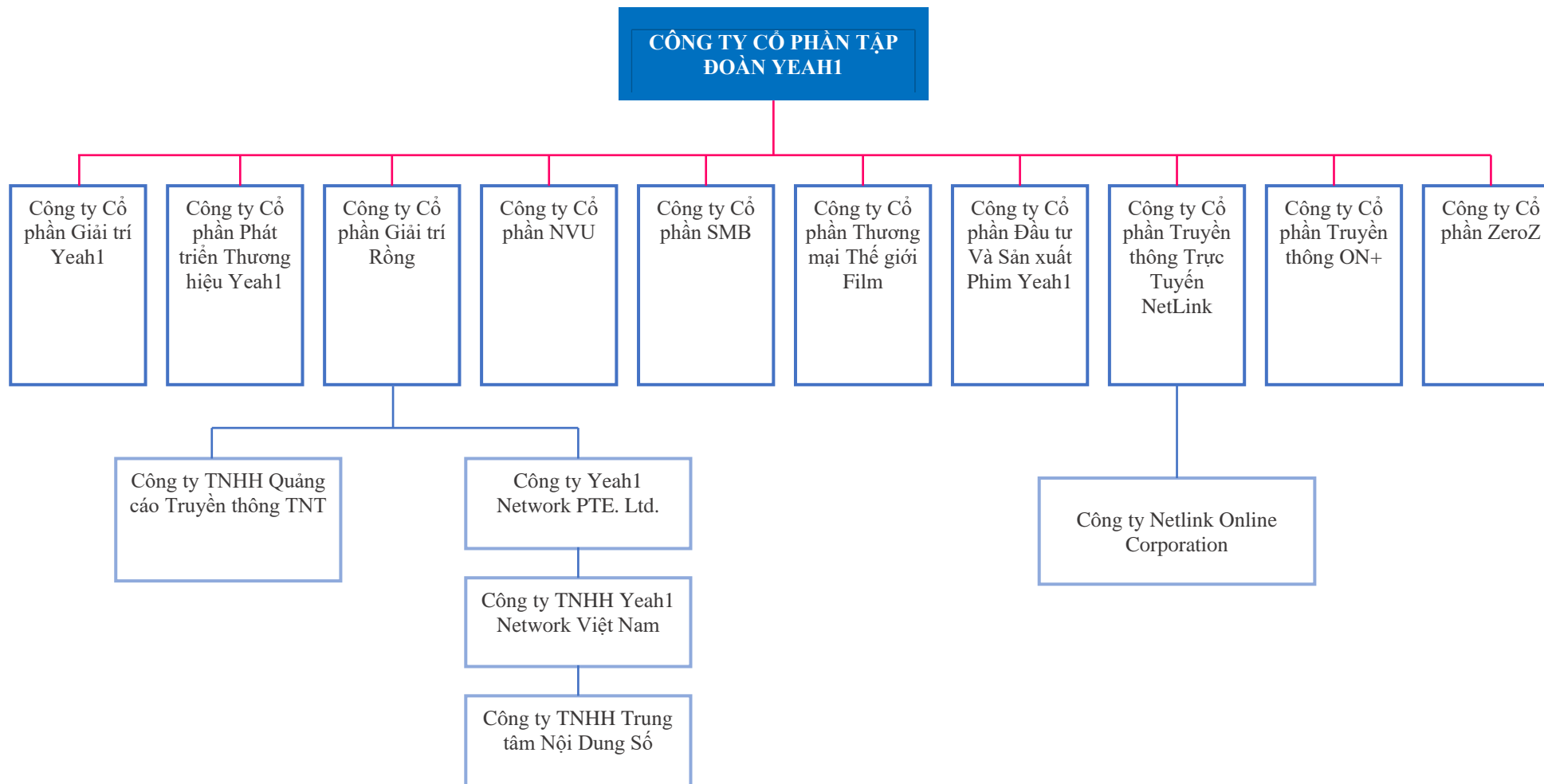
- Vốn điều lệ trước phát hành : 238.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 273.699.680.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 3.569.968 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 96 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 96 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
1. Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	
- Số lượng phát hành	3.569.968 cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền	100 : 15 (tương đương 15%)
- Ngày chốt Danh sách cổ đông	20/04/2018
- Ngày phát hành	20/04/2018
- Số lượng cổ đông	96

4.2. Cơ cấu tổ chức Công ty

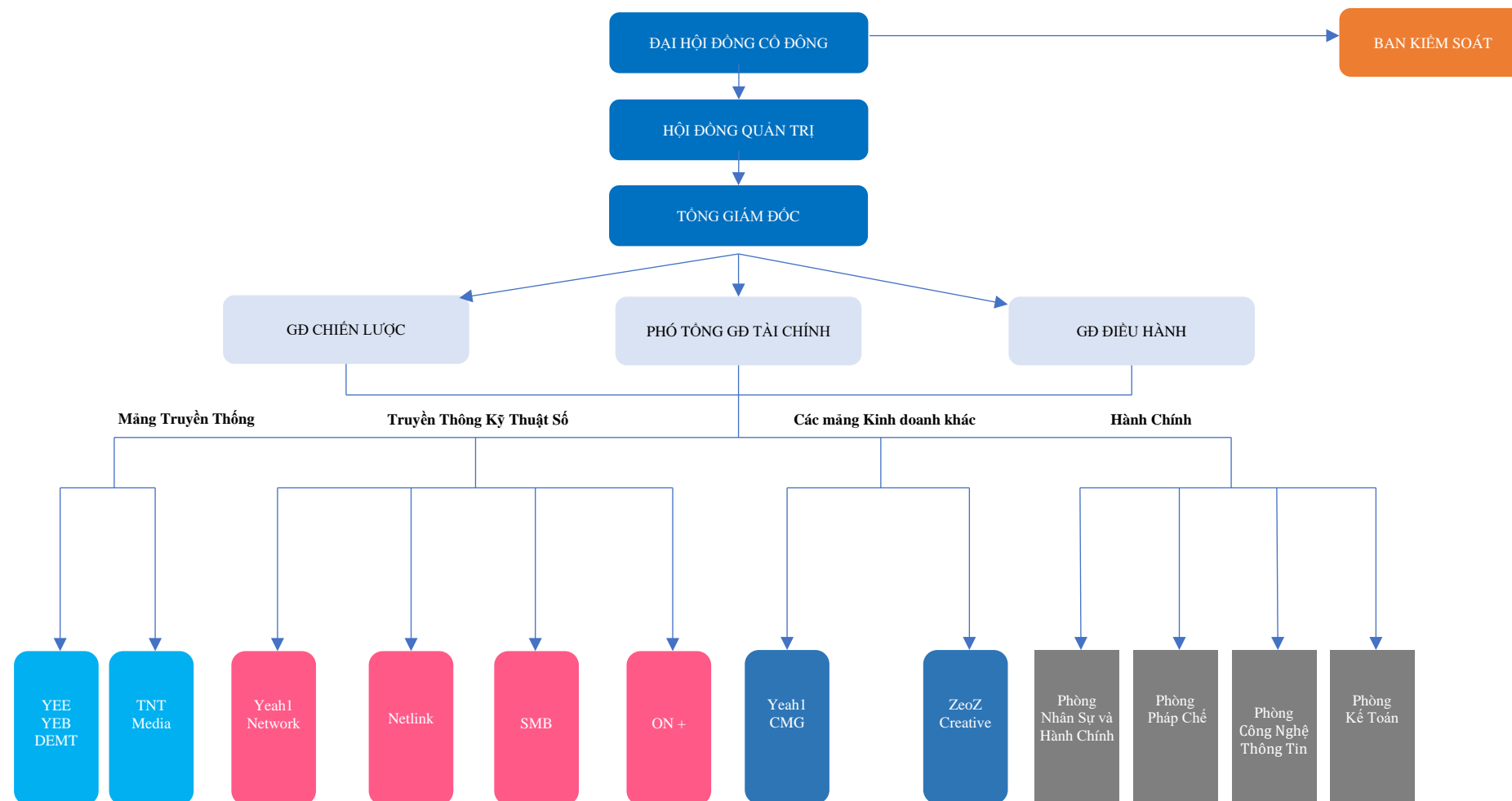
Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty tại ngày 11/05/2018



Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

4.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty tại ngày 11/05/2018



Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Đại Hội Đồng Cổ Đông

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. ĐHCĐ có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thông qua định hướng phát triển Công ty.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát.
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty.
- Quyết định bổ sung, sửa đổi điều lệ Công ty.
- Quyết định loại cổ phần chào bán mới, số lượng cổ phần chào bán mới, giá chào bán.
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.
- Các nhiệm vụ khác do điều lệ Công ty quy định.

Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm Soát của Tổ chức Đăng ký Niêm yết được bầu/bổ nhiệm theo quy định pháp luật. Danh sách thành viên BKS được thông qua tại các kỳ họp của Công ty phù hợp Điều Lệ của Công ty và Quy định pháp luật. BKS hiện tại của Tổ chức Đăng ký Niêm yết gồm 3 (ba) thành viên độc lập với các thành viên của HĐQT.

Tại ngày 24/05/2018, BKS của Công ty bao gồm ba (3) thành viên như sau:

Ông Hồ Nam Đông	Trưởng BKS
Ông Lâm Quốc Thái	Thành viên BKS
Ông Lê Văn Nhưồng	Thành viên BKS

Hội Đồng Quản Trị

HĐQT do Đại hội Cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội. Hiện HĐQT Công ty có 08 thành viên.

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

HĐQT bao gồm tám (8) thành viên, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Ánh Nhượng Tổng	Chủ tịch HĐQT
Ông Đào Phúc Trí	Thành viên HĐQT kiêm TGD
Ông Hoàng Đức Trung	Thành viên HĐQT
Ông Don Di Lam	Thành viên HĐQT
Ông Punnya Niraan De Silva	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Lý Trường Chiến	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Trần Quốc Bảo	Thành viên HĐQT độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ban TGD của Công ty gồm có 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc Tài chính.

Ban TGD hiện nay của Công ty là những người có nhiều kinh nghiệm quản lý và điều hành trong lĩnh vực sản xuất dịch vụ giải trí đa phương tiện.

Ông Đào Phúc Trí	Thành viên HĐQT kiêm TGD
Ông Võ Thái Phong	Phó Tổng Giám đốc Tài chính

Các phòng ban chức năng của Công ty

- **Phòng Kế toán:** tham mưu cho Tổng giám đốc chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác kinh tế tài chính và hạch toán kế toán. Chủ động huy động tài chính và quản lý công tác đầu tư tài chính, cân đối các nguồn vốn phù hợp với tình hình của Công ty trong từng thời kỳ. Xây dựng, hướng dẫn theo dõi và kiểm tra thực hiện quy chế tài chính và những quy định khác áp dụng trong nội bộ Công ty và những công việc phát sinh theo sự phân công của Tổng giám đốc và HĐQT.
- **Phòng nhân sự và hành chính:** chịu trách nhiệm quản lý cán bộ công nhân viên cũng như tìm kiếm thêm người tài năng cho Công ty; bên cạnh đó phòng hành chính cũng thực hiện các công việc hành chính và một số nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc giao.
- **Phòng Công nghệ thông tin (IT):** Phòng IT chịu trách nhiệm cung cấp cơ sở hạ tầng

cho các hoạt động của Công ty, với mô hình kinh doanh chính là cung cấp các dịch vụ giải trí trực tuyến, bộ phận IT đóng vai trò then chốt trong sự thành công của Công ty. Ngoài ra bộ phận IT cũng thực hiện quản trị mạng và hệ điều hành cũng như hỗ trợ các đơn vị hoạt động bằng cách cung cấp cho các phòng ban các chức năng họ cần.

- **Phòng pháp chế:** Phòng pháp chế cập nhật và hệ thống hóa các văn bản pháp luật mới; Tư vấn cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của Tổng Công ty; Dự thảo các loại hợp đồng; Tham gia quá trình đàm phán, ký kết hợp đồng; Định kỳ hoặc đột xuất rà soát và hệ thống hóa các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty. Kiến nghị tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định của Công ty trái pháp luật hoặc không phù hợp.

4.4. Cơ cấu cổ đông của Tổ chức Đăng ký Niêm yết theo Danh sách cổ đông được lập ngày 24/05/2018

Cơ cấu cổ đông của Tổ chức Đăng ký Niêm yết được thể hiện như sau:

4.4.1. Danh sách cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1.	Nguyễn Ảnh Nhuộng Tống	405/24/40 Trường Chinh, P14, Q Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam	7.421.408	27,11%
2.	Hồ Ngọc Tấn	Phú Lợi, Tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương	3.910.000	14,28%
3.	Ancla Asset Limited	Commence Chambers. P.O Box 2208. Road Town. British Tortola. Virgin Islands	3.419.249	12,49%
4.	DFJ Vinacapital Venture Investment Ltd.	Commence Chambers. P.O Box 2208. Road Town. British Tortola. Virgin Islands	1.954.582	7,14%
Tổng Cộng			16.705.239	61,03%

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

4.4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Ảnh Nhuộng Tống	405/24/40 Trường Chinh, P14, Q Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam	7.421.408	27,11%
2	Đào Phúc Trí	1/7 KP6. Thị trấn Dầu Tiếng. T. Bình Dương	1.195.422	4,37%
3	Nguyễn Thị Trúc Mai	405/24/40 Trường Chinh, P14, Q Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam	75.251	0,27%
Tổng Cộng			8.692.081	31,75%

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 được thành lập từ ngày 12/09/2006. Do đó, theo quy định tại Khoản 3 Điều 119 của Luật doanh nghiệp 2014, hiện nay, cổ phần của các cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

4.4.3. Cơ cấu cổ đông của Tổ chức Đăng ký Niêm yết

STT	Danh mục	SL cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (người)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	16.705.239	61,03%	4	2	2
	- Trong nước	11.331.408	41,40%	2	0	2
	- Nước ngoài	5.373.831	19,63%	2	2	0
2	Cổ đông là NĐT chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Cổ đông khác	10.634.728	38,90%	306	0	306
	- Trong nước	10.634.728	38,90%	306	0	306
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
4	Công đoàn Công ty	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
Tổng số lượng cổ phiếu		27.369.968	100,00%	310	2	308

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

4.5. Danh sách công ty con của Tổ Chức Đăng ký Niêm yết, những công ty mà Tổ chức Đăng ký Niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng ký Niêm yết

4.5.1. Công ty mẹ: Không có

4.5.2. Công ty con

Đơn vị: đồng

STT	Tên Công ty	Tỷ lệ nắm giữ	Vốn điều lệ đã đăng ký	Vốn điều lệ thực góp	Tổng tài sản năm 2017	Doanh thu năm 2017	LNST năm 2017
CÔNG TY CON TRỰC TIẾP							
1	CTCP Giải trí Yeah1	99,00%	30.000.000.000	30.000.000.000	130.688.435.010	153.493.325.222	2.948.647.965
2	CTCP Phát triển Thương hiệu Yeah1	99,00%	15.000.000.000	2.334.126.249	35.948.615.666	87.765.574.081	1.434.462.171
3	CTCP Giải trí Rồng	99,00%	10.000.000.000	10.000.000.000	35.641.149.950	27.627.466.639	1.304.650.476
4	CTCP NVU	90,00%	30.000.000.000	5.425.000.000	122.647.635.989	227.280.451.555	34.116.598.811
5	CTCP SMB	85,00%	1.000.000.000	150.000.000	338.923.326	28.350.000	(359.399.754)
6	CTCP Thương mại Thế giới Film	72,75%	15.000.000.000	15.000.000.000	17.915.407.151	262.000.001	85.810.411
7	CTCP Đầu tư và Sản xuất phim Đại Sứ Trẻ	62,69%	10.000.000.000	8.100.000.000	18.658.511.499	18.419.989.070	5.695.838.444
8	CTCP Truyền thông Trực tuyến NetLink	76,00%	20.000.000.000	20.000.000.000	22.567.065.865	64.073.714.780	3.934.156.809
9	CTCP Truyền thông ON+	51,00%	10.000.000.000	8.700.000.000	8.807.156.829	108.489.100	79.965.463
10	CTCP ZeroZ Creative	100,00%	2.000.000.000	500.000.000	Mới thành lập từ 08/01/2018		
CÔNG TY CON GIÁN TIẾP							
1	Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	90,09%	900.000.000	900.000.000	37.704.779.210	50.789.109.840	4.992.056.755
2	Công ty Netlink Online Corporation	51,00%	20.000.000.000	1.135.000.000	54.039.574.931	135.879.502.193	12.922.289.685
3	Công ty Yeah1 Network PTE, Ltd.	89,10%	1.209.501.538	1.211.800.000	51.164.042.790	357.354.960.331	4.796.794.561
4	Công ty TNHH Quảng cáo Truyền thông TNT	50,49%	34.176.000.000	9.696.000.000	65.534.123.848	146.322.638.938	15.769.819.316
5	Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số	90,09%	10.000.000.000	3.734.000.000	Mới thành lập từ 29/12/2017 và chưa có hoạt động kinh doanh phát sinh tính đến 31/12/2017		

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CÁC CÔNG TY CON (TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP):**CTCP GIẢI TRÍ YEAH1**

Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1 (tên trước đây là Công ty Cổ phần Giải Trí Đại Sứ Trẻ) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310275558 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25 tháng 8 năm 2010. Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất thay đổi lần thứ 6 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 9 năm 2017.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 26 tháng 7 năm 2017, Công ty đã cập nhật địa chỉ Trụ sở chính qua Tầng 1, Tháp văn phòng Tòa nhà Mplaza, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 14 tháng 9 năm 2017, tên của Công ty đã được thay đổi từ Công ty Cổ Phần Giải Trí Đại Sứ Trẻ thành Công ty Cổ Phần Giải Trí Đại Sứ Yeah1.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 47 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 35 nhân viên).

Công ty cổ phần Giải trí Yeah1 hiện đang hoạt động kinh doanh trên kênh truyền hình Yeah1 TV của Tập đoàn. Sản xuất chương trình và thương mại quảng cáo.

CTCP PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU YEAH1

Công ty Cổ phần Phát triển Thương hiệu Yeah1 là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310461829 ngày 19 tháng 11 năm 2010 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất thay đổi lần thứ 4 ngày 14 tháng 9 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 3 ngày 28 tháng 7 năm 2017, Công ty đã thay đổi địa chỉ trụ sở chính qua Tầng 1, Tháp văn phòng Tòa nhà Mplaza, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất thay đổi lần thứ 4 ngày 14 tháng 9 năm 2017, tên Công ty đã được đổi từ Công ty Cổ phần Phát triển Thương hiệu Đại Sứ Trẻ sang Công ty Cổ phần Phát triển Thương hiệu Yeah1.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 17 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 2 nhân viên).

CTCP Phát triển Thương hiệu Yeah1 hiện đang hoạt động kinh doanh trên kênh truyền hình Yeah1 Family của Tập đoàn. Sản xuất chương trình và thương mại quảng cáo.

CTCP GIẢI TRÍ RỒNG

Công ty Cổ phần Giải trí Rồng là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0311776620 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 5 năm 2012 và Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh cấp ngày 10 tháng 12 năm 2012.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017. Công ty có 20 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 15 nhân viên). CTCP Giải trí Rồng hiện đang hoạt động kinh doanh trên kênh truyền hình Imovie của Tập đoàn, sản xuất chương trình và thương mại quảng cáo. Và thực hiện đầu tư tài chính vào các công ty con giám tiếp của Tập đoàn (Công ty TNHH Quảng cáo Truyền thông TNT, Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam, Công ty Yeah1 Network PTE, Ltd. Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số)

CTCP NVU

Công ty Cổ phần NVU là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311465311 ngày 4 tháng 1 năm 2012 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất thay đổi lần thứ 8 ngày 2 tháng 8 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 2 tháng 8 năm 2017, Công ty đã thay đổi địa chỉ trụ sở chính qua Tầng 1, Tháp văn phòng Tòa nhà Mplaza, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 3 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 72 nhân viên).

CTCP cổ phần NVU hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh nội dung số (YouTube). Để thuận tiện cho việc nhận chuyển khoản và thanh toán với các đối tác (1.000 đối tác) trên toàn thế giới, Yeah1 đã thành lập công ty Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam thông qua Công ty Giải trí Rồng. Chính vì vậy, hoạt động của CTCP cổ phần NVU đang dần thu hẹp để chuyển nguồn lực sang Công ty thành viên khác.

CTCP SMB

Công ty Cổ phần SMB là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314688330 ngày 19 tháng 10 năm 2017 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất thay đổi lần thứ 1 ngày 9 tháng 11 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 3 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 72 nhân viên).

Trụ sở chính: 201 A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo Pháp luật: Nguyễn Vũ Hoàng - Giám đốc

Công ty cổ phần SMB hoạt động kinh doanh đại lý quảng cáo trên nền tảng kỹ thuật số. Công ty vừa mới triển khai hoạt động kinh doanh.

CTCP THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI FILM

CTCP Thương mại Thế giới Film được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312395988 ngày 31 tháng 7 năm 2013. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất thay đổi lần thứ 5 ngày 23 tháng 9 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở chính: 201 A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Thương mại Thế Giới Film kinh doanh trong lĩnh vực bản quyền phim. Công ty đang thu hẹp và tạm dừng hoạt động.

CTCP ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT PHIM ĐẠI SỨ TRẺ

Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Đại sứ Trẻ là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0313491606 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 15 tháng 10 năm 2015.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 11 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 10 nhân viên).

Trụ sở chính: Số 5A, Đường Phan Kế Bính, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

CTCP Đầu tư và Sản xuất phim Đại sứ Trẻ kinh doanh trong lĩnh vực đầu tư và sản xuất phim. Các năm đầu tiên bị lỗ và từng bước kinh doanh có lãi trong thời gian hiện tại (Công ty chịu lỗ trong năm 2016, tuy nhiên, Công ty bắt đầu có lãi từ năm 2017 và vẫn tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh)

CTCP TRUYỀN THÔNG TRỰC TUYẾN NETLINK

Công ty Cổ phần Truyền Thông Trực Tuyến NetLink là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102349978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 8 năm 2007. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất thay đổi lần thứ mười do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 1 năm 2017.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 22 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 28 nhân viên). Công ty có 1 công ty con (Netlink Online Corporation).

Trụ sở chính: Tầng 4, tòa nhà Star Tower, Lô D32 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

CTCP Truyền thông Trực tuyến NetLink Kinh doanh trong lĩnh vực đại lý quảng cáo của Google trên các Nhà xuất bản nội dung (website).

CTCP TRUYỀN THÔNG ON+

Công ty Cổ phần Truyền Thông ON+ là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314550692 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02 tháng 8 năm 2017.

Trụ sở chính: 201 A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo Pháp luật: Nguyễn Vũ Nghị - Giám đốc.

Công ty cổ phần Truyền thông ON+ vẫn chưa triển khai hoạt động kinh doanh.

CTCP ZEROZ CREATIVE

CTCP ZeroZ Creative là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314822177 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 1 năm 2018.

Trụ sở chính 201 A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo Pháp luật: Nguyễn Phạm Quang Minh. Giám đốc

CTCP ZeroZ Creative vẫn chưa triển khai hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY TNHH YEAH1 NETWORK VIỆT NAM

Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314526114 ngày 19 tháng 7 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 3 nhân viên.

Trụ sở chính: 201 A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam Kinh doanh trong lĩnh vực quảng cáo trên nền tảng kỹ thuật số.

CÔNG TY NETLINK ONLINE CORPORATION

Công ty Netlink Online Corporation được thành lập tại nước Republic of Seyselles theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 171535 ngày 26 tháng 8 năm 2015 do văn phòng đăng ký doanh nghiệp quốc tế tại Victoria, Seyselles cấp. Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 sở hữu Netlink Online Corporation thông qua công ty con là CTCP Truyền Thông Trực Tuyến Netlink và được cấp giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài theo giấy phép số 201800503 ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Bộ Kế

Hoạch và Đầu Tư, hiện đang tiến hành thủ tục đăng ký với Ngân hàng nhà nước Việt Nam để thực hiện việc góp vốn đầu tư ra nước ngoài.

Trụ sở chính: 24 Lesperance Complex, Providence Industrial Estate, Mahe, Seyselles.

Đại diện theo Pháp luật: Nguyễn Văn Dũng. Giám đốc

Công ty Netlink Online Corporation Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đại lý quảng cáo của Google trên các Nhà xuất bản nội dung (website).

CÔNG TY YEAH1 NETWORK PTE, LTD.

Công ty Netlink Online Corporation được thành lập tại Singapore theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 201617269C ngày 24 tháng 6 năm 2016 do Cơ quan quản lý doanh nghiệp và kế toán Singapore cấp. Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 sở hữu Yeah1 Network Pte, Ltd. thông qua công ty con là Công ty Cổ phần Giải trí Rỗng và được cấp giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài theo giấy phép số 201700348 ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư, việc chuyển tiền vốn góp đầu tư được thực hiện theo giấy phép số 2180/HCM-QLNH ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Trong năm 2017 Công ty Yeah1 Network Pte, Ltd. đã hoạt động kinh doanh có hiệu quả và lợi nhuận được giữ lại tại Singapore để phục vụ chiến lược tái đầu tư ra thị trường quốc tế.

Trụ sở chính 101A Upper Cross Street #11-16 People's Park Centre Singapore (058358) .

Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam Kinh doanh trong lĩnh vực quảng cáo trên nền tảng kỹ thuật số.

CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO TRUYỀN THÔNG TNT

Công ty TNHH Truyền thông Quảng cáo TNT là một công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0312442236 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 3 tháng 9 năm 2013 và Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ ba cấp ngày 31 tháng 1 năm 2018.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 18 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 22 nhân viên).

Trụ sở chính: Lầu 9, 123 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty TNHH Quảng cáo Truyền thông TNT kinh doanh đại lý quảng cáo cho các đài truyền hình. Đồng thời sản xuất chương trình.

CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM NỘI DUNG SỐ

Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số là một công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1301046426 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 12 năm 2017 và Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ nhất cấp ngày 5 tháng 4 năm 2018.

Trụ sở chính: 48 Hai Bà Trưng, Phường 2, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam.

Đại diện theo Pháp luật: Nguyễn Ánh Nhượng Tổng. Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số Kinh doanh trong lĩnh vực quảng cáo trên nền tảng kỹ thuật số.







4.5.3. Công ty liên kết: Không có (*)

() Theo Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2018 Công ty có 01 công ty liên kết là CTCP Tin học và Truyền thông Kết Nối Trẻ, tuy nhiên hiện nay công ty này đã ngừng hoạt động và hoàn tất thủ tục giải thể doanh nghiệp*

4.6. Hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 hoạt động ở 2 mảng kinh doanh chính, bao gồm mảng kinh doanh truyền thông và mảng kỹ thuật số trên nền tảng YouTube và Google.

Bảng 1: Các mảng kinh doanh chính của Công ty

Mảng kinh doanh	Mảng kinh doanh truyền thông			Mảng kỹ thuật số		
				YouTube	Google trừ YouTube	
Bộ phận quản lý						
Chức năng	Quản lý các truyền hình cáp	Đại lý mua bán quảng cáo trên truyền hình	Kinh doanh phim chiếu rạp	Mạng đa kênh YouTube	Chế bản kỹ thuật số	Quản lý WebFace
Mô tả	Sở hữu và vận hành 4 kênh ti vi phủ sóng cả nước là Yeah1 TV, Yeah1 Family, iMovie TV và UNI Channel	Quản lý độc quyền về quảng cáo cho 10 kênh tivi hàng đầu và quản lý 6 kênh truyền hình khác ở Việt Nam	Chuyên về đầu tư, sản xuất và marketing cho các bộ phim chiếu rạp	Quản lý hơn 1.000 kênh YouTube với các nội dung đa dạng về giải trí, làm đẹp, trẻ em, trò chơi,...	Quản lý hơn 600 website của các đối tác trên toàn thế giới	Vận hành 40 website về tin tức và giải trí cho giới trẻ Khai thác kiếm tiền từ lượng người xem trên ~ 60 Facebook fan page
Tỷ trọng trong DT năm 2017*	24,2%	16,7%	2,2%	34,4%	17,3%	5,5%
Tỷ trọng trong LNST năm 2017*	-23,3%	19,2%	7,9%	56,9%	21,3%	26,6%
Điểm nhấn chính	<ul style="list-style-type: none"> Tiền phong và đứng đầu trong việc phát triển các kênh truyền hình cho giới trẻ Việt Nam Đứng đầu ở mảng đại lý mua bán quảng cáo cho các nhà quảng cáo và các đài truyền hình Là một trong những doanh nghiệp đầu tư, sản xuất và marketing phim chiếu rạp hiệu quả nhất Việt Nam 			Mạng đa kênh YouTube lớn nhất châu Á với 4,4 tỷ lượt xem hàng tháng và 149 triệu người theo dõi (subscribers)	<ul style="list-style-type: none"> Là 1 trong số 5 đối tác xuất bản chính thức được khai thác tất cả các nền tảng của Google trên toàn thế giới 2,3 tỷ lượt xem hàng tháng Sở hữu cộng đồng rộng lớn với hơn 48 triệu fan trên Facebook và hơn 450 triệu lượt xem các website của Công ty hàng tháng 	




Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

*CTCP Tập đoàn Yeah1 hoàn tất mua sở hữu và hợp nhất báo cáo tài chính với nhóm công ty CTCP Truyền thông Trực tuyến NetLink và Công ty Netlink Online Corporation (gọi chung là Netlink) từ 01/07/2017

4.6.1. Mạng kinh doanh truyền thông

Ở mạng kinh doanh này, Công ty tạo ra doanh thu thông qua (1) cung cấp dịch vụ quảng cáo trên 4 kênh truyền hình mà Công ty sở hữu bao gồm Yeah1 TV, Yeah1 Family, iMovie TV và UNI Channel; (2) làm đại lý mua bán quảng cáo và bản quyền phim truyện trên 4 kênh truyền hình tự quản lý nêu trên và 12 kênh truyền hình của các đài khác mà công ty con TNT Media đang quản lý và (3) đầu tư, sản xuất hoặc marketing cho các bộ phim chiếu rạp. Doanh thu ở mạng này chủ yếu đến từ thị trường Việt Nam.

Bảng 2: Mạng kinh doanh truyền thông của CTCP Tập đoàn Yeah1

Mạng kinh doanh	Kênh truyền hình cáp	Đại lý mua bán quảng cáo và bản quyền truyền hình	Kinh doanh phim chiếu rạp
Bộ phận quản lý			
Năm thành lập	2010	2013 (Yeah1 mua sở hữu năm 2017)	2015
Chức năng	Vận hành 4 kênh truyền hình trả tiền do Công ty sở hữu	Đại lý mua bán quảng cáo và truyền hình trên TV	Chuyên về mảng phim chiếu rạp
Dòng doanh thu	Bán các quảng cáo cho các đại lý quảng cáo hoặc trực tiếp cho các nhãn hàng	Bán các suất quảng cáo và bản quyền phim của 16 kênh truyền hình	Từ các hoạt động: đầu tư phim, sản xuất phim và marketing cho các bộ phim chiếu rạp
Tỷ trọng doanh thu năm 2017*	56,1%	38,8%	5,1%
Tỷ trọng doanh thu dự kiến năm 2018*	37,8%	58,9%	3,4%

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1, *: Tỷ trọng doanh thu so với tổng doanh thu mạng kinh doanh truyền thông

4.6.1.1. Truyền hình cáp – Yeah1 Entertainment

Công ty sở hữu và vận hành 4 kênh truyền hình được rộng rãi giới trẻ biết đến đó là Yeah1 TV, Yeah1 Family, iMovie TV và UNI Channel.



Cung cấp một loạt các chương trình giải trí dành cho giới trẻ bao gồm chương trình trò chuyện (talk shows), phong cách sống (lifestyle) và các chương trình vừa học vừa chơi (edutainment), chương trình truyền hình thực tế, hòa nhạc, phim truyền hình và phát sóng các bộ phim rạp chiếu phim trong và ngoài nước;



Cung cấp nội dung phong cách sống hàng ngày, thu hút lượng người xem lớn, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em trên khắp đất nước với một loạt các chương trình truyền hình, chương trình trò chơi và thể loại phim phù hợp với gia đình;

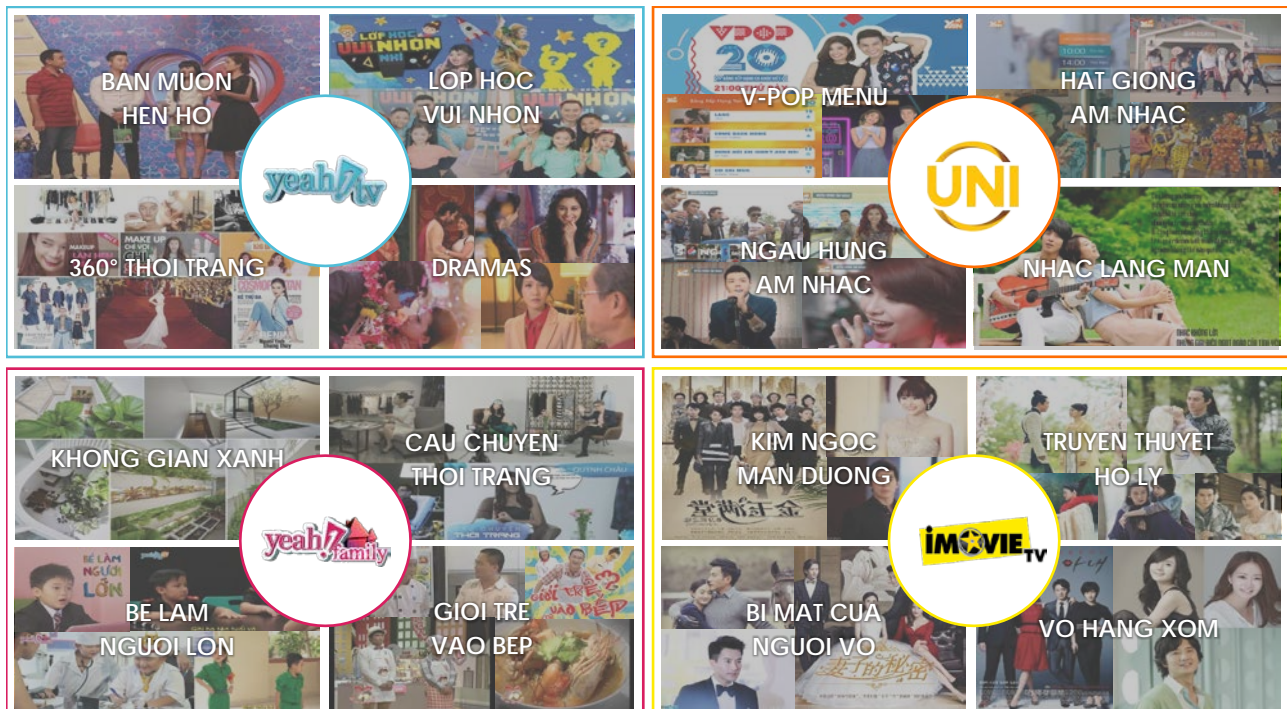


Phát sóng các bộ phim và bộ phim nổi tiếng được nhập khẩu từ nước ngoài, chủ yếu là Hàn Quốc, Nhật Bản và Trung Quốc. Các bộ phim này được nhiều khán giả Việt Nam yêu thích;



Phát sóng nội dung âm nhạc gốc của cả Universal Music và CTCP Tập đoàn Yeah1, bao gồm các bản nhạc theo chủ đề, Billboard, các bài hát hàng đầu Hàn Quốc và Việt Nam, cũng như các bộ phim ngắn và phim liên quan đến âm nhạc.

Hình 5: Các chương trình trên các kênh truyền hình của Yeah1



Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Các chương trình truyền hình của Yeah1 được đông đảo khán giả đón nhận, trong đó có thể kể đến như Lớp Học Vui Nhộn, Bạn Muốn Hẹn Hò, Hạt Giống Âm Nhạc, Bé Làm Người Lớn,...

Nguồn doanh thu chủ yếu ở hoạt động kinh doanh này đến từ **quảng cáo** truyền hình (TVC). Công

ty thu phí các đại lý/các nhãn hàng quảng cáo với các đoạn quảng cáo của các đơn vị này trong chương trình phát sóng trên 4 kênh mà Công ty sở hữu. Phần lớn doanh thu được đo và dựa trên ratings do đơn vị thứ 3 là Công ty TNHH Truyền thông TNS Việt Nam cung cấp. Từ cuối năm 2017, việc khai thác quảng cáo trên 4 kênh truyền hình này do công ty con gián tiếp Công ty TNHH Quảng cáo Truyền thông TNT quản lý. Chi phí ở hoạt động này chủ yếu là chi phí sản xuất nội dung cho các chương trình để phát sóng trên các kênh truyền hình kể trên.

4.6.1.2. Đại lý mua bán quảng cáo và bản quyền phim truyền hình – TNT Media

Hoạt động kinh doanh này được thực hiện qua công ty con gián tiếp Công ty TNHH Quảng cáo Truyền thông TNT (TNT Media). TNT Media là đơn vị tiên phong và lớn nhất ở Việt Nam ở mảng đại lý quảng cáo cho các kênh truyền hình.

Ở hoạt động kinh doanh này, TNT Media đóng vai trò là đại lý mua bán các quảng cáo và bản quyền phim cho 16 đài truyền hình quốc gia, địa phương và các kênh truyền hình tư nhân.

Hình 6: Hệ thống các kênh truyền hình quản lý bởi TNT Media

KÊNH TRUYỀN HÌNH QUỐC GIA		KÊNH TRUYỀN HÌNH ĐỊA PHƯƠNG	
	Đài truyền hình TP. HCM – HTV7		Đài truyền hình Cần Thơ – CT43
	Đài truyền hình TP. HCM – HTV9		Đài truyền hình Long An – LA34
KÊNH TRUYỀN HÌNH TƯ NHÂN			Đài truyền hình Cà Mau - CTV
	Kênh truyền hình giải trí, Âm nhạc – UNI Channel (SCTV2)		Đài truyền hình Ninh Thuận - NTV
	Kênh truyền hình giải trí – Yeah1TV (VTVcab17)		Đài truyền hình Bình Dương – BTV1
	Kênh truyền hình giải trí – Yeah1 Family (VTC4)		Đài truyền hình Bình Dương – BTV2
	Kênh truyền hình giải trí – iMovie (BTV4 – Bình Duong)		Đài truyền hình Hòa Bình - HBTV
	Kênh truyền hình giải trí – HomeTV (BPTV2 – Bình Phước)		Đài truyền hình Yên Bái - YTV
	Kênh truyền hình về phim truyện – VTVcab19		

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Nguồn doanh thu chính ở hoạt động kinh doanh này đến từ việc mua bán mua bán **quảng cáo** và **bản quyền phim** trên các kênh/đài truyền hình mà TNT Media quản lý:

- **Mua bán quảng cáo trên các kênh truyền hình:** Vì là đại lý quảng cáo lớn, các đài/kênh truyền hình thường dành nhiều ưu đãi cho TNT Media. Với các đài truyền hình nhà nước hoặc địa phương, TNT Media thường được các nhà đài chiết khấu khoảng 40-50% so với giá quảng cáo được các nhà đài này niêm yết và TNT Media cho khách hàng của mình là các nhà quảng cáo/nhãn hàng mức chiết khấu thấp hơn tùy theo quy mô doanh thu quảng cáo của các khách hàng này. Với các kênh truyền hình tư nhân, doanh thu thường được xác định dựa trên ratings nên TNT Media thường được các kênh này trả tỷ lệ hoa hồng khoảng 15% trên phần doanh thu mà TNT Media đóng góp. Ngoài ra, nếu doanh thu tạo ra cho các nhà đài lớn hơn doanh thu cam kết tối thiểu TNT Media sẽ được thưởng thêm 2-3% trên tổng doanh thu (sau khi đã trừ phần chiết khấu hoặc hoa hồng đại lý) hoặc 10-15% trên phần doanh thu vượt.
- **Mua bán bản quyền các phim truyền hình:** Vì TNT Media là đơn vị có tiếng và thường mua số lượng lớn và có mối quan hệ tốt nên Công ty thường được mua phim có bản quyền từ nhà sản xuất phim truyền hình trong nước như CTCP truyền thông sáng tạo Á Châu, Công ty TNHH Truyền thông Rose, Công ty TNHH Truyền thông Sơn Trà,... với giá ưu đãi. Các đài truyền hình có nhu cầu về phim bản quyền gửi cho TNT Media danh sách phim mục tiêu của họ và chúng tôi sẽ thương lượng với các nhà cung cấp tương ứng để có mức giá tốt nhất. Hoạt động này thường đóng góp khoảng 15% doanh thu và 40% lợi nhuận gộp của TNT Media.

4.6.1.3. Kinh doanh phim chiếu rạp – Yeah1 CMG

Hoạt động kinh doanh phim chiếu rạp được quản lý bởi công ty con Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Yeah1 (Yeah1 CMG). Đây là công ty liên doanh giữa CTCP Tập đoàn Yeah1 và Tập đoàn California (CMG Asia), đơn vị sở hữu nhiều thương hiệu nổi tiếng bao gồm California Fitness, Centuryon, UFC Gym, CA3, ERI International, Morfit, CA Active, CA Republic và California Studios. Ở mảng này, Công ty tạo ra doanh thu từ 3 hoạt động:

- **Đầu tư phim:** Yeah1 CMG thường đầu tư hoặc đóng vai trò là người huy động vốn cho các dự án phim có triển vọng. Việc góp vốn có thể bằng tiền hoặc bằng sản phẩm/dịch vụ phục vụ cho chuỗi giá trị của bộ phim chiếu rạp đó. Thông thường, Yeah1 CMG đóng góp vào các bộ phim không chỉ bằng tiền mà còn bằng các dịch vụ quảng cáo, sản xuất phim. Doanh thu của Yeah1 CMG sẽ là phần doanh thu phòng vé được hưởng trên tỷ lệ góp vốn sau khi trừ đi các chi phí (sản xuất phim, marketing, phát hành). Chi phí là phần vốn góp/giá trị dịch vụ mà Yeah1 CMG cung cấp. Các phim đầu tư có thể kể đến như Siêu Sao Siêu Ngổ, Cô Gái Đến Từ Hôm Qua, Bạn Gái Tôi Là Sếp, Vệ Sĩ Sài Gòn,...
- **Sản xuất phim:** Ở hoạt động này, Yeah1 CMG đóng vai trò là người trực tiếp sản xuất một phần các bộ phim chiếu rạp như tạo ý tưởng phim, mua quyền viết kịch bản hoặc viết kịch bản. Để phát triển khả năng sản xuất, Yeah1 CMG đã thiết lập và duy trì một mạng lưới mạnh mẽ với các đạo diễn phim hàng đầu của quốc gia. Doanh thu mà Yeah1 CMG nhận thường chiếm 5% tổng chi phí sản xuất của bộ phim chiếu rạp. Nhiều bộ phim do tham gia sản xuất Yeah1 CMG được đông đảo khán giả biết đến như Cô Gái Đến Từ Hôm Qua, Chí Phèo Ngoại Truyen, Trường Học Bá Vương, Ngày Mai Mai Cưới,...

- **Marketing phim:** Yeah1 CMG có lợi thế lớn trong việc tiếp thị, quảng bá các bộ phim các chi thông qua các kênh trực tuyến và ngoại tuyến bao gồm truyền hình, trang web, mạng xã hội, ngoài nhà và báo chí. Nội dung tiếp thị bao gồm đoạn giới thiệu, cảnh quay hậu trường, phỏng vấn người xem và quảng cáo video ngắn. Doanh thu ở hoạt động này thường chiếm 1,5-2% doanh thu phòng vé. Chi phí chủ yếu là chi phí quảng cáo trên các nền tảng kỹ thuật số và các chi phí cho đội bán hàng. Yeah1 CMG marketing thành công cho nhiều bộ phim như Siêu Sao Siêu Ngổ, Em Chưa 18, Nhà Có 5 Nàng Tiên, Mặt Nạ Máu,...

Hình 7: Các bộ phim gần đây của Yeah1 CMG

The figure displays ten movie posters arranged in two rows. Each poster is accompanied by a label indicating the company's role (e.g., 'Đầu tư - Marketing', 'Marketing', 'Đầu tư - Sản xuất - Marketing') and the movie's release date. A pink starburst graphic highlights the year 2017 for 'Siêu Sao Siêu Ngổ' and 2016 for 'Lời Bật'. The posters feature various actors and actresses in different settings, from romantic to action.

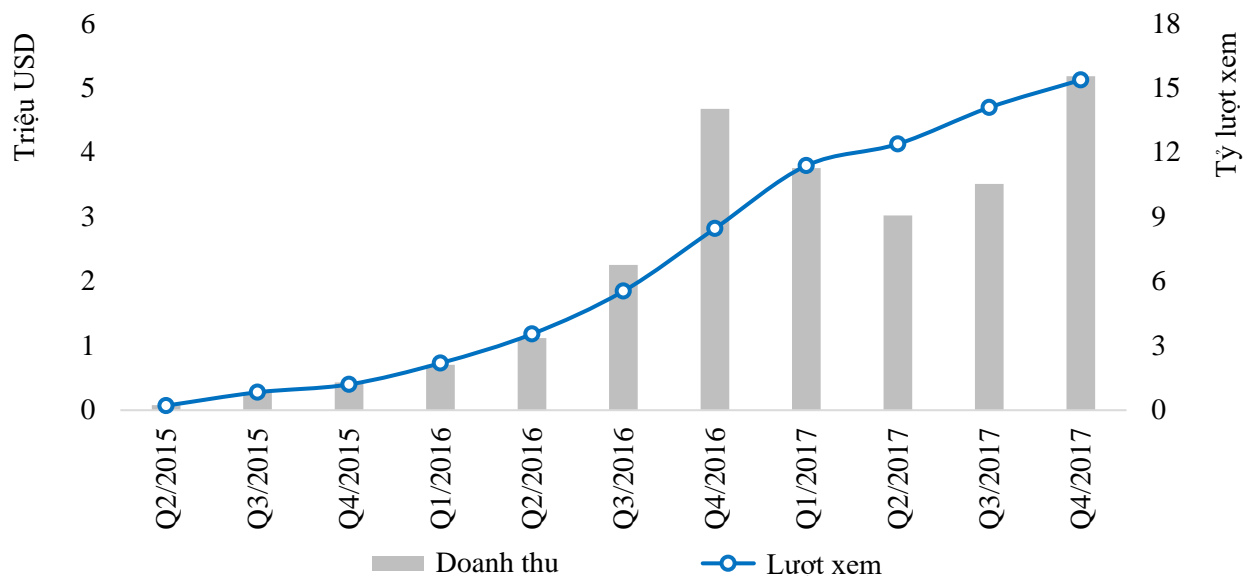
Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

4.6.2. Mạng kỹ thuật số

4.6.2.1. Mạng kỹ thuật số trên nền tảng YouTube

Từ nửa sau năm 2015, Công ty đã nắm bắt được xu hướng phát triển mạnh mẽ của quảng cáo kỹ thuật số nên đã đi đầu tập trung phát triển mảng kinh doanh này với việc thành lập CTCP NVU và sau đó là Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam (năm 2017) và Công ty Yeah1 Network PTE, Ltd (nhóm ba công ty nói trên được gọi chung là Yeah1 Network). Cũng trong năm 2015, Công ty được cấp giấy phép Mạng đa kênh của YouTube (MCN) và là 1 trong số khoảng 250 MCN trên toàn thế giới tính đến thời điểm hiện tại. Giấy phép MCN cho phép Công ty quản lý hệ thống gồm nhiều kênh YouTube khác nhau, xuất bản các kênh và nhận doanh thu quảng cáo trên YouTube thay mặt cho các đối tác (YouTuber) của Công ty.

Hình 8: Doanh thu và lượt xem theo quý

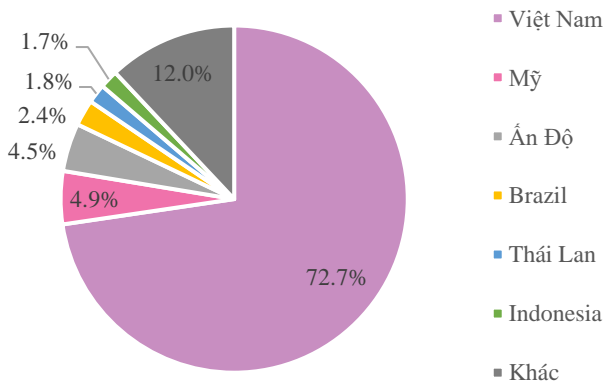


Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Dù mới chính thức hoạt động hơn 3 năm, hệ thống YouTube của Công ty đã liên tục phát triển mạnh mẽ. Số lượt xem đạt mức tăng trưởng kép hàng tháng là 13,9% (CMGR) từ tháng 6 năm 2015 đến tháng 12 năm 2017. Hiện tại, Công ty đang quản lý mạng lưới gồm hơn 1.000 kênh chất lượng cao, chiếm khoảng 25% tổng số lượt xem YouTube tại thị trường Việt Nam và là MCN lớn thứ 6 trên thế giới và đứng đầu châu Á về lượt xem. Các kênh trên YouTube chủ yếu bao gồm kênh Giải trí, kênh Gia đình và Trẻ em, kênh Âm nhạc, kênh Phụ nữ và Làm đẹp và kênh Công nghệ. Với nội dung đa dạng và thu hút nhiều người xem trên toàn cầu, hệ thống YouTube của Công ty được YouTube trao tặng 12 Nút Vàng (cho các kênh có hơn 1 triệu lượt người theo dõi) và 280 Nút Bạc (cho các kênh có hơn 100.000 lượt người theo dõi) và 4,4 tỷ lượt xem trung bình hàng tháng.

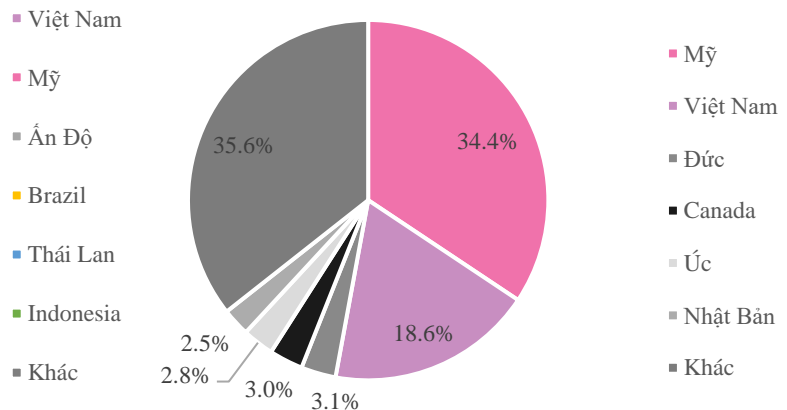
Các kênh trong hệ thống YouTube của Công ty thu hút không chỉ khán giả ở Việt Nam mà còn từ hơn 150 quốc gia khác, điển hình là Mỹ, Đức, Canada, Úc và Nhật Bản. Lượt xem từ thị trường Việt Nam chiếm 72,7% tổng lượt xem nhưng chỉ chiếm khoảng 18,6% doanh thu ở mảng này trong năm 2017.

Hình 9: Cơ cấu lượt xem theo quốc gia



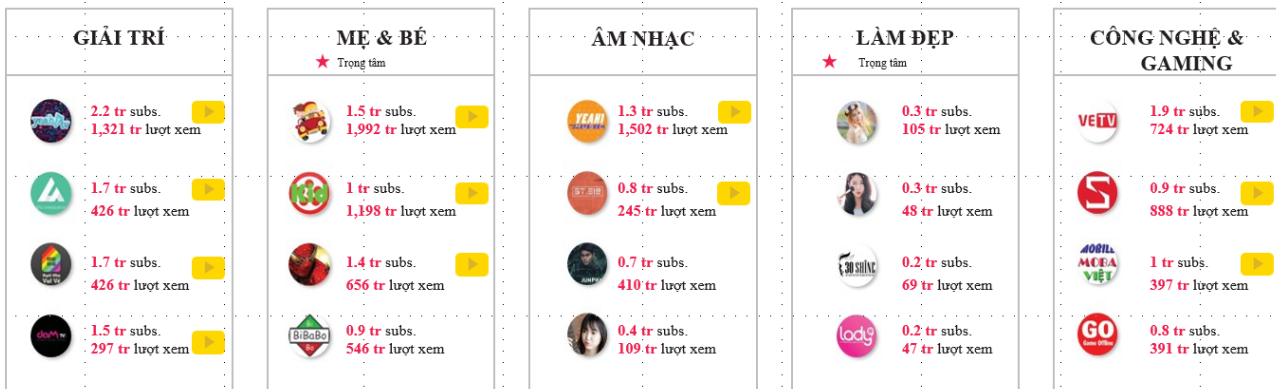
Nguồn: Yeah1 Network

Hình 10: Cơ cấu doanh thu theo quốc gia



Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Hình 11: Các kênh YouTube điển hình của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

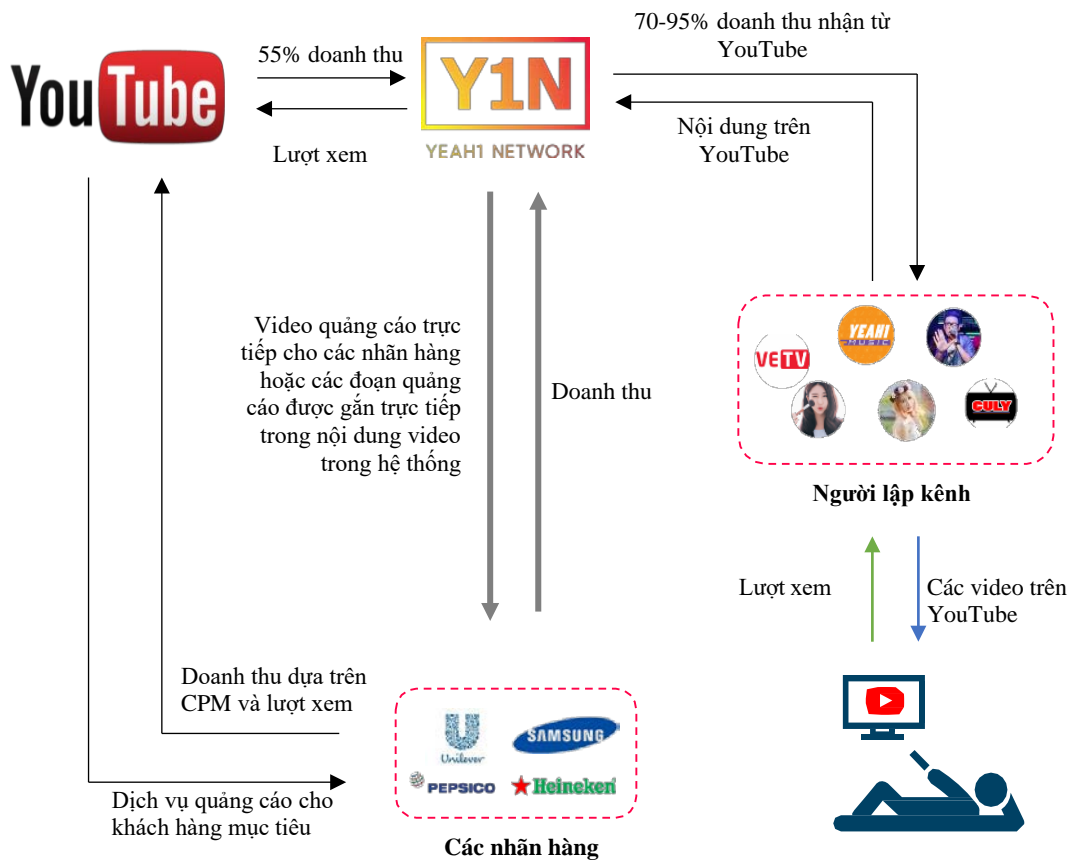
Chủ sở hữu các kênh trên YouTube có thể chọn làm việc trực tiếp với YouTube để kiếm tiền từ nội dung video của họ. Tuy nhiên, nhiều chủ sở hữu kênh thường chọn hợp tác với các MCN như MCN của Yeah1 để thu hút số lượt xem nhiều hơn và qua đó là tăng doanh thu thông qua việc được phổ biến định kỳ các xu hướng mới trên YouTube, tận dụng các nội dung có bản quyền của các MCN tham gia để tạo ra các nội dung mới, tối ưu hóa không gian quảng cáo, phát triển khách hàng mục tiêu và được quảng cáo chéo qua các kênh khác của hệ thống.

Ở mảng kinh doanh này, nguồn doanh thu của Công ty đến từ:

- **Quảng cáo trên nền tảng kỹ thuật số:** Là MCN, phần lớn doanh thu của Yeah1 Network được nhận từ YouTube (thông qua Google). Các nhãn hàng/nhà quảng cáo sẽ trực tiếp trả tiền cho YouTube để phân phối các quảng cáo của họ tới người xem. Doanh thu quảng cáo được trả bởi nhà quảng cáo dựa trên CPM – Giá trên mỗi nghìn lượt xem. YouTube giữ 45% doanh thu quảng cáo và trả 55% còn lại cho Yeah1 Network. Công ty sẽ giữ khoảng 5-30% trên phần doanh thu nhận được từ YouTube và thanh toán 70-95% còn lại cho các nhà sản xuất nội dung/đối tác kênh YouTube của mình (YouTuber).

- Quảng cáo trực tiếp trên các video của Yeah1 và đối tác:** Một nguồn doanh thu khác cho doanh nghiệp MCN trên YouTube là kinh doanh tiếp thị bán hàng trực tiếp, nơi các thương hiệu và nhà quảng cáo xuất hiện trong nội dung video của hệ thống Yeah1 Network. Các sản phẩm và dịch vụ của thương hiệu sẽ được quảng cáo ở định dạng quảng cáo trong clip bên trong nội dung video của chúng tôi thay vì các biểu ngữ và video quảng cáo bên ngoài được YouTube nhúng. Công ty sẽ hỗ trợ cho nhà quảng cáo/nhãn hàng dịch vụ video kỹ thuật số trọn gói bao gồm lập kế hoạch chi tiết, xác định đối tượng mục tiêu, tạo sản phẩm tiếp thị, thiết kế nội dung (viết kịch bản, tạo video) và thực thi (tải lên, phát trực tiếp và theo dõi lượt người xem). Doanh thu ở hoạt động này được trả trực tiếp từ các nhãn hàng/nhà quảng cáo dựa trên hợp đồng đã ký trước và không phải phân chia doanh thu với YouTube.

Hình 12: Mô hình hoạt động kinh doanh của Yeah1 Network



Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Hình 13: Các khách hàng lớn ở hoạt động bán hàng trực tiếp

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

4.6.2.2. Mạng kỹ thuật số trên nền tảng Google (trừ YouTube)

Mạng truyền thông kỹ thuật số trên nền tảng Google (trừ YouTube) được vận hành bởi:

- **Netlink:** Netlink được thành lập năm 2007, tập trung vào quảng cáo kỹ thuật số và phát triển các giải pháp công nghệ quảng cáo. Netlink là đơn vị duy nhất ở Đông Nam Á, 1 trong 5 đơn vị toàn cầu nhận được giấy phép Đối tác xuất bản trên tất cả các nền tảng của Google. Giấy phép có giá trị này cho phép Netlink hợp tác với nhà phát triển web, ứng dụng và nhà phát triển trò chơi trên web toàn cầu để quản lý khoảng không quảng cáo trên trang web, ứng dụng và trò chơi dành riêng cho nền tảng Google AdSense và Ad Exchange. Hiện tại, Netlink đang quản lý khoảng 600 website lớn trên toàn thế giới với hơn 2,3 tỷ lượt xem hàng tháng.

Hình 14: Các khách hàng lớn của Netlink

Nguồn: Netlink

- **WebFace - Yeah1 Network:** Đây là mạng hoạt động gắn bó với CTCP Tập đoàn Yeah1 từ những ngày đầu hoạt động từ trang web www.yeah1.com. Từ sự khởi đầu khiêm tốn này, Công ty đã phát triển một mạng lưới các trang web quản lý và tạo nội dung tin tức và lối sống cho thanh thiếu niên, thanh niên và khán giả nữ. Vào cuối tháng 3 năm 2018, thông qua phát

triển và mua lại nội bộ, Công ty đã tích lũy được danh mục đầu tư gồm hơn 40 trang web độc quyền, thu hút 450 triệu lượt xem hàng tháng. Công ty cũng chú ý rất nhiều đến truyền thông đại chúng (social media), đặc biệt là Facebook. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã xây dựng được cộng đồng lớn trên facebook với hơn 48 triệu người theo dõi. Facebook đã đóng góp đáng kể giúp Công ty mở rộng phạm vi tiếp cận và ảnh hưởng của mình, cũng như phát triển mô hình kiếm tiền độc đáo của chúng tôi để tạo doanh thu quảng cáo từ nền tảng Facebook.

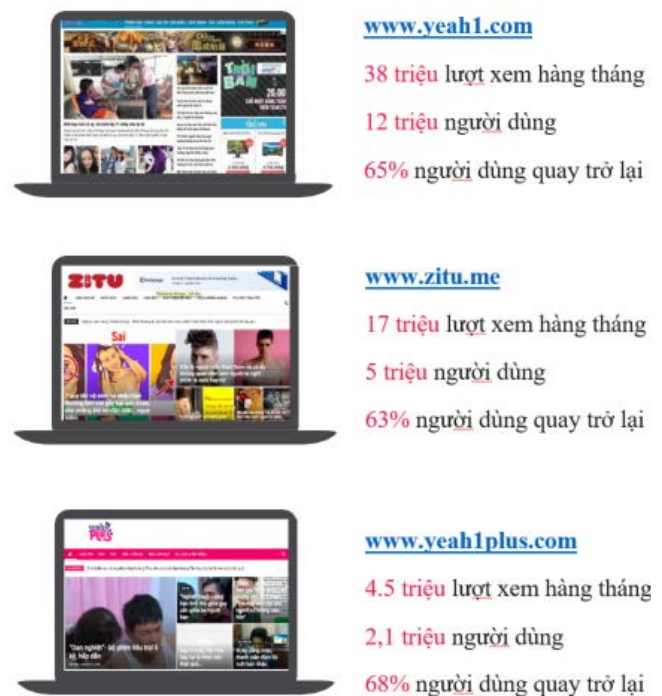
Hình 15: Ví dụ về các trang Facebook điển hình



Nguồn: Yeah1 Network

Chú thích: 7,8tr: 7,8 triệu lượt thích (like)

Hình 16: Ví dụ về các website điển hình



Nguồn: Yeah1 Network

Doanh thu của mảng kinh doanh này đến từ:

- **Quảng cáo trên nền tảng kỹ thuật số:** Tương tự như mô hình doanh thu của YouTube, Netlink hoặc Yeah1 Network (mảng Webface) được nhận doanh thu trả hàng tháng từ Google. Các nhãn hàng/nhà quảng cáo sẽ trực tiếp trả tiền cho Google để phân phối các quảng cáo của họ tới người xem. Doanh thu quảng cáo được trả bởi nhà quảng cáo dựa trên CPM – Giá trên mỗi nghìn lượt xem. Google giữ khoảng 40% doanh thu quảng cáo và trả 60% còn lại cho Netlink và Yeah1 Network cho phần doanh thu từ mảng này. Công ty sẽ giữ khoảng 5-30% trên phần doanh thu nhận được từ YouTube và thanh toán 70-95% còn lại cho các nhà sản xuất nội dung (publishers) của mình.

Google có 2 mô hình AdSense và Ad Exchange để quản lý và tối ưu hóa các quảng cáo trên các website. Điểm khác biệt chính ở mô hình là thuật toán của Google quyết định nội dung quảng cáo nào sẽ xuất hiện tại vị trí quảng cáo trên trang web hoặc ứng dụng của nhà xuất

bản với mô hình AdSense, trong khi các đối tác của Google (Google Certified Publishing Partner) như Netlink có quyền và khả năng đặt giá bán và vị trí quảng cáo thay cho các nhà xuất bản (website, game, app, video) với mô hình Ad Exchange. Tỷ lệ phân chia doanh thu ở 2 mô hình này là tương tự như nhau nhưng CPM của Ad Exchange cao hơn nhiều lần so với AdSense do các quảng cáo được tối ưu hóa tốt hơn. Mô hình AdSense thường phổ biến với các nhà xuất bản nhỏ còn mô hình Ad Exchange thường áp dụng cho các nhà xuất bản lớn có nhiều lượt xem.

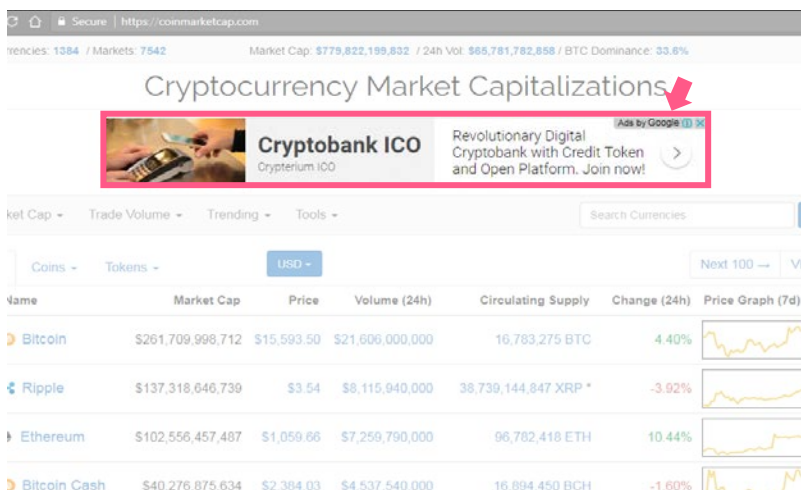
- **Quảng cáo trực tiếp trên các website tự sở hữu (Webface) hoặc của đối tác (Netlink):** Các thương hiệu và nhà quảng cáo có thể liên hệ trực tiếp với Netlink hoặc Yeah1 Network để đăng trực tiếp các quảng cáo của họ trên các website hoặc các nền tảng khác của các hệ thống này. Việc đăng trực tiếp giúp các nhà quảng cáo chọn lựa vị trí quảng cáo mong muốn và đo lường hiệu quả của quảng cáo tốt hơn. Doanh thu ở hoạt động này được trả trực tiếp từ các nhãn hàng/nhà quảng cáo dựa trên hợp đồng đã ký trước và không phải phân chia doanh thu với Google.

Bảng 3: So sánh sự khác biệt chính ở mô hình AdSense và Ad Exchange

Chỉ tiêu	AdSense	Ad Exchange
Số lượng quảng cáo tối đa	3 quảng cáo	5 quảng cáo
Chế độ ẩn danh	Không cho phép	Cho phép
Xác định CPM	Được xác định bởi Google	Được xác định bởi các publishers (chủ trang web, app, game,...)
Chế độ khóa	Không cho phép khóa	Có thể chọn lựa khóa các nhà quảng cáo trong danh sách định sẵn
Người dùng	Tất cả các website	Cao cấp, chỉ áp dụng được cho các website có trên 5 triệu người xem hàng tháng

Nguồn: Totalmediasolution.com

Hình 17: Ví dụ về quảng cáo trên nền tảng kỹ thuật số Google



Nguồn: Google

Tương tự như mảng kỹ thuật số YouTube, số lượt xem của Netlink đến nhiều từ thị trường Việt Nam (46,2%) nhưng doanh thu ở thị trường nội địa chỉ chiếm 6,77% tổng doanh thu. Nguyên nhân là giá trên mỗi nghìn lượt xem (CPM) ở Việt Nam (0,09 USD) là thấp hơn nhiều lần so với các nước trên thế giới như Mỹ (3,05 USD), Anh (1,85 USD), Úc (1,85 USD), Canada (1,77 USD)... Trong định hướng phát triển dài hạn, Netlink sẽ tiếp tục đẩy mạnh phát triển sang các thị trường quốc tế để tăng hiệu quả kinh doanh.

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu và lượt xem của Netlink trong năm 2017 theo quốc gia

Thứ hạng*	Quốc gia	Cơ cấu doanh thu	Cơ cấu lượt xem	Ad eCPM (USD)
1	Mỹ	46,20%	11,2%	3,05
2	Việt Nam	6,77%	55,8%	0,09
3	Mỹ	5,80%	2,3%	1,85
4	Canada	3,88%	1,6%	1,77
5	Úc	3,24%	1,3%	1,85
6	Đức	3,07%	1,4%	1,67
7	Hà Lan	2,63%	1,2%	1,59
8	Ấn Độ	2,21%	2,7%	0,6
9	Nga	1,56%	1,2%	0,99
10	Ý	1,12%	0,7%	1,23
	Others	23,52%	20,60%	

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

*Thứ hạng được sắp xếp theo thứ tự tỷ trọng của doanh thu giảm dần.

4.7. Các chỉ tiêu kinh doanh chính

4.7.1. Doanh thu các nhóm dịch vụ qua các năm

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần công ty mẹ giai đoạn 2016 – 2017 và Quý 1/2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Chú thích	2016	2017	Quý 1/2018
Doanh thu dịch vụ quảng cáo, kênh truyền hình	(1)	249.975	117.861	17.150
Doanh thu từ chương trình phát trên hạ tầng kỹ thuật số	(2)	-	-	3.118
Doanh thu ủy quyền khai thác	(3)	-	-	8.362
Doanh thu khác	(4)	18.876	8.907	1.970
Chiết khấu thương mại	(5)	(3.073)	(973)	-
Tổng Cộng		265.779	125.795	30.601

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán 2016, 2017 và BCTC riêng Quý 1/2018 đã soát xét

Chú thích:

- (1) Doanh thu dịch vụ quảng cáo, kênh truyền hình chủ yếu đến từ việc khai thác quảng cáo trên 1 kênh truyền hình Yeah1 TV.
- (2) Doanh thu từ chương trình phát trên hạ tầng kỹ thuật số là phần doanh thu mà Công ty được nhận từ YouTube và Google cho các nội dung quảng cáo mà các ông lớn này nhúng vào trong các video trên YouTube và các nền tảng khác của Google.
- (3) Doanh thu ủy quyền khai thác là doanh thu mà Công ty nhượng quyền cho công ty con là CTCP Giải trí Yeah1 khai thác kênh truyền hình Yeah1 Family (VTC4).
- (4) Doanh thu khác chủ yếu là tiền lãi mà Công ty TNHH Đầu tư Tân An Đông Sài Gòn (trước đây là Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Mai Hương Hương) phải trả theo hợp đồng hợp tác kinh doanh về đầu tư, xây dựng và kinh doanh dự án Hùng Vương Square tại số 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Dự án Hùng Vương Square được thực hiện theo hợp đồng nguyên tắc số 025/HĐNT-HVS với tỷ lệ góp vốn của YEG là 35%, tương đương 17,5 tỷ đồng. Dự án bắt đầu triển khai từ năm 2015 và có thời hạn hợp tác là 3 năm. Theo hợp đồng, Công ty được đảm bảo phân chia lợi nhuận cố định trong năm 2015 và 2016 là 2,8 tỷ đồng mỗi năm. Do đã hết thời hạn hợp tác, hai bên đã đồng ý ký biên bản hợp ngày 21 tháng 12 năm 2017 về việc thanh lý hợp đồng nguyên tắc và thanh lý dự án, đồng ý thời hạn thực hiện thanh lý trong vòng 6 tháng kể từ ngày ký biên bản. Đến thời điểm hiện tại hai bên vẫn đang tiến hành thủ tục thanh lý. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng toàn bộ khoản đầu tư và lợi nhuận năm 2017 sẽ được thu hồi trong đợt thanh lý. Ngoài ra, doanh thu khác còn đến từ việc cho thuê mặt bằng lầu 5 của văn phòng đại diện của Công ty tại 201A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh và doanh thu tài chính từ nguồn thu cổ tức từ các công ty con.
- (5) Chiết khấu thương mại là khoản chiết khấu doanh số cho khách hàng khi họ đạt đến một mức doanh số theo như thỏa thuận trong hợp đồng thì họ sẽ được nhận chiết khấu.

Cùng với xu hướng chung của ngành và chiến lược tái cấu trúc chuyển dịch pháp nhân cung cấp dịch vụ từ công ty mẹ sang các công ty con, doanh thu của công ty mẹ trong thời kỳ 2016 – 2017 có sự sụt giảm mạnh từ 265 tỷ đồng còn 125 tỷ đồng chủ yếu do nguồn thu từ quảng cáo và nguồn thu khác bị giảm mạnh, sang đến đầu năm 2018 thì các nguồn thu từ quảng cáo tiếp tục giảm mạnh chỉ còn hơn 17 tỷ đồng. Tuy vậy 3 tháng đầu năm công ty mẹ ghi nhận 3 tỷ đồng doanh thu từ chương trình phát trên hạ tầng kỹ thuật số, gần 2 tỷ đồng doanh thu từ các doanh thu khác, 8 tỷ đồng từ doanh thu ủy quyền khai thác, tổng cộng xấp xỉ 30 tỷ đồng bằng khoảng 24% cả năm 2017, và với tiến độ như vậy có thể doanh thu công ty mẹ sẽ đạt xấp xỉ năm 2017 nhưng vẫn còn kém so với năm 2016.

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất giai đoạn 2016 – 2017 và Quý 1/2018*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Chú thích	2016	2017	Quý 1/2018
Doanh thu quảng cáo	(1)	332.894	360.460	259.288
Doanh thu từ chương trình phát trên hạ tầng kỹ thuật số	(2)	196.839	293.016	68.082

Doanh thu bán chương trình	(3)	13.714	105.265	-
Doanh thu từ bản quyền phim	(4)	3.998	39.698	1.853
Doanh thu cung cấp dịch vụ	(5)	8.206	13.419	946
Doanh thu cho thuê mặt bằng	(6)	301	347	-
Doanh thu khác	(7)	6.703	28.144	-
Tổng Cộng		562.656	840.350	330.169

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất Quý 1/2018 đã soát xét

Chú thích:

- (1) Doanh thu quảng cáo chủ yếu đến từ việc khai thác quảng cáo trên 4 kênh truyền hình do Công ty sở hữu và 12 kênh truyền hình của các đài khác, doanh thu quảng cáo trực tiếp trên YouTube (Yeah1 Network) và Google (Netlink và Webface).
- (2) Doanh thu từ chương trình phát trên kỹ thuật số chính là phần doanh thu mà Công ty được nhận từ YouTube và Google cho các nội dung quảng cáo mà các ông lớn này nhúng vào trong các video trên YouTube và các nền tảng khác của Google.
- (3) Doanh thu bán chương trình chính là doanh thu bán bản quyền khai thác các show, hài mà do Yeah1 sản xuất để khai thác các kênh truyền hình và trên YouTube.
- (4) Doanh thu bản quyền phim: Đây là doanh thu từ hoạt động đầu tư phim chiếu rạp (Yeah1 CMG) và bán các bản quyền phim truyền hình của TNT Media.
- (5) Doanh thu cung cấp dịch vụ chủ yếu đến từ hoạt động sản xuất (tư vấn) và marketing các bộ phim chiếu rạp (Yeah1 CMG).
- (6) Doanh thu cho thuê mặt bằng đến từ việc cho thuê mặt bằng lầu 5 của văn phòng đại diện của Công ty tại 201A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh cho đối tác là Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực Tuyến.
- (7) Doanh thu khác hợp nhất chủ yếu đến từ việc Netlink thanh lý các khoản đầu tư tại như Công ty cổ phần Metub Việt Nam (9.088.200.000 đồng), Công ty cổ phần Meme (2.250.000.000 đồng), Công ty cổ phần Giải pháp Netlink (1.405.000.000), Công ty cổ phần người đưa tin (1.370.000.000 đồng) và các khoản khác. Doanh thu khác còn bao gồm tiền lãi mà Công ty TNHH Đầu tư Tân An Đông Sài Gòn (trước đây là Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Mai Hương Hương) phải trả theo chi tiết nêu ở phần doanh thu khác công ty mẹ.

Doanh thu hợp nhất có sự tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2016 – 2017, tăng từ hơn 562 tỷ đồng trong năm 2016 tăng gần 50% lên 840 tỷ đồng trong năm 2017. Điều này đạt được là do có sự tăng trưởng đều trong tất cả các hạng mục doanh thu, như doanh thu quảng cáo tăng 8%, doanh thu cho thuê mặt bằng tăng 15%. Bên cạnh đó có một số hạng mục tăng trưởng mạnh như doanh thu từ chương trình phát trên hạ tầng kỹ thuật số tăng gần 50%, doanh thu từ bán chương trình tăng hơn 7 lần, doanh thu từ bản quyền phim tăng 10 lần, doanh thu từ các hoạt động kinh doanh khác tăng 4 lần.

Dựa vào các thế mạnh sẵn có, Công ty tiếp tục tăng trưởng mạnh trong năm 2018, với kết quả kinh doanh trong 3 tháng đầu năm 2018 đầy khả quan. Tổng doanh thu thuần hợp nhất quý 1 đạt 330 tỷ đồng, bằng 39% tổng doanh thu năm 2017 và 59% tổng doanh thu năm 2016. Điều này hứa hẹn năm

2018 sẽ tiếp tục là một năm khởi sắc trong các hoạt động kinh doanh của Yeah1. Đáng chú ý nhất là mảng doanh thu quảng cáo trong 3 tháng đầu năm đã đạt gần 260 tỷ đồng, bằng 72% so với cả năm trước. Sự tăng trưởng tích cực của doanh thu có phần đóng góp lớn từ các công ty con hoạt động trong lĩnh vực truyền hình số, đặc biệt là Netlink. Đầu năm 2018, Yeah1 đã tăng sở hữu của mình từ mức 51% lên 76% vào đầu năm 2018 và kế hoạch tiếp tục tập trung phát triển mảng này.

Xét theo mảng kinh doanh, doanh thu đến từ mảng kỹ thuật số (Google và YouTube) trong tổng doanh thu thuần của Yeah1 ngày càng tăng.

Bảng 7: Doanh thu thuần hợp nhất theo mảng kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	Quý 1/2018
Mảng kinh doanh truyền thống	329.043	362.311	133.034
Truyền hình cáp (Yeah1 Entertainment)	320.747	203.423	66.239
Kinh doanh phim chiếu rạp (Yeah1 CMG)	8.296	18.420	2.786
Mua bán quảng cáo và bản quyền phim truyền hình (TNT)	-	140.467	64.009
Mảng Kỹ thuật số - YouTube	225.431	289.224	99.258
Mảng Kỹ thuật số - Google (Trừ YouTube)	3.814	188.416	113.901
Khác	4.368	399	476
Tổng Cộng	562.656	840.350	346.669

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2016, 2017, BCTC hợp nhất Quý 1/2018 đã soát xét và các báo cáo quản trị

4.7.2. Lợi nhuận gộp các nhóm sản phẩm

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp công ty mẹ năm 2016 – 2017 và Quý 1/2018

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	Quý 1/2018
Lợi nhuận quảng cáo	49.951	42.137	2.281
Lợi nhuận từ chương trình phát trên hạ tầng kỹ thuật số	-	-	3.118
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ	-	-	1.311
Lợi nhuận ủy quyền khai thác	-	-	8.362
Lợi nhuận khác	18.876	8.907	-
Tổng Cộng	68.827	51.044	15.073

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán 2016, 2017 và BCTC riêng Quý 1/2018 đã soát xét

Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2016 – 2017 và Quý 1/2018*Đơn vị tính: Triệu Đồng*

Chỉ tiêu	2016	2017	Quý 1/2018
Lợi nhuận quảng cáo	105.777	76.158	51.789
Lợi nhuận từ chương trình phát trên hạ tầng kỹ thuật số	43.261	106.002	45.600
Lợi nhuận bán chương trình	3.052	16.499	-
Lợi nhuận từ bản quyền phim	(3.704)	24.864	292
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ	-	-	946
Lợi nhuận cho thuê mặt bằng	-	-	-
Lợi nhuận khác	5.964	23.441	7.369
Tổng Cộng	154.351	246.966	105.997

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất Quý 1/2018 đã soát xét

Nhìn chung lợi nhuận gộp công ty mẹ trong thời kỳ 2016 – 2017 có sự sụt giảm nhẹ từ 68 tỷ đồng còn 51 tỷ đồng chủ yếu do lợi nhuận từ quảng cáo và lợi nhuận khác bị giảm mạnh. Đầu năm 2018, các nguồn thu từ quảng cáo tiếp tục sụt giảm mạnh chỉ còn hơn 2 tỷ đồng nhưng công ty mẹ có nguồn doanh thu bù đắp từ các chương trình phát trên hạ tầng kỹ thuật số (3 tỷ đồng), cung cấp dịch vụ (1 tỷ đồng) và uỷ quyền khai thác (8 tỷ đồng). Nhờ đó, tổng lợi nhuận quý 1/2018 của Công ty mẹ vẫn đạt xấp xỉ 15 tỷ đồng, bằng khoảng 30% cả năm 2017 và bằng 21% cả năm 2016.

Ngược lại, lợi nhuận hợp nhất lại tăng trưởng tích cực trong giai đoạn 2016 – 2017. Cụ thể, lợi nhuận hợp nhất năm 2017 đạt 247 tỷ đồng, tăng hơn 60% so với năm trước đó và cao hơn so với tốc độ tăng trưởng doanh thu (49,4%). Lợi nhuận gộp tăng được đóng góp bởi các mảng có biên lợi nhuận cao như hoạt động phát chương trình trên hạ tầng kỹ thuật số (tăng 2,4 lần), hoạt động bán chương trình (tăng 5 lần), hoạt động mua bán bản quyền phim (lãi 24 tỷ đồng) và hoạt động khác (tăng 4 lần).

Sang đến quý 1/2018, tình hình kinh doanh của Công ty lại tiếp tục tăng trưởng với lợi nhuận gộp đạt 105 tỷ đồng, bằng 42% tổng lợi nhuận gộp năm trước. Trong đó đáng kể đến là lợi nhuận từ mảng quảng cáo đã đạt 2/3 tổng lợi nhuận cả năm 2017 và gần một nửa tổng lợi nhuận cả năm 2016. Tương tự, lợi nhuận từ chương trình phát trên hạ tầng kỹ thuật số cũng đạt xấp xỉ ½ năm 2017 và vượt cao hơn lợi nhuận năm 2016. Với việc tiếp tục đẩy mạnh khai thác các nền tảng kỹ thuật số, dự địa tăng trưởng cho lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty là khá lớn.

Xét theo mảng kinh doanh, đóng góp của mảng kinh doanh truyền thông vào lợi nhuận gộp giảm dần, trong khi đóng góp của mảng kỹ thuật số Google tăng trưởng mạnh mẽ.

Bảng 10: Lợi nhuận gộp hợp nhất theo mảng kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	Quý 1/2018
Mảng kinh doanh truyền thống	100.933	104.146	44.886
Truyền hình cáp (Yeah1 Entertainment)	101.255	65.876	41.239
Kinh doanh phim chiếu rạp (Yeah1 CMG)	(323)	11.026	1.094
Mua bán quảng cáo và bản quyền phim truyền hình (TNT)	-	27.244	2.553
Mảng Kỹ thuật số - YouTube	55.254	85.093	36.623
Mảng Kỹ thuật số - Google (Trừ YouTube)	2.126	57.409	25.444
Khác	(3.962)	318	(956)
Tổng Cộng	154.352	246.966	105.998

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2016, 2017, BCTC hợp nhất Quý 1/2018 đã soát xét và các báo cáo quản trị

4.7.3. Cơ cấu tổng doanh thu**Bảng 11: Cơ cấu Tổng doanh thu hợp nhất giai đoạn 2016 – 2017 và Quý 1/2018**

Đơn vị tính: Triệu Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý 1/2018	
		Giá trị	Tỉ trọng (%)	Giá trị	Tỉ trọng (%)	Giá trị	Tỉ trọng (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	265.779	95,36%	125.795	74,23%	30.601	99,39%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	12.752	4,58%	43.671	25,77%	1.880	0,61%
3	Doanh thu khác	174	0,06%	-	-	-	-
	Tổng cộng	278.705	100%	169.466	100%	30.789	100%

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán 2016, 2017 và BCTC riêng Quý 1/2018 đã soát xét

Bảng 12: Cơ cấu Tổng doanh thu hợp nhất giai đoạn 2016 – 2017 và Quý 1/2018

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý 1/2018	
		Giá trị	Tỉ trọng (%)	Giá trị	Tỉ trọng (%)	Giá trị	Tỉ trọng (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	562.656	99,13%	840.350	98,87%	330.169	99,15%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	4.727	0,83%	9.628	1,13%	2.822	0,85%
3	Doanh thu khác	225	0,04%	13	0,00%	-	-
Tổng cộng		567.608	100%	849.991	100%	332.991	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất Quý 1/2018 đã soát xét

Tình hình tài chính của Công ty trong thời gian vừa qua có những bước tiến vượt bậc, doanh thu thuần của Công ty trong năm tài chính 2017 đã tăng 50% so với năm 2016 từ mức hơn 562 tỷ lên gần 840 tỷ đồng, là tín hiệu tốt thể hiện sự đúng đắn trong định hướng và chiến lược của ban lãnh đạo Công ty. Cơ cấu doanh thu không có nhiều biến động với doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ chiếm khoảng 99% tổng doanh thu.

Sang đến Q1/2018, Công ty có doanh thu đạt gần 333 tỷ đồng, gần bằng 40% doanh thu thuần năm 2017. Công ty vẫn tập trung phát triển các mảng hoạt động kinh doanh cốt lõi, thể hiện qua tỷ trọng doanh thu từ hoạt động tài chính và doanh thu khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu tổng các nguồn thu của công ty.

4.7.4. Nguyên vật liệu

Do Công ty chủ yếu cung cấp dịch vụ giải trí và quảng cáo trên các phương tiện truyền thông và mạng xã hội nên Công ty không có nhiều chi phí nguyên vật liệu. Để tạo ra sản phẩm giải trí của mình, Công ty sử dụng đạo cụ và dụng cụ quay phim chụp ảnh là chủ yếu, do đó nguyên vật liệu không chiếm phần đáng kể trong tổng chi phí của Công ty.

4.7.5. Chi phí sản xuất

Chi phí sản xuất của Công ty chủ yếu đến từ chi phí sản xuất chương trình, chi phí tiếp sóng, chi phí mua bản quyền phim và chi phí khảo sát thị trường. Nhìn chung chi phí lớn nhất là chi phí sản xuất chương trình (chiếm 91 % tổng chi phí giá vốn hàng bán 3 tháng đầu năm 2018) mà chủ yếu trong đó là chi phí cho các đối tác sản xuất trên YouTube và các trang mạng khác nhau của Công ty. Bên cạnh đó chi phí khảo sát thị trường cũng chiếm tỷ trọng không nhỏ trong tổng chi phí bán hàng, thể hiện tầm quan trọng của việc phân tích tìm hiểu xu hướng thị hiếu khán giả.

Bảng 13: Tỷ lệ các loại chi phí trên doanh thu thuần của công ty mẹ trong giai đoạn 2016 – 2017 và Quý 1/2018

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Quý 1/2018
Chi phí tài chính / Doanh thu thuần	3,62%	12,34%	3,49%
Chi phí bán hàng / Doanh thu thuần	8,07%	21,67%	27,55%
Chi phí quản lý DN / Doanh thu thuần	10,25%	15,89%	21,73%
Chi phí khác / Doanh thu thuần	0,14%	0,07%	0,65%
Chi phí thuế TNDN / Doanh thu thuần	1,14%	0,17%	0,31%

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán 2016, 2017 và BCTC riêng Quý 1/2018 đã soát xét

Bảng 14: Tỷ lệ các loại chi phí trên doanh thu thuần hợp nhất trong giai đoạn 2016 – 2017 và Quý 1/2018

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Quý 1/2018
Chi phí tài chính / Doanh thu thuần	3,05%	2,81%	0,71%
Chi phí bán hàng / Doanh thu thuần	9,61%	1,32%	7,97%
Chi phí quản lý DN / Doanh thu thuần	11,23%	12,77%	8,85%
Chi phí khác / Doanh thu thuần	0,50%	0,19%	0,07%
Chi phí thuế TNDN / Doanh thu thuần	1,06%	1%	3,46%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất Quý 1/2018 đã soát xét

Nhìn chung tỷ trọng các loại chi phí so với doanh thu thuần có xu hướng giảm dần trong giai đoạn 2016-2017. Chi phí tài chính và chi phí bán hàng ngày càng chiếm tỷ trọng nhỏ so với doanh thu. Tỷ lệ các chi phí khác trên doanh thu thuần cũng giảm nhưng tỷ trọng loại chi phí này là không đáng kể. Ngược lại, chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần có tăng nhẹ trong năm 2017 từ mức 11,23% lên mức 12,77% do Công ty mở rộng quy mô hoạt động, thuê nhiều nhân sự giỏi, trình độ cao để tiếp tục phát triển thị trường thế giới.

Tiếp bước những thành công trong hoạt động kinh doanh quảng cáo trực tuyến, Công ty tiếp tục mở rộng hoạt động của mình trên tất cả các lĩnh vực trong những tháng đầu năm 2018. Chi phí tài chính trên doanh thu thuần giảm mạnh từ mức xấp xỉ 3% xuống còn 0,71%. Chi phí bán hàng tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái và bằng một nửa toàn bộ chi phí của cả năm 2017, chủ yếu do chi phí khảo sát thị trường tăng mạnh sau khi Công ty gia tăng sở hữu của mình tại Netlink. Điều này dẫn đến tỷ lệ chi phí bán hàng trên doanh thu thuần tăng 6 lần so với năm ngoái tuy vẫn còn thấp hơn so với năm 2016. Còn các khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác trên doanh thu thuần tiếp tục

giảm nhẹ do Ban giám đốc đã chủ động tăng cường giám sát quản lý khâu điều hành, từ đó giảm được nhiều chi phí quản lý cho Công ty.

Bảng 15: Chi phí sản xuất kinh doanh công ty mẹ giai đoạn 2016 – 2017 và Quý 1/2018

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý 1/2018	
		Giá trị	Tỉ trọng (%)	Giá trị	Tỉ trọng (%)	Giá trị	Tỉ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	196.951	79,74%	74.750	10,63%	15.527	48,71%
2	Chi phí bán hàng	21.456	8,69%	27.265	38,76%	8.432	26,45%
3	Chi phí QLDN	27.248	11,03%	19.994	28,43%	6.651	20,86%
4	Chi phí tài chính	9.620	0,39%	15.517	22,06%	1.069	3,35%
5	Chi phí khác	368	0,15%	84	0,12%	198	0,62%
Tổng cộng		246.985	100%	70.335	100%	31.877	100%

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán 2016, 2017 và BCTC riêng Quý 1/2018 đã soát xét

Bảng 16: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất giai đoạn 2016 – 2017 và Quý 1/2018

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý 1/2018	
		Giá trị	Tỉ trọng (%)	Giá trị	Tỉ trọng (%)	Giá trị	Tỉ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	408.304	74,85%	593.384	78,72%	224.172	79,42%
2	Chi phí bán hàng	54.049	9,91%	52.735	7,00%	26.310	9,32%
3	Chi phí QLDN	63.166	11,58%	85.596	11,35%	29.215	10,35%
4	Chi phí tài chính	17.161	3,15%	21.006	2,79%	2.333	0,83%
5	Chi phí khác	2.818	0,52%	1.106	0,15%	223	0,08%
Tổng cộng		545.498	100%	753.827	100%	282.253	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất Quý 1/2018 đã soát xét

Nhìn chung cơ cấu chi phí không có nhiều thay đổi qua các năm, trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất vẫn là chi phí giá vốn hàng bán với tỷ trọng xấp xỉ 80%; lý do là Công ty trong các năm qua tiếp tục mở rộng loại hình cung cấp dịch vụ giải trí trên mạng, phát triển doanh thu từ YouTube nên chi phí cho các đối tác tăng cao. Bên cạnh đó, Công ty cũng phát triển thêm nhiều trang thông tin điện tử mới

và sát nhập thêm hai công ty Netlink và TNT Media khiến chi phí quản lý cũng tăng gấp đôi từ 63 tỷ đồng lên hơn 120 tỷ đồng. Tuy nhiên, mức độ tăng này là tương ứng với tốc độ tăng trưởng của doanh thu. Chi phí tài chính cũng tăng mạnh do nhu cầu vay nợ để mở rộng mô hình kinh doanh đòi hỏi phải thêm nguồn vốn lớn, tuy nhiên nhìn chung tỷ lệ cơ cấu chi phí tài chính không thay đổi nhiều qua các năm.

Sang đến năm 2018, các chi phí của Yeah1 tiếp tục xu hướng tăng lên, đạt 282 tỷ đồng trong 3 tháng đầu năm, xấp xỉ 37% tổng chi phí năm 2017. Cơ cấu chi phí nhìn chung không có sự thay đổi lớn, trong đó giá vốn hàng bán vẫn chiếm gần 80% tổng chi phí. Hai chi phí lớn còn lại là chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng, lần lượt chiếm 10,35% và 9,31%. Chi phí tài chính và chi phí từ các hoạt động khác không đáng kể.

4.7.6. Trình độ công nghệ

Công ty hiện đang sở hữu hệ thống công nghệ hiện đại nhất khu vực Đông Nam Á trong lĩnh vực quảng cáo với đội ngũ hơn 20 chuyên gia chuyên phân tích dữ liệu và truyền thông. Công ty tự phát triển riêng một nền tảng quản lý dữ liệu và từ đó cho ra đời một bảng điều khiển với tên gọi Data Intelligence. Sử dụng phần mềm này các chuyên viên phân tích và các giám đốc bán hàng có thể đánh giá và theo dõi hiệu quả nguồn vốn được sử dụng trên khắp các mảng kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, hệ thống dữ liệu lớn từ hơn 4,4 tỷ lượt xem mỗi tháng trên YouTube và 2,75 tỷ lượt xem trên các trang thông tin điện tử của Công ty hỗ trợ Yeah1 phân tích và cập nhật xu hướng phổ biến và tìm ra các xu hướng mới. Điều này có ý nghĩa rất lớn, giúp các đối tác của Công ty điều chỉnh nội dung sản xuất phù hợp để mang lại hiệu quả cao nhất, và theo đó là tăng doanh thu cho Yeah1.

Ngoài ra, công ty con Netlink có chứng nhận là 1 trong 38 đối tác chính thức của Google và được Google hỗ trợ nhiều công cụ hiện đại để tối ưu hóa quảng cáo mảng quảng cáo trực tuyến của mình, bao gồm có hệ thống Google AdSense và DoubleClick Ad Exchange. Các hệ thống này giúp Yeah1 phân tích được hiệu quả quảng cáo trên các trang thông tin điện tử của đối tác, từ đó giúp đối tác tối ưu hóa hoạt động quảng cáo của mình. Netlink là 1 trong 5 đối tác xuất bản được chứng nhận toàn diện của Google trên thế giới được phép quản lý quảng cáo trên tất cả các nền tảng của Google bao gồm các trang thông tin điện tử, ứng dụng di động, trò chơi trên mạng và video nằm ngoài hệ thống YouTube.

4.7.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Những sản phẩm giải trí của Yeah1 là uy tín và danh tiếng của Công ty trên thị trường, sản phẩm tốt được khán giả đón nhận thì mới giúp Công ty tồn tại và phát triển. Do vậy, Công ty luôn không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng các sản phẩm giải trí của mình, từ những video trên YouTube cho đến những bộ phim chiếu rạp. Để đảm bảo được chất lượng tốt nhất cho sản phẩm Công ty tạo ra, Yeah1 cam kết thiết lập và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng và cải tiến thường xuyên tính hiệu lực của Hệ thống chất lượng. Bên cạnh đó, đối với mảng quảng cáo trực tuyến Công ty liên tục cải thiện hệ thống đo lường nghiên cứu thị trường nhằm đem ra những giải pháp marketing tốt nhất cho khách hàng.

4.7.8. Hoạt động marketing

Vốn là công ty chuyên cung cấp các loại hình giải trí và quảng cáo trực tuyến, Công ty cũng rất chú trọng đến hiện diện của thương hiệu mình trên thị trường. Thành lập từ năm 2006, Công ty đã dần dần gây dựng được tiếng vang trên thị trường, nhưng phải đến năm 2008 với sự xuất hiện của Yeah1 TV, một kênh truyền hình trả tiền do Công ty thành lập, Yeah1 mới bắt đầu quảng bá rộng rãi hình ảnh của mình ra công chúng. Từ đó đến nay Công ty đã mở rộng ra 4 kênh khác nhau gồm có Yeah1 Family, Yeah1 TV, iMovie TV và UNI Channel. 4 kênh này được chiếu ở 57 tỉnh thành trên cả nước qua 3 nhà cung cấp truyền hình kỹ thuật số lớn nhất tại Việt Nam là SCTV, HTVC, và VTV Cab.

Bên cạnh đó Công ty cũng tổ chức hoạt động marketing bằng nhiều hình thức khác nhau trên các phương tiện truyền thông như truyền hình, trang thông tin điện tử, mạng xã hội báo đài ... cho các bộ phim do Yeah1 CMG tự sản xuất. Bằng cách sử dụng chính bộ phận marketing của Công ty để quảng cáo cho các bộ phim của mình, Yeah1 có thể tối ưu hóa quy trình, giảm bớt chi phí, tận dụng mạng lưới quảng cáo, đem lại lợi nhuận tốt nhất cho các bộ phim tự sản xuất.

4.7.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu thương mại: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Tên tiếng Anh: Yeah1 Group Corporation

Logo Công ty:



4.7.10. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	SỐ HỢP ĐỒNG	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2017	THỜI ĐIỂM KÝ KẾT	THỜI GIAN HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG	MỤC ĐÍCH	ĐỐI TÁC
1	- 01/163/17/HĐNT/YEG/WPP - 02/23/2017/HĐNT/YEE/WPP	80 tỷ đồng	31/12/2016	31/12/2017 – 31/12/2018	Quảng cáo trên kênh truyền hình	Công ty TNHH Truyền Thông WPP
2	- 21317/HĐQC/YEE/MMS - 02103/17/HĐQC/YEB/MMS ký ngày 20 tháng 2 năm 2017	20 tỷ đồng	20/12/2017	31/12/2017 – 31/12/2018	Quảng cáo trên kênh truyền hình	Công ty TNHH Truyền Thông MMS Việt Nam
3	93883/HS/HĐDH/NB/2017/144/YE E/HAKU	1,1 tỷ đồng	01/01/2017	31/12/2017 – 31/12/2018	Quảng cáo trên kênh truyền hình	Công ty TNHH Hakuhodo & Quảng cáo Sài Gòn
4	- 010317/HDQC/YEE/DENTSU - 010317B/HDQC/YEB/DENTSU	2 tỷ đồng	01/01/2017	31/12/2017 – 31/12/2018	Quảng cáo trên kênh truyền hình	Chi nhánh công ty TNHH Truyền Thông Dentsu Việt Nam Tại TpHCM
5	3003/2017/HĐKT/ĐST-CA ký ngày 31/03/2017	6,2 tỷ đồng	31/03/2017	5 năm	Bản quyền phát sóng các bộ phim truyền hình	CTY TNHH TT Đa Phương Tiện Châu Á
6	- 26/3/2014/HĐKT/GTR-VINCJ/2015/DEMT ký ngày 30/12/2015 - 288/2014/HĐKT/ĐST-VINCJ ký ngày 27/02/2015	30 tỷ đồng	Năm 2015	5 năm	Bản quyền phát sóng các bộ phim truyền hình	Cty CP TT Giải trí đa phương tiện VINACJ
7	- 04/HĐKT	6,6 tỷ đồng	01/06/2012	10 năm	Hợp tác sản xuất chương trình truyền hình	Đài Phát Thanh Truyền Hình Bình Dương
8	- 010/10/2013/HĐHT/YEG-VTVcab ký ngày 01/10/2013	39,93 tỷ đồng	01/10/2013	10 năm	Hợp tác sản xuất, phát sóng trên kênh VTVcab 17	Tổng Công Ty Truyền Hình Cáp Việt Nam

9	- 21/01/2014/HĐKT/VTVcab- Yeah1Family ký ngày 21/01/2014	15 tỷ đồng	31/01/2014	5 năm	Hợp tác sản xuất, phát sóng trên kênh VTC4	Đài Truyền Hình Kỹ Thuật Số VTC
10	- 2017/0002/HĐTT/MCV/YES - 2017/0001/HĐTT/MCV/YES	2 tỷ đồng	20/8/2017	1 năm	Tư vấn làm truyền thông cho phim	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Truyền Thông Quảng Cáo Mac Việt Nam
11	014/17/4/HĐDVTV/MC/YES/BETA 0136/17/HĐQC/NMMC/YES/BETA	2,3 tỷ đồng	10/04/2017 06/12/2017	1 năm	Quảng cáo phim trực tuyến	CTY CP BETA MEDIA
12	2107/2016/HĐHT/NVU	6,7 tỷ đồng	21/07/2015	3 năm	Cung cấp nội dung chương trình khai thác trên nền tảng kỹ thuật số	Công TY TNHH MTV Dịch Vụ Kỹ Thuật Truyền Thông HTV

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Riêng với việc khai thác nội dung (chủ yếu là quảng cáo) trên nền tảng YouTube và Google, Yeah1 có thỏa thuận hợp tác với các đơn vị này. Thỏa thuận nêu trên là vô thời hạn và chính sách chia sẻ doanh thu sẽ theo quy định của các đơn vị nêu trên.

4.8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

4.8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức Niêm yết trong hai (02) năm gần nhất và quý gần nhất

Các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Tập đoàn Yeah1 được lập theo Hệ Thống Kế Toán Việt Nam và Chuẩn Mục Kế Toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành (“VAS”) do đó không nên sử dụng để so sánh với các báo cáo tài chính của các công ty khác mà được lập theo các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) hoặc bất kỳ một chuẩn mực kế toán nào khác.

Các thông tin tài chính tiêu biểu dưới đây do Yeah1 chịu trách nhiệm cung cấp, các thông tin được trích từ và nên được đọc cùng với các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và 31 tháng 12 năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam) và cho giai đoạn tài chính 3 tháng kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2018 được soát xét bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam) và các thông tin khác có liên quan được trình bày trong Bản cáo bạch này.

Bảng 17: Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mẹ trong năm 2016, 2017 và Quý 1 năm 2018

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016 (triệu VNĐ)	Năm 2017 (triệu VNĐ)	% Tăng (giảm) 2016 - 2017	Quý 1/2018 (triệu VNĐ)
Tổng giá trị tài sản	326.933	421.011	28,78%	438.414
Vốn chủ sở hữu	104.107	280.168	169,12%	280.651
Doanh thu thuần	265.778	125.795	-52,67%	30.601
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.257	31.940	37,33%	802
Doanh thu hoạt động tài chính	12.753	43.671	242,44%	1.881
Chi phí hoạt động tài chính	9.620	15.517	61,30%	1.069
Lợi nhuận/(lỗ) khác	(194)	(84)	(56,70%)	(198)
Lợi nhuận trước thuế	23.062	31.855	38,13%	603
Lợi nhuận sau thuế	19.996	32.281	61,44%	483
Tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức	100%	100%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH (%)	19,21%	11,52%	(40,03%)	0,17%

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán 2016, 2017 và BCTC riêng Quý 1/2018 đã soát xét

Bảng 18: Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất trong năm 2016, 2017 và Quý 1 năm 2018

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016 (triệu VND)	Năm 2017 (triệu VND)	% Tăng (giảm) 2016 - 2017	Quý 1/2018 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	354.522	657.305	109,41%	809.968
Vốn chủ sở hữu	109.640	332.790	218,79%	330.431
Doanh thu thuần	562.656	840.350	67,94%	330.169
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	24.703	97.258	221,28%	50.961
Doanh thu hoạt động tài chính	4.727	9.628	-9,58%	2.822
Chi phí hoạt động tài chính	(17.161)	(21.006)	54,85%	(2.333)
Lợi nhuận/(lỗ) khác	(2.593)	(1.093)	-74,78%	(223)
Lợi nhuận trước thuế	22.110	96.165	256%	50.738
Lợi nhuận sau thuế	16.127	82.279	329,17%	39.181
Tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức	100%	100%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH (%)	14,71%	19,80%	34,60%	14,71%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất Quý 1/2018 đã soát xét

Trong 2 năm 2016 và 2017 nhìn chung tình hình tài sản và lợi nhuận của Yeah1 có cải thiện rõ rệt, trong đó tổng tài sản tăng gần 2 lần, chủ yếu đến từ phần lợi thế thương mại được hoạch toán 103 tỷ đồng vào phần tài sản dài hạn. Ngoài ra phần đầu tư góp vốn vào đơn vị khác và phần đầu tư vào công ty liên doanh liên kết cũng tăng cao do vừa qua Công ty mua lại Netlink và thành lập mới công ty TNT Media trong năm qua. Vốn chủ sở hữu cũng tăng mạnh gần 3 lần do Công ty trong năm qua phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư, đợt phát hành này là lớn nhất từ trước đến nay với tổng trị giá 138 tỷ đồng. Về kết quả kinh doanh, Công ty cũng đạt nhiều tiến triển vượt trội, như doanh thu Công ty tăng trưởng mạnh do ghi nhận doanh thu mạnh từ các công ty con như Netlink và TNT Media. Bên cạnh đó do kiểm soát chặt chẽ dòng tiền nên Công ty tiết kiệm được nhiều chi phí phát sinh, từ đó đẩy lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế trong năm 2017 lên cao gấp 3 lần so với năm 2016. Có thể thấy được tiến triển của hoạt động kinh doanh của Công ty qua tỷ đồng suất lợi nhuận sau thuế trên số vốn chủ sở hữu: nếu trong năm 2016 chỉ ở mức 14,71%

thì năm 2017 đã đạt mức 19,80%.

Sang đến năm 2018, tổng giá trị tài sản của Công ty tiếp tục tăng, đạt con số hơn 800 tỷ đồng, tăng hơn 23% so với cuối năm 2017. Vốn chủ sở hữu tuy giảm nhẹ do lợi ích của cổ đông không kiểm soát giảm từ 28 tỷ đồng còn 24 tỷ đồng. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong 3 tháng đầu năm đạt 51 tỷ đồng, hơn ½ toàn bộ giá trị của năm trước, thể hiện sự vượt trội trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Lợi nhuận sau thuế tương tự cũng gần bằng ½ tổng lợi nhuận của cả năm 2017, đạt 39 tỷ đồng. Những con số ấn tượng này thể hiện sự đúng đắn trong tầm nhìn của Ban giám đốc, nắm bắt được xu hướng của giới trẻ và đẩy mạnh hoạt động truyền thông qua đó gia tăng thị phần trong ngành giải trí. Với những ưu thế trên cùng vị trí hàng đầu của Công ty trong ngành truyền thông ở Việt Nam đang hứa hẹn nhiều tiềm năng, Công ty dự kiến doanh thu và lợi nhuận trong tương lai sẽ tiếp tục tăng cao trong những năm tiếp theo.

4.8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức Đăng ký Niêm yết trong năm báo cáo

Khó khăn

- Ngành cung cấp dịch vụ giải trí trực tuyến là ngành gặp nhiều cạnh tranh, không chỉ từ trong nước mà còn nước ngoài. Hiện nay, do kinh tế càng ngày càng mở cửa dẫn đến văn hóa nước ngoài cũng được du nhập vào Việt Nam nhiều hơn, điển hình là văn hóa Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Mỹ ... Đa dạng về nội dung và hình thức, các kênh giải trí của nước ngoài trên mạng truyền thông và trên truyền hình đã và đang tạo sức ép cạnh tranh lớn đối với các công ty giải trí trong nước.
- Vì là công ty giải trí và truyền thông nên Yeah1 cũng phải tuân thủ các quy định, chính sách khắt khe về nội dung sản phẩm từ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Việc đăng ký kiểm duyệt nội dung có thể bị chậm trễ hoặc từ chối do không phù hợp quy định của Nhà nước, gây thiệt hại cho Công ty.

Thuận lợi

- Yeah1 là một trong những công ty cung cấp giải trí trực tuyến dẫn đầu tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, với lợi thế lớn về tên tuổi, Công ty là điểm đến hàng đầu cho những cộng tác viên muốn quảng bá hình ảnh và nội dung giải trí của mình.
- Việt Nam có dân số hơn 94 triệu người đứng thứ 13 thế giới, trong đó chủ yếu là người trẻ dưới độ tuổi 30, do đó nhu cầu về các loại hình thông tin giải trí ngày càng cao, ngoài ra tỷ lệ người sở hữu điện thoại thông minh hay các phương tiện kết nối mạng ngày một tăng, những yếu tố này sẽ là cơ hội lớn cho Công ty trong tương lai.
- Mạng kinh doanh quảng cáo trực tuyến của Công ty sở hữu hơn 600 trang thông tin điện tử tại Việt Nam và trên thế giới. Với lợi thế là 1 trong 5 Đối tác Xuất bản được Google cho phép khai thác quảng cáo trên tất cả các nền tảng của Google, Công ty được cập nhật thường xuyên các công cụ hỗ trợ hiện đại từ Google. Việc Google liên tục gia tăng thị phần tại Việt Nam

với gần 30% tổng thị phần, triển vọng tăng trưởng cho Công ty là rất lớn.

- Với đội ngũ giàu kinh nghiệm cùng hệ thống trang thiết bị hiện đại hàng đầu thị trường, bộ phận nghiên cứu thị trường của Công ty có thể nhanh chóng đưa ra nhận định chính xác về xu thế thị trường, từ đó giúp cho Công ty có thể điều chỉnh các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình một cách hợp lý và nhanh chóng.

4.9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

4.9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Ngành truyền thông đa phương tiện là ngành có nhiều đặc thù riêng biệt, đòi hỏi đội ngũ chuyên viên, cộng tác viên lành nghề cùng với trang thiết bị hiện đại, công nghệ cao nhằm không chỉ mang đến nội dung đặc sắc cho người dùng mà còn tối ưu hóa ảnh hưởng của sản phẩm lên khán giả. Hiện nay tuy Việt Nam đã có nhiều Công ty truyền thông nhưng Yeah1 đã và đang dẫn đầu toàn ngành truyền thông đa phương tiện không chỉ ở Việt Nam mà còn cả khu vực châu Á.

Công ty hiện có các mảng kinh doanh chính bao gồm quảng cáo và khai thác chương trình phát trên nền tảng kỹ thuật số.

Đối với mảng khai thác các nội dung nền tảng kỹ thuật số, cụ thể là Google và YouTube, Yeah1 là một trong 38 đối tác xuất bản chính thức của Google (Google Certified Publishing Partner) và là một trong 5 đối tác được khai thác tất cả các nền tảng của Google. Với YouTube, hiện nay Công ty đang là đối tác đa kênh (Multi-channel Partner hay còn gọi là MCN) đứng đầu của YouTube tại châu Á và đứng thứ 6 toàn cầu tính theo lượng xem. Tại Việt Nam, mạng lưới của Yeah1 hiện đang sở hữu hơn 1.000 kênh YouTube và chiếm 25% tổng số lượng lượt xem, đứng đầu toàn ngành ở châu Á. Ngoài ra Công ty còn có thêm một đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp và thông thạo nhu cầu của người dùng, cộng với đội ngũ chuyên viên tay nghề cao, phân tích ảnh hưởng của thị trường và thị hiếu chung của người xem, nhằm đưa ra những chiến lược thích hợp.

Bên cạnh đó, Yeah1 còn có mặt trên các phương tiện truyền thông khác qua sự hiện diện của 4 kênh truyền hình chuyên về giải trí được khán giả ưa chuộng là Yeah1 TV, Yeah1 Family, iMovie TV và UNI Channel. Cả bốn kênh truyền hình trên đều được phủ sóng 57 tỉnh và thành phố trên cả nước thông qua 3 nhà cung cấp truyền hình kỹ thuật số lớn nhất là VTV Cab, SCTV, và HCTV. Công ty cũng là nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo trên TV lớn nhất cả nước cho hơn 16 đài truyền hình tư nhân, địa phương và nhà nước. Ngoài ra Yeah1 còn sở hữu Yeah1 CMG, đơn vị đầu tư, sản xuất và marketing cho nhiều bộ phim lớn nổi tiếng gần đây

như Siêu Sao Siêu Ngổ, Em Chưa 18, Cô Gái Đến Từ Hôm Qua, Bạn Gái Tôi Là Sếp. Trong đó riêng phim Siêu Sao Siêu Ngổ đạt kỷ lục của ngành phim truyện Việt Nam với doanh thu hơn 57 tỷ đồng chỉ trong 5 ngày công chiếu. Với những thành công trên, Yeah1 CMG định hướng đạt 50% thị phần toàn ngành phim ảnh và quảng cáo đi kèm tại Việt Nam trong 3-5 năm tới.

4.9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Chi phí cho quảng cáo được dự báo sẽ tiếp tục tăng dần qua các năm tới do nền kinh tế thế giới và Việt Nam tiếp tục đà tăng trưởng rõ rệt, đặc biệt chi phí quảng cáo tại Việt Nam đạt 1,33 tỷ đồng USD trong năm 2017 và sẽ tăng trưởng 10% cho các năm sau, trong đó 90% là chi phí quảng cáo trên truyền hình.

Tuy nhiên quảng cáo trực tuyến đang có những chuyển biến mạnh mẽ và được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh trong các năm tiếp theo. Hiện nay gần 44% tổng chi phí quảng cáo toàn thế giới là dành cho quảng cáo trực tuyến, còn tại Việt Nam tuy hoạt động này chỉ ở những bước sơ khai. Sự phát triển mạnh mẽ của internet và các thiết bị kết nối hiện đại (điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính) cùng với dân số trẻ sẽ là yếu tố thúc đẩy sự tăng trưởng của lĩnh vực quảng cáo trên các phương tiện kỹ thuật số, đặc biệt là Google và Facebook các ông lớn vốn chiếm hơn 80% thị phần quảng cáo ở Việt Nam và hơn 60% thị phần quảng cáo trực tuyến trên thế giới. Theo dự báo của tổ chức statista và WeAreSocial, thị trường quảng trực tuyến ở Việt Nam kỳ vọng đạt mức tăng trưởng kép (CAGR) là 30% trong giai đoạn 2017-2020 và sẽ đạt quy mô là 190 triệu USD trong năm 2020.

Ngoài ra, mảng phim chiếu rạp kỳ vọng sẽ tiếp tục phát triển khi thị trường hiện đang có sự cạnh tranh giữa các công ty lớn như CJ CGV, Lotte ... trong đó CGV đang có kế hoạch đầu tư thêm 200 triệu USD để mở từ 12 đến 15 rạp chiếu phim hàng năm từ đây cho đến năm 2020. Những dấu hiệu trên cho thấy thị trường phim truyện tại Việt Nam còn nhiều tiềm năng chưa được khai thác hết và sẽ tạo nhiều cơ hội cho Công ty trong tương lai.

4.9.3. So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Yeah1 là công ty truyền thông với lĩnh vực chính là quảng cáo và khai thác chương trình trên nền tảng kỹ thuật số (Google, YouTube). Tính đến thời điểm hiện tại, thị trường chưa có công ty nào có hoạt động kinh doanh tương đồng như YEG niêm yết ở thị trường Việt Nam. Chính vì vậy, Công ty lựa chọn các công ty cùng ngành ở các thị trường khác nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư so sánh.

Bảng 19: So sánh một số công ty cùng ngành

Đơn vị: tỷ đồng

Tên doanh nghiệp	Tổng tài sản tại 31/12/2017	Vốn điều lệ tại 31/12/2017	Doanh thu thuần năm 2017	Lợi nhuận sau thuế năm 2017
UUUM Inc. (Nhật Bản)	3.265	638	1.435	52.9
JKN Global Media (Thái Lan)	2.188	901	773	125
CTCP Tập đoàn Yeah1	657	238	840	82

Nguồn: Bloomberg, Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2017

UUUM Inc (thành lập năm 2013), YouTube MCN số 1 Nhật Bản, đã IPO thành công ngày 30/8/2017. Hệ thống YouTube của Yeah1 có gấp đôi số lượt xem và gấp 3 lần lượng người đăng ký trong khi mới chỉ hoạt động bằng 1/3 thời gian của UUUM. Thứ bậc xếp hạng toàn cầu (theo SocialBlade) của Yeah1 về lượt xem thì Yeah1 cũng nổi trội hơn với vị trí thứ 6 trong khi đối thủ ở vị trí số 17.

JKN Global Media là doanh nghiệp phân phối nội dung (phim bộ, phim lẻ, phim tài liệu), cung cấp dịch vụ quảng cáo, sản xuất các chương trình truyền hình và quản lý các bản quyền phim ở thị trường Thái Lan. So với YEG, hoạt động kinh doanh của JKN Global Media mới tập trung vào mảng truyền thông, trong khi hoạt động kinh doanh của Yeah1 đa dạng hơn với cộng đồng lớn ở trên nền tảng kỹ thuật số, ngành được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh mẽ trong các năm tới.

4.9.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Ngày 08 tháng 09 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1755/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam (bao gồm có quảng cáo, các trò chơi giải trí, điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn...) từ nay cho đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó có những nội dung chính như sau:

Mục tiêu chủ yếu đến năm 2020:

- Phần đầu doanh thu của các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 3% GDP và tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội, trong đó đóng góp của một số ngành cụ thể như sau:
 - Ngành điện ảnh đạt khoảng 150 triệu USD (phim Việt Nam đạt khoảng 50 triệu USD);
 - Ngành nghệ thuật biểu diễn đạt khoảng 16 triệu USD;
 - Ngành quảng cáo (trên truyền hình, đài phát thanh, báo, tạp chí, internet và quảng cáo ngoài trời) đạt khoảng 1.500 triệu USD;
- Tập trung phát triển một số ngành sẵn có lợi thế, tiềm năng, gồm: điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; quảng cáo; thủ công mỹ nghệ; phần mềm và các trò chơi giải trí; truyền hình và phát thanh; thời trang; du lịch văn hóa.

Mục tiêu chủ yếu đến năm 2030:

- Phần đầu doanh thu của các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp 7% GDP và tiếp tục tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội, trong đó đóng góp của một số ngành cụ thể như sau:
 - Ngành điện ảnh đạt khoảng 250 triệu USD (phim Việt Nam đạt khoảng 125 triệu USD);
 - Ngành nghệ thuật biểu diễn đạt khoảng 31 triệu USD;
 - Ngành quảng cáo (trên truyền hình, đài phát thanh, báo, tạp chí, internet và quảng cáo

ngoài trời) đạt khoảng 3.200 triệu USD;

- Phát triển đa dạng, đồng bộ và hiện đại tất cả các ngành công nghiệp văn hóa một cách bền vững, được ứng dụng công nghệ tiên tiến; các sản phẩm, dịch vụ văn hóa có thương hiệu uy tín trong khu vực và quốc tế, đạt tiêu chuẩn của các nước phát triển và tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị sản phẩm, dịch vụ văn hóa toàn cầu.

Nhận thức được tầm quan trọng của ngành công nghiệp văn hóa trong thời đại mới, Nhà nước đã có nhiều chủ trương chính sách khuyến khích các doanh nghiệp trong nước và các cơ quan đoàn thể tích cực đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa theo hướng chuyên nghiệp, phát huy được thế mạnh của Việt Nam, đồng thời quảng bá hình ảnh đất nước cho khu vực. Bám sát tình hình thực tế của thị trường, Yeah1 đã và đang từng bước tiến hành chuyên nghiệp hóa hoạt động của mình, mở rộng thị phần của mình ra khu vực, mang đến các sản phẩm văn hóa riêng biệt của Việt Nam đến cho thế giới theo như đúng chủ trương của Nhà nước.

4.10. Chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động của Yeah1 tính đến ngày 31 tháng 03 năm 2018 là 373 người.

Bảng 20: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/03/2018

Yếu tố	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ chuyên môn		
Đại học và trên đại học	203	54,42%
Cao đẳng, trung cấp	68	18,23%
Khác	102	27,35%
Phân theo tính chất hợp đồng		
Hợp đồng không xác định thời hạn	126	33,78%
Hợp đồng có xác định thời hạn	211	56,57%
Hợp đồng lao động dưới 12 tháng	36	9,65%
Tổng cộng	373	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Chế độ làm việc

Tập đoàn tổ chức làm việc 8,5 giờ/ngày, 5 ngày/tuần. Cán bộ nhân viên được hưởng chế độ nghỉ lễ và nghỉ phép theo quy định của pháp luật hiện hành. Cán bộ nhân viên có quyền lợi được cấp phát trang thiết bị làm việc đầy đủ và được hỗ trợ một số khoản phụ cấp nhằm đảm bảo hoàn thành công việc.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người.

Công ty cũng có các chính sách khen thưởng hàng kỳ, hàng năm, thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể dựa trên các thành tích trong việc thực hiện năng suất lao động, thực hành tiết kiệm, có các sáng kiến mới về vấn đề cải tiến kỹ thuật cũng như về chất lượng. Hàng năm Công ty còn trích một phần trong quỹ phúc lợi để tổ chức các chuyến tham quan cho các cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc.

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho nhân viên thông qua việc cử cán bộ công nhân viên tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành và nâng cao phù hợp với trình độ, năng lực, vị trí công tác hiện tại, định hướng phát triển tương lai của Công ty, đảm bảo người lao động có trình độ chuyên môn phù hợp, kinh nghiệm và kỹ năng tốt đáp ứng yêu cầu công việc, phù hợp với hoạt động của Công ty và khả năng phát triển của bản thân.

Hoạt động đoàn thể

Công ty đặc biệt quan tâm đến hoạt động đoàn thể, chú trọng đến quyền lợi và đời sống tinh thần của toàn thể cán bộ nhân viên. Tập đoàn hướng tới mục tiêu tạo môi trường giao tiếp, gắn kết, khuyến khích động viên cán bộ nhân viên phát huy năng lực, tăng cường sức mạnh đoàn kết tập thể, xây dựng và phát huy văn hóa Tập đoàn qua các hoạt động thể dục thể thao; các hoạt động biểu diễn, văn nghệ; các hoạt động thiện nguyện và nhiều hoạt động đoàn thể nội bộ khác.

4.11. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ Công ty, chính sách phân phối cổ tức của Công ty như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- HĐQT có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty

Cổ tức qua các năm: Công ty luôn chủ trương chia sẻ lợi nhuận cho cán bộ công nhân viên nên các năm trước Công ty luôn chia gần hết lợi nhuận sau thuế của mình. Tuy nhiên từ các năm sau trở đi, Yeah1 sẽ ưu tiên chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng thanh khoản và giữ lại tiền để tiếp tục đầu tư cho các hoạt động kinh doanh của mình.

Cổ tức năm 2016: Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu ở mức 2,56% và cổ tức bằng tiền mặt ở mức 410 đồng/cp.

Cổ tức năm 2017: Công ty chi trả cổ tức ở mức 18,22% bằng cổ phiếu.

Cổ tức năm 2018: Công ty chủ trương chia cổ tức bằng cổ phiếu bằng 80% lợi nhuận sau thuế.

4.12. Tình hình hoạt động tài chính

4.12.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp

khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản hoặc theo thời hạn của dự án nếu ngắn hơn. Mức khấu hao và hao mòn hàng năm được tính cụ thể như sau:

Thiết bị văn phòng	10% - 17%
Phương tiện vận tải	10% - 33%
Máy móc thiết bị	10% - 22%
Phần mềm máy tính	2% - 10%
Bằng sáng chế	2%
Tài sản khác	20%

Mức lương bình quân

Mức lương bình quân năm 2017 đạt 12.897.355 đồng/tháng.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ của Yeah1 đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả công nhân viên, phải trả phải nộp khác được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

Các khoản phải nộp theo luật định

Các loại thuế, bảo hiểm phải nộp theo luật định đã được Yeah1 thực hiện kê khai theo đúng các quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn.

Theo Bảng cân đối kế toán trong Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1/2018, tổng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại ngày 31/03/2018 của Yeah1 là 36.008 triệu đồng.

Bảng 21: Thuế và các khoản phải nộp của công ty mẹ trong năm 2016, 2017 và Quý 1/2018

Đơn vị: triệu đồng

Thuế và các khoản phải nộp của Nhà nước	Năm 2016	Năm 2017	Quý 1/2018
Thuế GTGT	1.935	2.191	3.248
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	3.006	182	277
Thuế thu nhập cá nhân	607	576	-
Các loại thuế khác	-	-	794
Tổng cộng	5.548	2.949	4.320

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán 2016, 2017 và BCTC riêng Quý 1/2018 đã soát xét

Bảng 22: Thuế và các khoản phải nộp hợp nhất trong năm 2016, 2017 và Quý 1/2018

Đơn vị: triệu đồng

Thuế và các khoản phải nộp của Nhà nước	Năm 2016	Năm 2017	Quý 1/2018
Thuế GTGT	7.283	12.279	9.869
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	5.912	12.209	23.281
Thuế thu nhập cá nhân	1.261	977	2.568
Các loại thuế khác	-	237	289
Tổng cộng	14.457	25.704	36.008

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất Quý 1/2018 đã soát xét

Trích lập các quỹ theo luật định

Các quỹ của Công ty luôn được trích lập đầy đủ theo đúng các quy định và điều lệ do Nhà nước đề ra.

Bảng 23: Trích lập các quỹ của Công ty trong năm 2016, 2017 và Quý 1/2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Quý 1/2018
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	382	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất Quý 1/2018 đã soát xét

Tổng dư nợ vay**Bảng 24: Chi tiết các khoản vay ngắn hạn và dài hạn công ty mẹ trong năm 2016, 2017 và Quý 1/2018**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Quý 1/2018
Vay ngắn hạn	52.077	38.290	6.937
NH TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	20.420	19.290	6.937
NH United Overseas Việt Nam	31.657	19.000	-
Vay dài hạn	23.398	30.000	30.000

NH TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	-	30.000	30.000
Trái phiếu phát hành	24.883	-	-
Chi phí phát hành trái phiếu	(1.485)	-	-
Tổng cộng	75.475	68.290	36.937

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất Quý 1/2018 đã soát xét

Bảng 25: Chi tiết các khoản vay ngắn hạn và dài hạn hợp nhất trong năm 2016, 2017 và Quý 1/2018

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Quý 1/2018
Vay ngắn hạn	80.944	67.470	140.219
NH TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	48.604	33.069	16.452
NH United Overseas Việt Nam	31.657	33.850	88.850
NH TMCP Hàng hải Việt Nam	-	-	30.556
Trung tâm Dịch vụ Truyền hình	-	-	2.000
CTCP Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	-	-	1.000
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	682	550	361
Khác	-	-	1.000
Vay dài hạn	24.021	30.000	30.000
NH TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	-	30.000	30.000
Trái phiếu phát hành	24.883	-	-
Thuê tài chính	623	-	-
Tổng cộng	104.965	97.470	170.219

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất Quý 1/2018 đã soát xét

Trong giai đoạn 2016 – 2017, tổng lượng dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty không có nhiều thay đổi, cụ thể tổng dư nợ năm 2016 là 105 tỷ đồng thì sang đến năm 2017 chỉ còn 97 tỷ đồng. Trong

đó vay ngắn hạn giảm từ 81 tỷ đồng xuống còn 67 tỷ đồng, chủ yếu do Công ty thanh toán một số khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh vốn được dùng để bổ sung vốn lưu động cho Công ty. Khoản vay dài hạn duy nhất của Công ty tính đến thời điểm 31/03/2018 là của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) với hạn mức tín dụng là 30 tỷ đồng với lãi suất 9,3%/năm để triển khai dự án Webmoney Việt Nam. Do dự án không hiệu quả nên Công ty quyết định rút lại vốn đầu tư vào dự án này. Công ty đang làm thủ tục thanh lý với HDBank và dự kiến sẽ hoàn tất trong quý 3/2018.

Cụ thể các khoản vay tính đến ngày 31/03/2018 như sau:

- Các khoản vay từ Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh với tổng hạn mức tín dụng là 105 tỷ đồng, thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng, chịu lãi suất 8 – 12% / năm và thay đổi theo từng kế ước nhận nợ dựa trên cơ sở lãi suất cho vay được HDBank công bố từng thời kỳ. Mục đích cho việc vay vốn này nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động cho Yeah1.
- Khoản vay bằng đồng Việt Nam, có kỳ hạn 1 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng với hạn mức tín dụng là 2 triệu USD, lãi xuất cho vay là 3%/năm. Tài sản đảm bảo bao gồm nghĩa vụ duy trì tài khoản tiền gửi của Công ty tối thiểu bằng 50% giá trị khoản vay mỗi lần giải ngân, tài sản đảm bảo bởi cá nhân có giá trị 2 triệu USD được đảm bảo bởi ông Nguyễn Ảnh Nương Tổng và ông Đào Phúc Trí.
- Khoản nợ thuê tài chính với Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Chailease có thời hạn 36 tháng với mức lãi suất 10%/năm và được thanh toán hàng tháng.
- Khoản vay dài hạn đã đề cập ở trên.

Tại thời điểm 15/06/2018 Công ty không có nợ quá hạn nào.

Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 26: Các khoản phải thu công ty mẹ trong thời kỳ 2016 – 2017 và Quý 1/2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số dư tại 31/12/2016	Số dư tại 31/12/2017	Số dư tại 31/03/2018
Các khoản phải thu ngắn hạn	149.105	112.685	132.782
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	102.669	51.516	73.217
Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.634	7.487	7.678
Phải thu ngắn hạn khác	36.802	53.682	51.887

Các khoản phải thu dài hạn	18.642	66.963	66.835
Phải thu về cho vay dài hạn	-	35.864	35.864
Phải thu dài hạn khác	18.642	31.099	30.971

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC riêng Quý 1 năm 2018 đã soát xét)

Bảng 27: Các khoản phải thu hợp nhất trong thời kỳ 2016 – 2017 và Quý 1/2018:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số dư tại 31/12/2016	Số dư tại 31/12/2017	Số dư tại 31/03/2018
Các khoản phải thu ngắn hạn	175.805	248.879	382.146
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	116.884	154.666	221.854
Trả trước cho người bán ngắn hạn	16.736	32.691	21.203
Phải thu ngắn hạn khác	42.212	61.699	139.115
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(26)	(176)	(26)
Các khoản phải thu dài hạn	19.056	69.700	68.298
Phải thu về cho vay dài hạn	-	35.865	35.865
Phải thu dài hạn khác	19.056	33.835	32.434

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất Quý 1/2018 đã soát xét)

Nhìn chung các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty tăng dần đều, từ cuối năm 2016 đến quý 1 năm 2018 đã tăng gấp đôi, chủ yếu do nguồn phải thu ngắn hạn của khách hàng và nguồn phải thu ngắn hạn khác đã tăng mạnh trong thời gian 3 tháng đầu năm 2018. Phải thu ngắn hạn của khách hàng tại thời điểm 31/03/2018 là gần 222 tỷ đồng, trong đó đáng kể nhất là khoản phải thu từ Công ty TNHH MTV Foneviet với giá trị 21 tỷ đồng, với Công ty TNHH Truyền thông WPP với giá trị 25 tỷ đồng, với Công ty TNHH Truyền thông MMS Việt Nam với giá trị 22 tỷ đồng. Các đơn vị này phần lớn là đại lý cho mảng khai thác truyền thông của Yeah1. Ngoài ra nguồn thu từ các nguồn khách hàng khác cũng tăng gấp đôi lên mức 67 tỷ đồng so với mức vốn vện 35 tỷ đồng cuối năm 2017. Doanh mục phải thu ngắn hạn khác cũng tăng hơn gấp đôi từ mức gần 62 tỷ đồng lên mức 139 tỷ đồng, chủ yếu

đến từ tạm ứng cho ông Trương Huỳnh Khải Nguyên, giám đốc một công ty con, để thực hiện các hoạt động kinh doanh của công ty. Các nguồn trả trước cho người bán ngắn hạn và dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi gần như không có thay đổi đáng kể qua các thời kỳ.

Đối với các khoản phải thu dài hạn gần như không có sự thay đổi đáng kể trong 3 tháng đầu năm nay, tuy nhiên trong giai đoạn 2016 – 2017 đã có sự tăng mạnh rõ rệt gần 4 lần, từ mức 19 tỷ đồng lên gần 70 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, khoản phải thu dài hạn khác cũng tăng gần 2 lần từ 19 tỷ đồng lên gần 34 tỷ đồng trong thời gian 2016 – 2017 nhưng đã giảm nhẹ trong 3 tháng đầu năm 2018 còn 32 tỷ đồng.

Bảng 28: Các khoản phải trả của công ty mẹ trong thời kỳ 2016 – 2017 và Quý 1/2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số dư tại 31/12/2016	Số dư tại 31/12/2017	Số dư tại 31/03/2018
Nợ ngắn hạn	199.368	110.783	127.763
Phải trả người bán ngắn hạn	81.612	45.061	34.665
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.661	1.154	1.841
Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước	5.548	2.949	4.320
Chi phí phải trả ngắn hạn	5.668	3.853	116
Phải trả ngắn hạn khác	52.802	19.476	79.883
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	52.077	38.290	6.937
Nợ dài hạn	23.458	30.060	30.000
Phải trả dài hạn khác	60	60	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	23.398	30.000	30.000

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC riêng Quý 1/2018 đã soát xét

Bảng 29: Các khoản phải trả hợp nhất trong thời kỳ 2016 – 2017 và Quý 1/2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số dư tại 31/12/2016	Số dư tại 31/12/2017	Số dư tại 31/03/2018
Nợ ngắn hạn	220.802	294.455	449.537
Phải trả người bán ngắn hạn	69.949	126.325	98.173
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.510	6.576	8.225
Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước	14.457	25.704	36.008
Phải trả người lao động	36	2.921	3.320
Chi phí phải trả ngắn hạn	20.560	9.485	36.683
Phải trả ngắn hạn khác	31.963	55.974	126.908
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	80.943	67.470	140.219
Quỹ khen thưởng phúc lợi	382	-	-

Nợ dài hạn	24.081	30.060	30.000
Phải trả dài hạn khác	60	60	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	24.021	30.000	30.000

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất Quý 1/2018 đã soát xét

Trong giai đoạn 2016 – 2017, tổng lượng dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty không có nhiều thay đổi, cụ thể tổng dư nợ năm 2016 là 105 tỷ đồng thì sang đến năm 2017 chỉ còn 97 tỷ đồng. Trong đó vay ngắn hạn giảm từ 81 tỷ đồng xuống còn 67 tỷ đồng, chủ yếu do Công ty thanh toán một số khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh vốn được dùng để bổ sung vốn lưu động cho Công ty.

4.12.2. Giao dịch với các bên có liên quan

Công ty có giao dịch và số dư với các bên liên quan là cổ đông Công ty và các công ty con, chi tiết như dưới đây:

Bảng 30: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan

Đơn vị: đồng

Bên liên quan	2016	2017	Q1/2018
Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	-	-	18.450.000.000
Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1	72.447.203.007	60.318.181.818	8.457.305.141
Công ty Cổ phần NVU	44.618.182.919	15.800.000.000	-
Công ty Cổ phần Giải trí Rõng	7.576.856.768	-	61.462.786
Công ty Cổ phần phát triển thương hiệu Yeah1	-	6.345.173.455	153.728.966
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực Tuyến	301.295.454	347.181.821	-
Công ty Cổ phần Thương mại Thế Giới Film	48.000.000	-	-
Công ty Cổ Phần SMB	-	-	153.255.587
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Đại Sứ Trẻ	602.318.182	759.818.181	207.313.635
Tổng	125.593.856.330	83.570.355.275	27.483.066.115

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng 2016, 2017 và Báo cáo tài chính riêng Quý 1/2018

Công ty mẹ có phát sinh doanh thu có liên quan với các bên có liên quan với mục đích như dưới đây:

- Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam: Công ty bán chương trình cho Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam để làm nội dung trên nền tảng kỹ thuật số và doanh thu cho thuê văn phòng. Doanh thu năm 2016 và 2017 không có vì Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam mới thành lập vào tháng 9 năm 2017 (trong năm 2017 chưa phát sinh).

- Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1: Công ty cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng và bán hàng hóa tồn kho có được từ doanh thu trao đổi hàng hóa.
- Công ty cổ phần NVU: Công ty bán chương trình cho Công ty cổ phần NVU để làm nội dung trên nền tảng kỹ thuật số và doanh thu cho thuê văn phòng. Từ năm 2018 trở đi, hoạt động của Công ty cổ phần NVU đã chuyển sang cho Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam nên Công ty tạm ngừng bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty cổ phần NVU mà chuyển sang bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam.
- Công ty Cổ phần Giải trí RỒNG: Công ty bán hàng tồn kho là các chương trình mà công ty mẹ mua bên ngoài về vào năm 2016. Năm 2017, 2018, Công ty không còn phát sinh giao dịch với công ty con này.
- Công ty Cổ phần phát triển thương hiệu Yeah1: Doanh thu ủy quyền khai thác. Năm 2016 không có giao dịch nào phát sinh.
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực Tuyến: Doanh thu cho thuê văn phòng.
- Công ty Cổ phần Thương mại Thế Giới Film: Doanh thu bán bản quyền phim. Năm 2017, 2018, Công ty Cổ phần Thương mại Thế Giới Film không mua thêm bản quyền phim.
- Công ty Cổ Phần SMB: Doanh thu cho thuê văn phòng. Công ty cổ phần SMB mới thành lập 12/2017 nên năm 2016, 2017 không phát sinh doanh thu.
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Đại Sứ Trẻ: Doanh thu cho thuê văn phòng.

Bảng 31: Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ*Đơn vị: đồng*

Bên liên quan	2016	2017	Q1/2018
Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1	20.310.013.132	2.487.287.273	-
Công ty Cổ phần Giải trí RỒNG	28.780.160.809	2.491.243.636	-
Công ty Cổ phần Thương mại Thế Giới Film	3.800.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Phát triển Thương hiệu Yeah1	-	9.545.454.546	4.685.385.455
Tổng	52.890.173.941	14.523.985.455	4.685.385.455

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng 2016, 2017 và Báo cáo tài chính riêng Quý 1/2018

- Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1: Giá vốn ủy quyền khai thác. Vì quý II/2017 không còn ủy quyền cho Công ty CP Tập Đoàn Yeah1 khai thác nên chi phí giá vốn 2017 giảm và năm 2018 không còn.
- Công ty Cổ phần Giải trí RỒNG: Giá vốn ủy quyền khai thác. Vì quý II/2017 công ty này không còn ủy quyền cho Công ty CP Tập Đoàn Yeah1 Khai thác nên chi phí giá vốn 2017 giảm và năm 2018 không còn.

- Công ty Cổ phần Thương mại Thế Giới Film: Giá vốn mua bản quyền phim. Năm 2017 và 2018 không còn giao dịch.
- Công ty Cổ phần Phát triển Thương hiệu Yeah1: Giá vốn ủy quyền khai thác. Năm 2016 không có giao dịch phát sinh.

Bảng 32: Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt

Đơn vị: đồng

Bên liên quan	2016	2017	Q1/2018
Lương và các quyền lợi gộp khác	824.168.000	1.139.516.000	681.940.000
Tổng	824.168.000	1.139.516.000	681.940.000

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán 2016, 2017 và BCTC riêng Quý 1/2018 đã soát xét

- Là các khoản lương thưởng của các thành viên Ban điều hành của Công ty.

Bảng 33: Góp vốn và các công ty con

Đơn vị: đồng

Bên liên quan	2016	2017	Q1/2018
Công ty Cổ phần Truyền thông Trực Tuyến NetLink	-	86.344.882.866	42.325.922.974
Công ty Cổ phần Truyền thông ON+	-	5.100.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Phim Đại Sứ Trẻ	3.780.000.000	-	-
Công ty Cổ phần SMB	-	-	850.000.000
Tổng	3.780.000.000	91.444.882.866	43.175.922.974

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán 2016, 2017 và BCTC riêng Quý 1/2018 đã soát xét

- Công ty Cổ phần Truyền thông Trực Tuyến NetLink: Năm 2017, Công ty đầu tư tiền để nắm giữ tỷ lệ 51% Netlink từ các cổ đông khác. Quý 1/2018, Công ty tiếp tục mua thêm 25% sở hữu của Công ty này.
- Công ty Cổ phần Truyền thông ON+: Năm 2017, Công ty góp vốn thành lập công ty con theo giấy chứng nhận, sở hữu tỷ lệ 51%.
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Phim Đại Sứ Trẻ: Công ty góp vốn thành lập công ty con theo giấy chứng nhận, sở hữu 62,69%.
- Công ty Cổ phần SMB: Công ty góp vốn thành lập công ty con theo giấy chứng nhận, sở hữu 85%.

Bảng 34: Chi trả cổ tức

Đơn vị: đồng

Bên liên quan	2016	2017	Q1/2018
Công ty DFJ Vinacapital Venture Investment Ltd.	1.671.046.504	-	-
Tổng	1.671.046.504	-	-

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán 2016, 2017 và BCTC riêng Quý 1/2018 đã soát xét

- Công ty DFJ Vinacapital Venture Investment Ltd là cổ đông lớn của CTCP Tập đoàn Yeah1. Tại thời điểm 31/03/2018, quỹ này sở hữu 35,71% vốn điều lệ của Công ty. Năm 2016, Công ty đã chia cổ tức bằng tiền theo Nghị Quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Năm 2017, Công ty chia cổ tức bằng cổ phiếu thưởng nên không phát sinh.

Bảng 35: Thu nhập cổ tức

Đơn vị: đồng

Bên liên quan	2016	2017	Q1/2018
Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1	2.493.168.403	2.773.203.411	-
Công ty Cổ phần Giải trí Ròng	863.708.995	1.337.062.340	-
Công ty Cổ phần NVU	-	29.169.691.983	-
Công ty Cổ phần Phát triển Thương hiệu Yeah1	5.225.202.813	1.349.111.672	-
Tổng	8.582.080.211	34.629.069.406	-

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán 2016, 2017 và BCTC riêng Quý 1/2018 đã soát xét

- Là các khoản lợi nhuận/cổ tức được các công ty con chia theo các biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Số dư cuối năm và cuối kỳ với các bên liên quan như dưới đây:**Bảng 36: Khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng**

Đơn vị: đồng

Khoản mục	2016	2017	Q1/2018
Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1	22.427.015.409	16.185.000.000	25.478.595.055
Công Ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	-	-	19.275.000.000
Công ty Cổ phần NVU	45.739.800.000	20.546.050.000	15.546.050.000
Công ty Cổ phần Phát Triển Thương hiệu Yeah1	-	6.979.690.800	5.929.419.767
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương	331.425.000	704.645.457	704.645.457

mại Việt Nam Trục Tuyền			
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Đại Sứ Trẻ	151.300.000	81.650.000	150.028.635
Công ty Cổ phần Giải Trí Ròng	8.334.542.445	-	214.718.373
Tổng	76.984.082.854	44.497.036.257	67.298.457.287

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán 2016, 2017 và BCTC riêng Quý 1/2018 đã soát xét

Các khoản phải thu nêu trên là phần Công ty cho các công ty con nợ cho phần doanh thu đã ghi nhận với các bên liên quan này.

Bảng 37: Khoản phải thu ngắn hạn khác

Đơn vị: đồng

Khoản mục	2016	2017	Q1/2018
Công ty Cổ phần Giải Trí Ròng	1.779.847.464	3.873.841.174	10.819.841.174
Ông Võ Thái Phong (*)	7.214.456.098	7.135.444.353	8.195.718.325
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trục Tuyền	11.445.918.526	-	1.349.111.673
Công ty Cổ Phần Giải Trí Yeah1	-	2.773.203.411	6.312.411.433
Công ty Cổ phần Phát triển Thương hiệu Yeah1	1.190.295.534	1.349.111.672	
Công ty Cổ Phần NVU	-	29.212.501.869	12.119.874.954
Công ty Cổ phần Truyền thông ON+			8.600.000.000
Công ty TNHH Quảng cáo Truyền thông TNT	-	4.896.000.000	-
Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống	4.438.745.099	-	
Tổng	26.069.262.721	49.240.102.479	47.396.957.559

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán 2016, 2017 và BCTC riêng Quý 1/2018 đã soát xét

(*) Đây là các khoản tạm ứng cho ông Võ Thái Phong để thực hiện các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Hiện nay, ông Võ Thái Phong đang hoàn thiện hồ sơ, chứng từ để hoàn tạm ứng nên số dư vẫn tồn đọng.

(**) Đây là các khoản tạm ứng cho ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống để thực hiện các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Hiện nay, ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống đã quyết toán tất cả các khoản tạm ứng và không còn số dư.

Các khoản phải thu ngắn hạn khác nêu trên là phần Công ty cho các công ty con nợ cho phần doanh thu đã ghi nhận với các bên liên quan này, bao gồm doanh thu ủy quyền khai thác, phí thuê văn phòng.

Bảng 38: Khoản phải thu có liên quan khác

Đơn vị: đồng

Khoản mục	2016	2017	Q1/2018
Tạm ứng cho ông Trương Huỳnh Khải Nguyên (*)	-	26.555.206.429	35.255.250.158
Phải thu về hợp tác kinh doanh (**)	17.500.000.000	17.500.000.000	17.500.000.000

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2016, 2017 và BCTC riêng Quý 1/2018 đã soát xét

(*) Đây là các khoản tạm ứng cho ông Trương Huỳnh Khải Nguyên để thực hiện các hoạt động kinh doanh của TNT. Hiện nay, khoản tạm ứng này vẫn còn tồn đọng. Công ty dự kiến sẽ cần trừ với cổ tức trả cho ông Trương Huỳnh Khải Nguyên trong tháng 7 năm 2018. Ông Nguyên đang hoàn thiện hồ sơ, chứng từ để hoàn tạm ứng số dư còn lại.

(**) Đây là hợp đồng hợp tác kinh doanh về đầu tư, xây dựng và kinh doanh dự án Hùng Vương Square tại số 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Dự án Hùng Vương Square được thực hiện theo hợp đồng nguyên tắc số 025/HĐNT-HVS giữa Công ty cổ phần Tập đoàn Yeah1 và Công ty TNHH Đầu tư Tân An Đông Sài Gòn (trước đây là Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Mai Hương Hương) với tỷ lệ góp vốn của YEG là 35%, tương đương 17,5 tỷ đồng. Dự án bắt đầu triển khai từ năm 2015 và có thời hạn hợp tác là 3 năm. Theo hợp đồng, Công ty được đảm bảo phân chia lợi nhuận cố định trong năm 2015 và 2016 là 2,8 tỷ đồng mỗi năm. Do đã hết thời hạn hợp tác, hai bên đã đồng ý ký biên bản hợp ngày 21 tháng 12 năm 2017 về việc thanh lý hợp đồng nguyên tắc và thanh lý dự án, đồng ý thời hạn thực hiện thanh lý trong vòng 6 tháng kể từ ngày ký biên bản. Đến thời điểm hiện tại hai bên vẫn đang tiến hành thủ tục thanh lý. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng toàn bộ khoản đầu tư và lợi nhuận năm 2017 sẽ được thu hồi trong đợt thanh lý.

Bảng 39: Phải thu dài hạn khác

Đơn vị: đồng

Khoản mục	2016	2017	Q1/2018
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	-	8.000.000.000	8.000.000.000
Ông Võ Thái Phong	-	4.176.712.328	4.176.712.328
Tổng	-	12.176.712.328	12.176.712.328

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán 2016, 2017 và BCTC riêng Quý 1/2018 đã soát xét

Số dư của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến là khoản tiền đặt cọc cho công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến để đảm bảo thực hiện dịch vụ giữa hai bên theo hợp đồng.

Số dư nợ của Ông Võ Thái Phong thể hiện khoản lãi dự thu cho khoản vay từ hợp đồng vay ký ngày 1 tháng 1 năm 2017.

Bảng 40: Phải thu về cho vay dài hạn

Đơn vị: đồng

Khoản mục	2016	2017	Q1/2018
Ông Võ Thái Phong	-	35.864.555.647	35.864.555.647
Tổng	-	35.864.555.647	35.864.555.647

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán 2016, 2017 và BCTC riêng Quý 1/2018 đã soát xét

YEG đã cho ông Võ Thái Phong vay 35.864.555.647 đồng theo hợp đồng vay ký ngày 1 tháng 1 năm 2017 và Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01012017/NQ/YEG. Tại ngày 31/05/2018, ông Phong đã trả 30 tỷ đồng. Hiện tại ông Võ Thái Phong đang làm thủ tục để hoàn trả lãi và phần gốc còn lại cho Công ty trong quý 3/2018.

Bảng 41: Phải trả người bán ngắn hạn

Đơn vị: đồng

Khoản mục	2016	2017	Q1/2018
Công ty Cổ phần Giải trí Rộng	17.377.833.916	3.669.818	3.669.818
Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1	31.962.396.263	28.362.426.663	16.185.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Thế Giới Film	3.990.000.000	3.990.000.000	3.990.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Thương hiệu Đại Sứ Trẻ	-	5.049.048.000	8.234.433.455
Tổng	53.330.230.179	37.405.144.481	28.413.103.273

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán 2016, 2017 và BCTC riêng Quý 1/2018 đã soát xét

Các khoản phải người bán ngắn hạn nêu trên là phần Công ty đã sử dụng dịch vụ của công ty con nợ cho phần chi phí đã ghi nhận với các bên liên quan này bao gồm phí bản quyền phim, phí ủy quyền khai thác, thuê thiết bị.

Bảng 42: Phải trả ngắn hạn khác

Đơn vị: đồng

Khoản mục	2016	2017	Q1/2018
Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1	42.302.450.240	16.200.239	16.200.239
Công ty Cổ phần NVU	4.399.896.614	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Thế Giới Film	4.331.583.152	4.331.583.152	4.331.583.152
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Thương mại Việt Nam Trực Tuyến	-	4.145.370	4.145.370
Công ty Cổ phần Truyền thông Trực tuyến Netlink	-	7.447.882.866	22.325.922.974

Công ty Cổ phần Phát triển Thương hiệu Yeah1	-	7.365.375.812	7.955.375.812
Công ty TNHH Quảng cáo Truyền thông TNT	-	-	1.000.000.000
Công ty cổ phần Truyền thông ADSBNC Việt Nam*	-	-	11.337.000.000
Tổng	51.033.930.006	19.165.187.439	46.970.227.547

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán 2016, 2017 và BCTC riêng Quý 1/2018 đã soát xét

*Công ty cổ phần Truyền thông ADSBNC Việt Nam có hoạt động kinh doanh chính là quảng cáo điện tử và là khoản đầu tư góp vốn của Công ty. Tại ngày 31/03/2018, CTCP Tập đoàn Yeah1 nắm giữ quyền biểu quyết và sở hữu là 8,3% với giá trị ghi sổ là 11.337.000.00 đồng.

4.13. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 43: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu công ty mẹ trong giai đoạn 2016 – 2017 và Quý 1/2018

CHỈ TIÊU	2016	2017	Q1/2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1.Hệ số Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	0,99	1,55	1,08
1.2.Hệ số Khả năng thanh toán nhanh (lần) [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	0,88	1,42	1,08
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1.Hệ số nợ vay/Tổng tài sản (lần)	0,68	0,33	0,36
2.2.Hệ số nợ vay/Vốn chủ sở hữu (lần)	2,14	0,50	0,56
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1.Hệ số Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	13,47	4,12	2,23
3.2.Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,82	0,34	0,07
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1.Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (lần)	0,07	0,26	0,02
4.2.Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân (%)	20,25%	16,80%	0,22%
4.3.Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	6,12%	8,63%	0,14%
4.4.Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (lần)	0,09	0,25	0,02

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC riêng quý 1/2018 đã soát xét

Bảng 44: Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất chủ yếu trong giai đoạn 2016 – 2017 và Quý 1/2018

CHỈ TIÊU	2016	2017	Q1/2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1.Hệ số Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,28	1,48	1,30
1.2.Hệ số Khả năng thanh toán nhanh (lần) [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	1,06	1,23	1,16
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1.Hệ số nợ vay/Tổng tài sản (lần)	0,69	0,49	0,59
2.2.Hệ số nợ vay/Vốn chủ sở hữu (lần)	2,23	0,98	1,45
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1.Hệ số Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	12,77	9,64	3,24
3.2.Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,60	1,66	0,45
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1.Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (lần)	0,03	0,10	0,12
4.2.Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân (%)	15,29%	37,19%	14,21%
4.3.Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	4,58%	16,26%	5,34%
4.4.Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (lần)	0,04	0,12	0,15

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất quý 1/2018 đã soát xét

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán của hợp nhất và công ty mẹ cuối quý 1 năm 2018 sau khi tăng mạnh trong năm 2017 đã quay trở về mức gần bằng của năm 2016. Nhìn chung tỷ lệ khả năng thanh toán qua các thời kỳ đều cao hơn 1 là mức an toàn, tuy nhiên khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của công ty mẹ năm 2016 lần lượt ở mức 0,99 và 0,88 lần tuy ở mức thấp nhưng đã được cải thiện trong thời gian gần đây

Đối với chỉ tiêu về cơ cấu vốn hợp nhất và của công ty mẹ trong giai đoạn 2016 – quý 1/2018 ở mức gần tương đương nhau. Trong đó cụ thể hệ số nợ vay trên tổng tài sản ngoại trừ năm 2016 tổng nợ vay của công ty tăng mạnh còn lại đều ở mức xấp xỉ 1/3. Tương tự hệ số nợ vay trên vốn chủ sở hữu ngoại trừ năm 2016 cao đột biến (trên 2 lần) thì các thời kỳ còn lại đều chỉ xấp xỉ ½.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động mặt khác lại càng ngày càng giảm, đặc biệt đối với công ty mẹ. Cụ

thể hệ số vòng quay hàng tồn kho giảm dần, trong giai đoạn 2016 đến nay đã giảm 6 lần đối với công ty mẹ và giảm 4 lần so với toàn công ty. Điều này giải thích là do Công ty không phải công ty sản xuất đơn thuần mà hoạt động kinh doanh chính là cung cấp các loại hình giải trí, do đó chi phí hàng tồn kho chủ yếu là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chứ không phải là hàng hóa tồn kho thông thường. Vì lý do này mà hệ số này giảm mạnh hơn bình thường tuy Công ty liên tục đạt doanh thu từ hoạt động kinh doanh cao hơn năm ngoái. Một minh chứng nữa cho hoạt động của Công ty là hệ số doanh thu thuần trên tổng tài sản bình quân liên tục ở mức khá cao là 1,6 lần trong 2 năm 2016 – 2017 và ở mức cao 0,45 trong 4 tháng đầu năm 2018.

Bên cạnh đó các chỉ tiêu về khả năng sinh lời thể hiện rõ xu hướng tăng trưởng Công ty: tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần công ty mẹ và hợp nhất tăng mạnh trong giai đoạn 2016 – 2017 và hứa hẹn sẽ tăng cao trong năm 2018, tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân hợp nhất tăng gấp đôi từ 15% năm 2016 lên 37% năm 2017 và đạt xấp xỉ 14% chỉ trong 4 tháng đầu năm 2018, còn tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân tăng 3,6 lần trong giai đoạn 2016 – 2017. Đặc biệt nhất là hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần tăng 3 lần tính đến cuối năm 2017 và tăng lên 3,75 lần tính đến cuối quý 1 năm 2018.

4.14. Danh sách Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế toán trưởng**Hội Đồng Quản Trị**

Hội đồng quản trị bao gồm có 8 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Ảnh Nhượng Tổng	Chủ tịch HĐQT
2	Đào Phúc Trí	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Hoàng Đức Trung	Thành viên HĐQT
4	Don Di Lam	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Ngọc Dũng	Thành viên HĐQT độc lập
6	Punnya Niraan De Silva	Thành viên HĐQT
7	Lý Trường Chiến	Thành viên HĐQT độc lập
8	Trần Quốc Bảo	Thành viên HĐQT độc lập

❖ **Chủ tịch HĐQT: Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tổng**

- Họ và tên : NGUYỄN ẶNH NHỰỢNG TẶNG
- Giới tính : Nam
- Số CMND (Hộ chiếu) : 023014802
- Ngày tháng năm sinh : 23/01/1978
- Nơi sinh : TP.HCM Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 491/18 Trường Chinh, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc : 0908 263 686
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cao đẳng - Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):
 - Từ năm 2006 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
 - Từ năm 2012 – nay: Ủy Viên Ban Chấp Hành TW Hội Liên Hiệp Thanh Niên Việt Nam
 - Từ năm 2014 – 2017: Ủy viên ban chấp hành Hội doanh nghiệp trẻ Tp. HCM
 - Từ năm 2011 – 2016: Phó chủ tịch Hiệp Hội TM Điện Tử Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1, Ủy

Viên Ban Chấp Hành TW Hội Liên Hiệp Thanh Niên Việt Nam

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 7.421.408 cổ phần, chiếm 27,14% , trong đó:
 - Đại diện sở hữu: Không
 - Cá nhân sở hữu: 7.421.408 cổ phần, chiếm 27,14%
- Sở hữu của người có liên quan: có
 - Vợ: Nguyễn Thị Trúc Mai, sở hữu 75.251 cổ phiếu, chiếm 0,27%
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

❖ **Thành viên HĐQT: Ông Đào Phúc Trí**

- Họ và tên : ĐÀO PHÚC TRÍ
- Giới tính : Nam
- Số CMND (Hộ chiếu) : 280701794
- Ngày tháng năm sinh : 12/09/1980
- Nơi sinh : TP.HCM Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : KP6, TT Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương
- Số điện thoại liên lạc : 0918 086 668
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân - Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):
 - Từ năm 2012 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
 - Từ năm 2006 – 2012: Giám đốc kinh doanh Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
 - Từ năm 2004 – 2006: Giám Đốc Công Ty TNHH Viet's Top
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 1.195.422 cổ phần, chiếm 4,37%, trong đó:

- Đại diện sở hữu: Không
- Cá nhân sở hữu: 1.195.422 cổ phần, chiếm 4,37%
- Sở hữu của người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên HĐQT
 - Lương Tổng Giám đốc theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

❖ **Thành viên HĐQT: Ông Hoàng Đức Trung**

- Họ và tên : HOÀNG ĐỨC TRUNG
- Giới tính : Nam
- Số CMND (Hộ chiếu) : 022515339
- Ngày tháng năm sinh : 24/04/1971
- Nơi sinh : Campuchia Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán: Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú : Số 10, đường nội khu Mỹ Thái 3, Phú Mỹ Hưng, Q7
- Số điện thoại liên lạc : 0903338843
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):
 - Năm 1994 – 2004: PricewaterhouseCoopers, giám đốc cao cấp tư vấn quản trị doanh nghiệp
 - Năm 2004 – 2006: Giám đốc công ty TNHH Quang Dũng
 - Năm 2006 đến nay: DFJ VinaCapital Venture Investment Ltd, Giám đốc đầu tư
 - 2008 – nay: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc- Công ty Cổ phần Truyền thông GAPIT
 - Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần TS24
 - Giám đốc đầu tư - DFJ VinaCapital Venture Investment Ltd

- Số cổ phần nắm giữ: 1.954.582 cổ phần, chiếm 7,14%, trong đó:
 - Đại diện DFJ VinaCapital Venture Investment Ltd: 1.954.582 cổ phần, chiếm 7,14%
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0%
- Sở hữu của người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHCĐ áp dụng với thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

❖ **Thành viên HĐQT: Ông Don Di Lam**

- Họ và tên : DON DI LAM
- Giới tính : Nam
- Số CMND (Hộ chiếu) : HM627752
- Ngày tháng năm sinh : 20/03/1967
- Nơi sinh : Nha Trang, Việt Nam Quốc tịch: Canada
- Dân tộc : Hoa Quê quán: Nha Trang
- Địa chỉ thường trú : 45A Nguyễn Văn Mai, P8, Q3, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 2838219930
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):
 - Năm 2003 – Hiện nay: Tổng Giám đốc VinaCapital Group
 - Năm 1998 – 2003: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (Vietnam)
 - Năm 1996 – 1998: Giám đốc Ngân hàng Deutsche Bank Group Việt Nam
 - Năm 1994 – 1996: Chuyên viên Coopers & Lybrand – AISC Việt Nam
 - Năm 1990 – 1994: Tổng giám đốc VinaCapital Group
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc VinaCapital Group
- Số cổ phần nắm giữ: 3.419.249 cổ phần, chiếm 12,49%, trong đó:
 - Đại diện Ancla Asset Limited: 3.419.249 cổ phần, chiếm 12,49%

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0%
- Sở hữu của người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHCĐ áp dụng với thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

❖ **Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Ngọc Dũng**

- Họ và tên : NGUYỄN NGỌC DŨNG
- Giới tính : Nam
- Số CMND (Hộ chiếu) : 022458858
- Ngày tháng năm sinh : 06/03/1970
- Nơi sinh : Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán: Dĩ An- Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : 525/112 Huỳnh Văn Bánh, P14, Phú Nhuận, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 0909099229
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Biển
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):
- Năm 1994 – 2002: Phó Giám đốc Công ty WEIXIN CARGO SERVICES
- Năm 2002 – 2006: Giám đốc điều hành Công ty TNHH G.O.L
- Năm 2007 – 2009: Giám đốc CNTT-TT (C.I.O) Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng
- Năm 2010: Phó Chủ tịch Chi hội từ thiện Hiếu về Trái tim- Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo Tp.HCM
- Hiện nay: Giảng viên Đại học Kinh tế Luật- Đại học Quốc gia Tp.HCM
- 10/04/2018: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Phó Chủ tịch – Trưởng Đại diện Văn phòng phía Nam của Hiệp Hội Thương mại Điện tử Việt Nam
- Giảng viên Đại học Kinh tế Luật- Đại học Quốc gia Tp.HCM
- Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty TNHH Công Nghệ Cao Việt Nam Hi Tek

- Chủ tịch hội đồng quản trị - Công ty CP Phát Triển Công Nghệ Kết Nối Thế Giới
- Số cổ phần nắm giữ: 23.000 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết:
- Thù lao theo nghị quyết ĐHCĐ áp dụng với thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

❖ **Thành viên HĐQT: Ông Punnya Niraan De Silva**

- Họ và tên : PUNNYA NIRAAAN DE SILVA
- Giới tính : Nam
- Số CMND (Hộ chiếu) : PE0377101
- Ngày tháng năm sinh : 16/12/1984
- Nơi sinh : Colombo Quốc tịch: Úc
- Dân tộc : Colombo Quê quán: Colombo
- Địa chỉ thường trú : River Valley, Singapore
- Số điện thoại liên lạc : 01265 246 318
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):
 - Từ năm 03/2018 – nay: Thành viên HĐQT độc lập - Công ty Perennial Energy
 - Từ năm 03/2018 – nay: Cố vấn FTSE International Limited – Tập đoàn London Stock Exchange
 - 10/04/2018 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
 - Từ năm 10/2016 – 04/2018: Giám đốc chiến lược và đầu tư – Tập đoàn Sovico (Vietjet, HDBank, HD Saigon, Phulong Property)
 - Từ năm 12/2016 – 04/2017: Tư vấn – Công ty SilvaStar Capital
 - Từ năm 10/2014 – 10/2016: Giám đốc thị trường vốn – Bank of America Merrill Lynch, Singapore
 - Từ năm 09/2010 – 10/2014: Giám đốc thị trường vốn – Bank of America Merrill Lynch, Hong Kong
 - Từ năm 09/2006 – 10/2009: Chuyên viên Phân tích – Bank of America Merrill Lynch,

Sydney

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT độc lập - Công ty Perennial Energy
 - Cố vấn FTSE International Limited – Tập đoàn London Stock Exchange
 - Giám đốc - Viet Invest Pte Ltd
 - Giám đốc - Silvacap Pte Ltd
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

❖ **Thành viên HĐQT: Ông Lý Trường Chiến**

- Họ và tên : LÝ TRƯỜNG CHIẾN
- Giới tính : Nam
- Số CMND (Hộ chiếu) : 001065011049
- Ngày tháng năm sinh : 14/09/1965
- Nơi sinh : Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán: Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú : 236/6 Trần Hưng Đạo, P.11, Quận 5, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc : (+84) 903913574
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):
 - Năm 1989 – 1994: Kỹ sư công nghệ trưởng VCB, JVC. Kỹ sư cơ điện Sony Việt Nam
 - Năm 1995: Kỹ sư phòng Kỹ thuật công ty Hóa phẩm P/S
 - Năm 1996: Trưởng bộ phận marketing công ty Hóa phẩm P/S
 - Năm 1997 – 2006: Giám đốc tiếp thị, giám đốc mãi vụ Elides P/S, Unilever Việt Nam
 - 06/2009 – 12/2009: CEO Công ty Cổ phần Giấy Sài Gòn.

- Năm 2006 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Trí Tri
- 10/04/2018: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần sản xuất thực phẩm Anh Kim
 - Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần thương mại dịch vụ King Spider
 - Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần công nghệ ACIS
 - Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục nghệ thuật Đông Nam Á
 - Thành viên góp vốn - Công ty cổ phần Iconnect
 - Thành viên sáng lập - Công ty Cổ phần quốc tế H E L P
 - Thành viên sáng lập - Công ty Cổ phần Y U P
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Trí Tri
 - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần thiết bị Y Sinh
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHCĐ áp dụng với thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

❖ **Thành viên HĐQT: Ông Trần Quốc Bảo**

- Họ và tên : TRẦN QUỐC BẢO
- Giới tính : Nam
- Số CMND (Hộ chiếu) : 023087537
- Ngày tháng năm sinh : 01/09/1978
- Nơi sinh : Bình Định Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán: Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú : 558 Trường Sa, P.2, Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc : 0906 970 109

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):
 - Từ 07/2014 – Nay: Luật sư điều hành Công ty Luật TNHH Pháp Đăng
 - 10/04/2018 – nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
 - 06/2011 – 06/2014: Legal Counsel: Bình Thiên An (BTADI) – Kusto Group
 - 07/2008 – 05/2010: VCI Legal: Associate
 - 11/2005 – 06/2008: Petro Vietnam Drilling: Chuyên viên Phòng Thương Mại
 - 08/2004 – 10/2005: Linde Gas Ag: Trợ lý Giám đốc Phát triển Kinh doanh Chiến lược khu vực CATBD
 - 07/2003 – 08/2004: ICT Vũng Tàu – Chuyên viên pháp chế
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Luật sư điều hành Công ty Luật TNHH Pháp Đăng
 - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: không
 - Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên HĐQT
 - Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc hiện có 2 thành viên, bao gồm có 1 Tổng Giám đốc và 1 Phó Tổng Giám đốc tài chính

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Đào Phúc Trí	Tổng Giám đốc
2	Võ Thái Phong	Phó Tổng Giám đốc tài chính

❖ **Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: Ông Đào Phúc Trí – như trên**

❖ **Phó Tổng Giám đốc tài chính: Ông Võ Thái Phong**

- Họ và tên : VÕ THÁI PHONG
- Giới tính : Nam
- Số CMND (Hộ chiếu) : 023730685, Cấp ngày 02/06/2014 tại Tp. Hồ Chí Minh
- Ngày tháng năm sinh : 26/12/1983
- Nơi sinh : TP.HCM Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú : 296 Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc : 0988 996 526
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính và Kế toán
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):
 - 04/2008 - nay: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 – Phó Tổng Giám đốc Tài chính.
 - 04/2006 - 04/2008: Chuyên viên quản lý tài chính cao cấp về tài chính SacomInvest
 - 01/2006 - 04/2007: Chuyên viên tài chính tại Ủy ban nhân dân quận 10, Tp. HCM
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tài chính tại CTCP Tập Đoàn Yeah1
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 74.802 cổ phần, chiếm 0,27%, trong đó:
 - Cá nhân sở hữu: 74.802 cổ phần, chiếm 0,27%
 - Đại diện sở hữu: không
- Sở hữu của người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết:
 - Đối tượng: Ông Võ Thái Phong;
 - Chức vụ/ Quan hệ với người nội bộ: Phó Tổng Giám đốc tài chính;
 - Các khoản nợ bao gồm:

Khoản vay nợ:

- Dư nợ gốc ban đầu: 35.864.555.647 đồng
- Thời điểm bắt đầu giải ngân: 1/1/2017
- Thời hạn khoản vay: 48 tháng
- Lãi suất: 10%/năm. Trả lãi khi đáo hạn

- Giá trị khoản vay tại thời điểm 31/05/2018: 10.761.626.740 đồng (trong đó dư nợ gốc là 5.864.555.647 đồng).

Phải trả ngắn hạn: Đây là phần tạm ứng cho ông Võ Thái Phong. Giá trị khoản phải trả ngắn hạn tại ngày 31/05/2018 là 7.135.444.353 đồng.

- Ông Võ Thái Phong đang làm thủ tục để thanh lý khoản vay và hoàn trả tạm ứng, dự kiến sẽ hoàn tất trong quý 3/2018.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết:
 - Lương Phó Tổng Giám đốc tài chính theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát bao gồm có 3 thành viên, gồm có:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Hồ Nam Đông	Trưởng BKS
2	Lâm Quốc Thái	Thành viên BKS
3	Lê Văn Nhưòng	Thành viên BKS

❖ Trưởng ban kiểm soát: Ông Hồ Nam Đông

- Họ và tên : HỒ NAM ĐÔNG
- Giới tính : Nam
- Số CMND (Hộ chiếu) : 230594145, Cấp ngày 05/05/2014 tại Gia Lai
- Ngày tháng năm sinh : 24/11/1984
- Nơi sinh : Gia Lai Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú : 12A09 Chung cư Petroland, Đường số 62, Khu phố 3, P. Bình Trung Đông, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc : 0982 510 108
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán Kiểm toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):
 - 10/04/2018 – nay: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 – Trưởng ban kiểm soát
 - 2017 - 2018: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 – Giám đốc kiểm soát nội bộ

- 2008 - 2017: Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (Thành viên tập đoàn RSM Quốc tế) – Trưởng phòng kiểm toán
- 2007 - 2008: Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn KSi Việt Nam – Trợ lý kiểm toán
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Tập đoàn Yeah1
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 (không) cổ phần.
- Sở hữu của người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên Ban Kiểm Soát
 - Hưởng lương theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

❖ **Thành viên ban kiểm soát: Ông Lê Văn Nhường**

- Họ và tên : LÊ VĂN NHƯỜNG
- Giới tính : Nam
- Số CMND (Hộ chiếu) : 024769065
- Ngày tháng năm sinh : 20/02/1981
- Nơi sinh : Cần Thơ Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán: Cần Thơ
- Địa chỉ thường trú : A14 Đào Tông Nguyên, KP7, Thị trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, Tp. HCM
- Số điện thoại liên lạc : 0918.691819
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):
 - 2002 – 2004: Công ty TNHH Xây dựng quốc tế ICP - Chức vụ: Nhân viên Hành chính – Pháp lý
 - 2004 – 2006: Công ty cổ phần Đầu tư Liên Toàn Cầu - Chức vụ: Chuyên viên Pháp lý - Dự án
 - 2006 – 2009: Công ty cổ phần Thương mại Nguyễn Kim - Chức vụ: Chuyên viên Pháp lý
 - 2009 – Nay: Thành viên BKS / Trưởng phòng Pháp lý CTCP Tập đoàn Yeah1

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên ban kiểm soát / Trưởng phòng Pháp lý - Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
- Sở hữu của người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên Ban Kiểm Soát
 - Hưởng lương theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

❖ **Thành viên ban kiểm soát: Ông Lâm Quốc Thái**

- Họ và tên : LÂM QUỐC THÁI
- Giới tính : Nam
- Số CMND (Hộ chiếu) : B6261972
- Ngày tháng năm sinh : 10/12/1982
- Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán: Trà Vinh
- Địa chỉ thường trú : 385/29 Nguyễn Đình Chiểu, P5, Q3, Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc : 0918767679
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành Thương mại
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):
 - Năm 2007 đến nay: Chuyên viên đầu tư - DFJ VinaCapital Venture Investment Ltd
 - 2008 – nay: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên đầu tư tại DFJ VinaCapital Venture Investment Ltd
 - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
 - Sở hữu của người có liên quan: không
 - Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết:
- Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Thành viên Ban Kiểm Soát
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

4.15. Tài sản

Bảng 45: Các khoản mục tài sản công ty mẹ năm 2016

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	4.043	2.680	1.363
Máy móc thiết bị	904	730	173
Phương tiện vận tải và truyền dẫn	3.139	1.949	1.190
Tài sản cố định vô hình	7.024	349	6.676
Phần mềm máy tính	2.524	349	2.176
Quyền sử dụng đất*	4.500	-	4.500

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2016

Bảng 46: Các khoản mục tài sản công ty mẹ năm 2017

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	4.043	3.007	1.036
Máy móc thiết bị	904	811	93
Phương tiện vận tải	3.139	2.196	943
Tài sản cố định vô hình	7.024	409	6.615
Phần mềm máy tính	2.524	409	2.115
Quyền sử dụng đất*	4.500	-	4.500

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2017

Bảng 47: Các khoản mục tài sản công ty mẹ Quý 1/2018

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	4.043	3.071	972
Máy móc thiết bị	904	813	91

Phương tiện vận tải	3.139	2.258	881
Tài sản cố định vô hình	7.024	424	6.600
Phần mềm máy tính	2.524	424	2.100
Quyền sử dụng đất*	4.500	-	4.500

Nguồn: BCTC riêng Quý 1/2018 đã soát xét

Bảng 48: Các khoản mục tài sản hợp nhất năm 2016

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	13.269	8.481	4.788
Máy móc thiết bị	904	730	173
Phương tiện vận tải	9.078	5.787	3.291
Thiết bị văn phòng	3.204	1.953	1.252
Tài sản khác	82	11	71
Tài sản cố định thuê tài chính	2.833	493	2.340
Tài sản cố định vô hình	7.066	352	6.715
Quyền sử dụng đất*	4.500	-	4.500
Phần mềm máy tính	2.566	352	2.215

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2016 đã kiểm toán

Bảng 49: Các khoản mục tài sản hợp nhất năm 2017

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	14.429	9.978	4.450
Máy móc thiết bị	904	811	93
Phương tiện vận tải	9.822	6.966	2.856
Thiết bị văn phòng	3.571	2.174	1.397
Tài sản khác	131	27	104
Tài sản cố định thuê tài chính	2.833	908	1.925
Tài sản cố định vô hình	7.070	421	6.649
Quyền sử dụng đất*	4.500	-	4.500
Bằng sáng chế	2.524	409	2.115
Phần mềm máy tính	46	12	34

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán

Bảng 50: Các khoản mục tài sản hợp nhất Quý 1/2018*Đơn vị: triệu đồng*

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	14.428	10.261	4.166
Máy móc thiết bị	903	812	90
Phương tiện vận tải	9.826	6.041	3.784
Thiết bị văn phòng	3.566	3.375	191
Tài sản khác	131	31	99
Tài sản cố định thuê tài chính	2.833	1.011	1.821
Tài sản cố định vô hình	7.102	441	6.661
Quyền sử dụng đất*	4.500	-	4.500
Bằng sáng chế	2.524	423	2.100
Phần mềm máy tính	77	17	60

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý 1/2018 đã soát xét

* Quyền sử dụng đất: Năm 2012, do nhu cầu sản xuất kinh doanh cần có bối cảnh quay phim ngoại cảnh để sản xuất chương trình, YEG đã nhận chuyển nhượng các thửa đất nông nghiệp số 826, 828 tại ấp Suối Cát, Xã Thanh Tuyền, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 193 Luật Đất Đai thì tổ chức kinh tế chỉ nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp khi có đủ điều kiện: “Có văn bản chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án”. Tại thời điểm nhận chuyển nhượng các thửa đất trên, dự án của YEG chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, Hội đồng Quản trị thống nhất ủy quyền cho ông Đào Phúc Trí (Phó Giám đốc Công ty) đại diện Công ty sở hữu quyền sử dụng đất này tại văn bản ủy quyền ngày 1 tháng 10 năm 2012.

Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và được UBND huyện Dầu Tiếng cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BL590840 ngày 30 tháng 10 năm 2012 do ông Đào Phúc Trí đứng tên.

Vì vậy, quyền sử dụng đất này xét về bản chất thỏa mãn điều kiện ghi nhận là Tài sản cố định vô hình của YEG theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Trong tương lai, khi đáp ứng điều kiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất Công ty sẽ YEG có kế hoạch chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang thổ cư và hoàn tất việc chuyển tên quyền sử dụng đất sang YEG.

4.16. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận năm tiếp theo**Bảng 51: Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2018-2020**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018*		Năm 2019		Năm 2020	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2017	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2018	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2019
Doanh thu thuần	1.600.000	90%	3.493.714	118,4%	5.014.943	43,5%
Lợi nhuận gộp	480.000	94%	845.168	76,1%	1.163.694	37,7%
Lợi nhuận sau thuế	172.000	109%	452.400	163,0%	668.344	47,7%
Tỷ lệ lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	30%	-	24,2%	-	23,2%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,8%	-	12,9%	-	13,3%	-
Cổ tức	~80% LNST	-	~80% LNST	-	~80% LNST	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

(*) Kế hoạch kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Yeah1 thông qua ngày 10/04/2018

Để tài trợ cho kế hoạch kinh doanh nêu trên, Yeah1 dự kiến sẽ phát hành riêng lẻ 3.910.000 cổ phiếu với giá 300.000 đồng/cp cho ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tổng, Chủ tịch HĐQT. Việc phát hành đã được ĐHĐCĐ ngày 10/04/2018 thông qua. Số tiền thu được từ đợt phát hành chủ yếu sẽ được dùng để đầu tư phát triển mảng kỹ thuật số và thương mại truyền thông. Công ty dự kiến sẽ thực hiện việc phát hành trong cuối quý 2 hoặc đầu quý 3 năm 2018.

Bảng 52: Kế hoạch doanh thu giai đoạn 2018-2020 theo mảng

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018*		Năm 2019		Năm 2020	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2017	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2018	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2019
Mảng kinh doanh truyền thông	612.217	7,5%	701.477	24,9%	801.660	22,6%
Truyền hình cáp	231.197	2,6%	245.905	6,5%	256.824	4,7%

Kinh doanh phim chiếu rạp	20.650	12,1%	23.128	15,0%	25.903	15,0%
Mua bán quảng cáo và bản quyền phim truyền hình	360.370	14,2%	432.444	50,0%	518.933	40,0%
Mảng Kỹ thuật số - YouTube	543.506	80,4%	630.571	27,1%	712.660	25,9%
Mảng Kỹ thuật số Google	1.043.976	201,8%	2.003.266	107,8%	3.302.623	133,2%
Thương mại truyền thông	120.000	-	158.400	32,0%	198.000	25,0%
Tổng Cộng	1.600.035	90,4%	2.489.909	55,6%	4.386.050	76,2%

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Các biện pháp thực hiện kế hoạch nêu trên:

Để đạt được kết quả kinh doanh và lợi nhuận nói trên, Công ty đã xây dựng chi tiết các phương án và giải pháp nâng cao hiệu quả của sản phẩm mình tạo ra, tạo sức lan tỏa lớn trong giới trẻ, đặc biệt là cộng đồng mạng.

Hệ thống các kênh truyền hình do Yeah1 sở hữu và quản lý việc quảng cáo và mua bán phim cho các đài truyền hình khác sẽ được đẩy mạnh thông qua đội ngũ bán hàng giàu kinh nghiệm của công ty con TNT Media.

Đối với quảng cáo và khai thác trên nền tảng YouTube, Công ty sẽ tập trung tăng cường các khóa đào tạo, hỗ trợ tác giả các kênh YouTube tạo trong hệ thống để tạo thêm nội dung mới hấp dẫn hoặc tạo ra xu hướng mới, đồng thời cung cấp dịch vụ phân tích thị hiếu người xem qua các công nghệ do chính Công ty phát triển, đảm bảo nội dung trên YouTube luôn được sự chú ý của người dùng trên mạng. Dự kiến YouTube sẽ đóng góp lớn vào tăng trưởng doanh thu của Công ty trong năm 2018 (chỉ sau mảng quảng cáo trên website). Các động lực tăng trưởng phát triển trên nền tảng YouTube có thể kể đến như:

- Mạng lưới đa kênh YouTube đã vượt rất nhiều các mạng đa kênh khác để lên tới vị trí số 1 châu Á và thứ 6 toàn cầu chỉ sau hơn 2 năm hoạt động. Với vị thế này, Yeah1 Network có thể dễ dàng kết nạp thêm nhiều đối tác kênh (chủ kênh YouTube, người sản xuất nội dung) không chỉ trong nước mà cả trong khu vực. Nhờ đó mà doanh thu quảng cáo và khai thác trên nền tảng này sẽ tiếp tục tăng trưởng.
- Sự am hiểu ngành truyền thông quảng cáo cùng nền tảng công nghệ phân tích dữ liệu hàng đầu đã giúp hệ thống gia tăng thêm những kênh YouTube với nội dung thu hút số lượng người xem lớn, đồng thời tối ưu hoá doanh thu quảng cáo. Vì thế mà Yeah1 Network (công ty con quản lý mảng YouTube) có thể chọn lọc kênh và đồng thời tạo ra những nội dung video giúp thu hút số lượng người xem rất lớn. Cũng vì lý do này mà một số mạng lưới đa kênh tại các

nước trong khu vực đã sẵn sàng hợp tác với Yeah1 Network để giúp họ tăng số lượng kênh YouTube, tăng khả năng sản xuất nội dung cả về mặt số lượng và chất lượng, từ đó tăng doanh thu quảng cáo. Trong năm 2018, Yeah1 Network sẽ tiếp tục tạo dựng những mối quan hệ hợp tác này, giúp cho số lượng kênh mà Yeah1 Network quản lý tăng lên rất nhiều và do đó doanh thu cũng sẽ tăng trưởng với tốc độ cao.

Đối với quảng cáo và khai thác trên nền tảng Google, Công ty tiếp tục mở rộng mạng lưới của Netlink cũng như phát triển hệ thống website và các fan pages trên Facebook. Mục tiêu của Yeah1 là đưa Netlink trở thành nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu tại Việt Nam, cung cấp dịch vụ quảng cáo cho mọi hoạt động truyền thông trên mạng. Dự tính với lượng dân số trẻ (48% tổng dân số), lượng người dùng internet và mạng xã hội ngày một nhiều (lần lượt 10% và 25% mỗi năm từ nay đến 2020), Công ty sẽ tiếp tục mở rộng doanh thu và sức ảnh hưởng của mình lên khán giả trong nước. Trong định hướng phát triển 3 năm tới, Công ty định hướng KQKD của Yeah1 sẽ đóng góp lớn bởi quảng cáo trực tuyến và khai thác các chương trình trên nền tảng kỹ thuật số, đặc biệt là Netlink. Công cụ lọc cho phép Công ty tìm kiếm các đối tác lớn tiềm năng và Công ty đang đàm phán với các đối tác này để có thể gắn hệ thống của Netlink và bắt đầu tối ưu hóa, chia sẻ doanh thu.

Đối với mảng kinh doanh truyền thông, các kênh truyền hình của Yeah1 sẽ do công ty con Công ty TNHH Quảng cáo Truyền thông TNT quản lý khai thác. Nội dung trên các kênh truyền hình này cũng sẽ phát triển để đa dạng hơn thông qua phát sóng các nội dung của Universal Music Group và các chương trình do Yeah1 tự sản xuất hoặc mua từ bên ngoài.

Việc hợp tác với Universal Music Group, tập đoàn âm nhạc hàng đầu thế giới nhằm mục đích thương mại hoá các nội dung (âm thanh và hình ảnh) của YEG và UMG trên tất cả các nền tảng phân phối âm nhạc hiện có của UMG bao gồm Spotify, Apple Music, YouTube và VEVO. Công ty đánh giá việc hợp tác sẽ mang lại các lợi ích dưới đây cho Yeah1:

- Giúp YEG tăng mạnh số lượng nội dung cũng như nguồn doanh thu với hơn 50 nền tảng âm nhạc trực tuyến như Youku, VEVO, Spotify, iTunes,...
- Tăng cường sự hiện diện của YEG trên thị trường toàn cầu, đặc biệt là ở các nước phát triển.
- Tăng lượng theo dõi trong nước trên các kênh của YEG qua việc đưa các nội dung âm nhạc độc quyền của UMG tới khán giả Việt Nam.
- Phát triển đáng kể khả năng sản xuất nội dung và quản lý tài năng của YEG.
- Quảng bá thương hiệu YEG qua các chiến dịch quảng cáo, tour diễn âm nhạc, hòa nhạc và live show kết hợp cùng UMG.
- Tăng tiềm năng hợp tác phát triển với các MCN khác tại thị trường Đông Nam Á

Quan trọng hơn, danh mục các dự án tiêu biểu dưới đây kỳ vọng sẽ hỗ trợ Yeah1 đạt được kế hoạch kinh doanh nêu trên:

Bảng 53: Dự án đầu tư và số lượng vốn sử dụng dự kiến*

STT	Đối tượng	Hình thức đầu tư	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền dự kiến sử dụng (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của YEG	
					Trước khi đầu tư	Sau khi đầu tư
I. Đầu tư vào mạng Kỹ thuật số và các mạng có liên quan				703,8		
1	CTCP Truyền Thông Trực tuyến Netlink	YEG mua lại cổ phần của cổ đông hiện hữu		50,0	76,00%	99,90%
2		YEG góp vốn mới	Phát triển và mở rộng hệ thống các nhà sản xuất nội dung trên toàn thế giới	50,0	99,90%	99,93%
3	Công ty Cổ phần Giải trí Rồng	YEG góp vốn mới	- Tăng tỷ lệ sở hữu/đầu tư mới vào các công ty cùng ngành; - Đầu tư mua bán quyền phim và mở rộng hệ thống kênh truyền hình nhằm gia tăng sự lựa chọn quảng cáo cho các nhãn hàng	203,8	99,00%	99,93%
4			Góp vốn mới để công ty mua nội dung của các mạng đa kênh ở các nước khác như Thái Lan, Indonesia và Phillipines và phát triển các nhà sản xuất nội dung số ở thị trường nội địa			
5	Sử dụng chung cho Tập đoàn		Mua bán quyền nội dung số trong và ngoài nước từ các nhà cung cấp như France Television Distribution, Novovision, Imira/Toonz, Features, Planetnemo /Ankama, M4E, Young Toys, Cyber Group Studios, INK, Red Rover, CREI, SAMG, Dori Media, WDR, Dandeloo, Neptuno, XILAM, CAKE ENT, Portfolio, Ocon Korea, TRICON, BRB, NORMAAL, Nelvana Corus, Project First, MONDO... để phát triển nội dung trên nền tảng YouTube và Google	200,0		
II. Đầu tư vào mạng Thương mại truyền thông				234,6		
6	Công ty CP Công Nghệ và Truyền Thông ADSBNC	YEG mua lại cổ phần của cổ đông hiện hữu	Phát triển hệ thống đối tác trên Facebook	50,0	8,33%	99,90%
7		YEG góp vốn mới		67,0	99,90%	99,96%
8	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ và Quảng Cáo Truyền Thông BlueX	YEG mua lại phần vốn góp của thành viên góp vốn	Phát triển mạng thương mại truyền thông	117,6	0,00%	100,00%
TỔNG CỘNG				938,4		

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

*Kế hoạch đầu tư các dự án nêu trên đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị có thể sẽ điều chỉnh mục đích sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tiễn theo ủy quyền đã được ĐHĐCĐ thông qua. Các dự án trên dự kiến được tài trợ từ tiền phát hành riêng lẻ cho ông Nguyễn Anh Nhượng Tổng. Số tiền còn lại thu được từ đợt phát hành dự kiến được dùng để tài trợ vốn lưu động cho công ty mẹ và các công ty con.

4.17. Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Tổ Chức Niêm yết

Kế hoạch lợi nhuận của Tổ chức Niêm yết được đưa ra trên cơ sở các dự báo về kinh tế nói chung, các rủi ro dự đoán cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của Tổ chức Đăng ký Niêm yết nói riêng. Trên cơ sở phân tích kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm, cũng như tình hình tài chính khả quan của Tổ Chức Đăng ký Niêm yết, CTCP Chứng khoán Tp.HCM (HSC) nhận thấy khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận các năm 2018-2020 như đã đề ra ở mục trên của Tổ chức Đăng ký Niêm yết là khả thi nếu không gặp phải những rủi ro bất khả kháng và phát sinh các biến động lớn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, kinh tế vĩ mô nói chung và biến động của ngành truyền thông nói riêng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của HSC, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư Cổ Phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1.

4.18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Niêm yết

Không có

4.19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

5. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**5.1. Loại chứng khoán: Chứng khoán phổ thông****5.2. Mã chứng khoán: YEG****5.3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu****5.4. Tổng số chứng khoán niêm yết: 27.369.968 (Hai mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi tám cổ phiếu)****5.5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức niêm yết**

Theo quy định tại Nghị định 58/2012/NĐ-CP: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”

Như vậy thời gian hạn chế chuyển nhượng của các cổ đông nội bộ và cổ đông lớn liên quan đến cổ đông nội bộ như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tổng SLCP đang sở hữu	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng tiếp theo
1	Nguyễn Anh Nhượng Tổng	Chủ tịch HĐQT	7.421.408	7.421.408	3.710.704
2	Đào Phúc Trí	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.195.422	1.195.422	597.711
3	Nguyễn Ngọc Dũng	Thành viên HĐQT độc lập	23.000	23.000	11.500
4	Võ Thái Phong	Phó Tổng Giám đốc Tài chính	74.802	74.802	37.401
5	Ancla Asset Limited	Cổ đông lớn là tổ chức có liên quan đến ông Don Di Lam	3.419.249	3.419.249	1.709.624
6	DFJ Vinacapital Venture Investment Ltd.	Cổ đông lớn là tổ chức có liên quan đến Hoàng Đức Trung	1.954.582	1.954.582	977.291
Tổng Cộng			14.065.486	14.065.486	7.044.231

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

5.6. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 được tính toán dựa trên Phương pháp hệ số tương quan. Phương pháp này thực hiện xác định giá trị cổ phiếu bằng cách so sánh với giá trị thị trường cổ phiếu của các công ty hoạt động cùng ngành có năng lực tương đồng.

Với mục tiêu xác định giá tham chiếu hợp lý của cổ phiếu YEG trong ngày giao dịch đầu tiên tại sàn HSX, Công ty quyết định lựa chọn sử dụng ba phương pháp cụ thể như sau:

- Phương pháp so sánh P/B
- Phương pháp so sánh P/E
- Phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do cho doanh nghiệp (FCFF)

5.6.1. Phương pháp so sánh dựa trên chỉ số P/B

Phương pháp này tính giá cổ phiếu dựa trên giá trị sổ sách của YEG và mức bình quân của hệ số giá thị trường trên giá trị sổ sách của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên thị trường quốc tế (do không có công ty nào cùng ngành niêm yết ở thị trường Việt Nam).

Công thức tính giá:

$$P = BVPS * P/B_{bq}$$

Trong đó:

P: Giá cổ phiếu định giá

BVPS (Book value per share): Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của công ty tại thời điểm 31/03/2018

P/B_{bq}: Hệ số giá/Giá trị sổ sách bình quân.

5.6.2. Phương pháp so sánh dựa trên chỉ số P/E

Phương pháp này tính giá cổ phiếu dựa trên thu nhập trên mỗi cổ phiếu của của YEG trong 4 quý gần nhất (Q2/2017-Q1/2018) và mức bình quân của hệ số giá thị trường trên thu nhập mỗi cổ phiếu của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên thị trường quốc tế (do không có công ty nào cùng ngành niêm yết ở thị trường Việt Nam).

Công thức tính giá:

$$P = EPS * P/E_{bq}$$

Trong đó:

P: Giá cổ phiếu định giá

EPS (Earning per share): Thu nhập trên mỗi cổ phiếu trong 4 quý gần nhất (Q2/2017-

Q1/2018)

P/E_q: Hệ số giá/Thu nhập bình quân ngành.**5.6.3. Phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do cho doanh nghiệp (FCFF)**

Phương pháp này tính giá cổ phiếu dựa trên giá trị của tất cả các luồng tiền tự do mà doanh nghiệp sẽ thu được trong tương lai và quy chúng về giá trị hiện tại bằng cách chiết khấu các luồng thu nhập này theo tỷ lệ chiết khấu phù hợp.

Công thức tính giá:

$$PV = \frac{FCF_1}{(1+k)} + \frac{FCF_2}{(1+k)^2} + \dots + \frac{TFCF(1+g)}{(k-g)(1+k)^n}$$

Trong đó:

PV: Giá trị hiện tại

FCF_i: dòng tiền còn lại sau khi trừ đi các khoản chi phí hoạt động và thuế (FCFF)**5.6.4. Kết quả định giá****5.6.4.1. Phương pháp so sánh P/E và P/B**

Do không có công ty nào có hoạt động kinh doanh tương đồng như YEG đã niêm yết ở thị trường Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn các công ty niêm yết trên thị trường quốc tế dưới đây để làm cơ sở xác định P/E và P/B của ngành:

Bảng 54: Chỉ tiêu định giá của các công ty cùng ngành tiêu biểu

Tên công ty	Mã Bloomberg	Quốc gia	Vốn hóa (tr.USD)	ROE (%)	ROA (%)	Tăng trưởng DT (%)	Tăng trưởng LNST (%)	P/E	P/B
STINGRAY - SUB V	RAY/A CN Equity	Canada	424,0	2,0	1,1	12,8	-22,8	36,4	4,2
XILAM ANIMATION	XIL FP Equity	Pháp	327,8	26,9	7,6	53,7	86,0	46,6	13,5
SAREGAMA INDIA	SARE IN Equity	Ấn Độ	202,5	2,5	1,8	63,4	378,5	50,1	4,8
IG PORT INC	3791 JP Equity	Nhật Bản	113,3	7,8	4,0	-5,0	34,7	32,8	2,5
AMUSE INC	4301 JP Equity	Nhật Bản	526,9	7,6	4,8	-6,6	-6,7	29,2	2,2
MANILA BROADCASTING CO	MBC PM Equity	Philippines	138,1	18,2	12,5	-14,8	-32,0	57,0	7,1
MM2 ASIA LTD	MM2 SP Equity	Singapore	426,8	18,0	9,7	149,7	129,4	28,0	3,3
JYP ENTERTAINMEN	035900 KS Equity	Hàn Quốc	650,2	21,4	15,4	38,8	93,0	38,1	7,3
KINGPAK	6238 TT Equity	Đài Loan	352,4	30,8	16,8	-8,7	-2,3	24,8	7,0
VHQ MEDIA	4803 TT Equity	Đài Loan	264,5	31,9	13,2	25,8	43,4	20,8	7,7
JKN GLOBAL MEDIA	JKN TB Equity	Thái Lan	201,4	15,8	7,8	37,1	14,4	26,9	3,6
WORKPOINT ENTERT	WORK TB Equity	Thái Lan	847,7	24,4	15,2	44,4	355,2	26,3	5,2
RS PCL	RS TB Equity	Thái Lan	748,1	27,2	8,0	12,1	-3,1	68,5	19,6
PLAN B MEDIA PCL	PLANB TB Equity	Thái Lan	720,0	13,7	11,7	23,0	31,0	49,6	6,4
Trung bình								39,3	7,5

Nguồn: Bloomberg

Dựa vào kết quả trên, Công ty xác định giá trị cổ phiếu theo phương pháp P/E và P/B như sau:

Bảng 55: Kết quả định giá theo phương pháp P/E và P/B

Đơn vị: đồng

Nội dung	Chỉ tiêu
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ 4 quý gần nhất	90.097.128.007
EPS 4 quý gần nhất	6.382
P/E bình quân ngành (lần)	39,3
Giá cổ phiếu theo phương pháp P/E	250.717
Vốn chủ sở hữu tại 31/3/2018	330.430.995.758
Số cổ phiếu lưu hành tại 31/3/2018	23.800.000
Giá trị sổ sách một cổ phiếu (BV)	13.884
P/B bình quân ngành (lần)	7,5
Giá theo phương pháp P/B	104.130

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

5.6.4.2. Phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do cho doanh nghiệp (FCFF)

Dưới đây là kế hoạch kinh doanh và dự phóng của Công ty trong giai đoạn 2018-2022:

Bảng 56: Kế hoạch doanh thu giai đoạn 2018-2022

Đơn vị: triệu đồng

	2016	2017	2018P	2019P	2020P	2021P	2022P
MẢNG TRUYỀN THÔNG	329.043	362.311	389.645	486.568	596.724	677.976	772.448
KỸ THUẬT SỐ - YOUTUBE	225.431	289.224	521.790	663.154	835.010	964.875	1.104.391
KỸ THUẬT SỐ - GOOGLE	3.814	188.416	568.600	1.181.787	2.756.316	3.937.879	5.621.681
THƯƠNG MẠI TRUYỀN THÔNG	-	-	120.000	158.400	198.000	233.640	257.004
KHÁC	4.368	399	476	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	562.656	840.350	1.600.035	2.489.909	4.386.050	5.814.370	7.755.524

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Bảng 57: Kế hoạch lợi nhuận gộp giai đoạn 2018-2022

Đơn vị: triệu đồng

	2016	2017	2018P	2019P	2020P	2021P	2022P
MẢNG TRUYỀN THÔNG	100.933	104.146	118.259	144.081	170.617	190.511	212.722
KỸ THUẬT SỐ - YOUTUBE	55.254	85.093	119.362	153.236	190.077	219.578	251.295
KỸ THUẬT SỐ - GOOGLE	2.126	57.409	144.547	272.152	548.371	772.973	1.071.351
THƯƠNG MẠI TRUYỀN THÔNG	-	-	98.000	132.000	165.330	204.600	227.964
KHÁC	(3.962)	318	-	-	-	-	-

TỔNG CỘNG	154.352	246.966	480.168	701.469	1.074.395	1.387.662	1.763.332
------------------	----------------	----------------	----------------	----------------	------------------	------------------	------------------

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Bảng 58: Kế hoạch lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ giai đoạn 2018-2022

Đơn vị: triệu đồng

	2016	2017	2018P	2019P	2020P	2021P	2022P
MẢNG TRUYỀN THÔNG	(7.141)	(6.947)	17.223	49.154	54.810	69.614	92.944
KỸ THUẬT SỐ - YOUTUBE	28.013	43.559	59.380	76.088	92.778	106.777	121.891
KỸ THUẬT SỐ - GOOGLE	(766)	29.264	99.114	196.796	407.200	576.623	804.936
THƯƠNG MẠI TRUYỀN THÔNG	-	-	16.114	50.342	63.205	94.171	112.389
KHÁC	(3.962)	271	-	-	-	-	-
ĐIỀU CHỈNH CHO LTTM	0	(7.275)	(21.720)	(21.720)	(21.720)	(21.720)	(21.720)
TỔNG CỘNG	16.145	58.872	170.111	350.660	596.272	825.464	1.110.439

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Bảng 59: Bảng KQKD tóm tắt

Đơn vị: triệu đồng

	2016	2017	2018P	2019P	2020P	2021P	2022P
Doanh thu thuần	562.656	840.350	1.600.035	2.489.909	4.386.050	5.814.370	7.755.524
Giá vốn	(408.304)	(593.384)	(1.119.867)	(1.788.440)	(3.311.656)	(4.426.709)	(5.992.193)
Lợi nhuận gộp	154.352	246.966	480.168	701.469	1.074.395	1.387.662	1.763.332
Chi phí bán hàng + quản lý	(117.216)	(138.331)	(217.520)	(284.102)	(377.818)	(434.110)	(505.099)

Doanh thu tài chính	4.728	9.628	1.258	31.724	30.884	40.969	60.638
Chi phí tài chính	(17.161)	(21.006)	(11.696)	(11.696)	(11.696)	(11.696)	(11.696)
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>(12.781)</i>	<i>(16.184)</i>	<i>(11.696)</i>	<i>(11.696)</i>	<i>(11.696)</i>	<i>(11.696)</i>	<i>(11.696)</i>
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.703	97.258	252.210	437.395	715.764	982.825	1.307.175
Lợi nhuận khác (net)	(2.593)	(1.093)	247	247	247	247	247
LNTT	22.110	96.165	252.456	437.642	716.011	983.072	1.307.422
Thuế TNDN	(5.983)	(13.886)	(42.817)	(68.553)	(93.985)	(124.771)	(156.623)
LNST	16.127	82.279	209.639	369.089	622.025	858.301	1.150.798
Lợi ích của cổ đông thiểu số	18	(23.407)	(39.528)	(18.428)	(25.754)	(32.837)	(40.359)
LNST của cổ đông công ty mẹ	16.145	58.872	170.111	350.660	596.272	825.464	1.110.439

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Bảng 60: Bảng tính CFO

Đơn vị: triệu đồng

	2018P	2019P	2020P	2021P	2022P
Lợi nhuận trước thuế	252.456	437.642	716.011	983.072	1.307.422
Khấu hao	(238)	229	2.430	(227)	1.955
Khấu hao Lợi thế thương mại	21.720	21.720	21.720	21.720	21.720
Cộng: Chi phí lãi vay	11.696	11.696	11.696	11.696	11.696
Trừ: Dự phòng	-	-	-	-	-

Trừ: Lãi/(Lỗ) từ hoạt động đầu tư	-	-	-	-	-
THAY ĐỔI VỐN LƯU ĐỘNG					
<i>(Tăng) / Giảm hàng tồn kho</i>	<i>(40.225)</i>	<i>(68.731)</i>	<i>(156.590)</i>	<i>(114.630)</i>	<i>(160.936)</i>
<i>(Tăng) / Giảm các khoản phải thu thương mại</i>	<i>(42.599)</i>	<i>(109.710)</i>	<i>(233.771)</i>	<i>(176.094)</i>	<i>(239.320)</i>
<i>(Tăng) / Giảm dự phòng cho các khoản nợ nghi ngờ</i>	<i>(48)</i>	<i>71</i>	<i>152</i>	<i>114</i>	<i>155</i>
<i>(Tăng) / Giảm thanh toán trước cho nhà cung cấp</i>	<i>(45.518)</i>	<i>(43.496)</i>	<i>(92.682)</i>	<i>(69.815)</i>	<i>(94.882)</i>
<i>(Tăng) / Giảm các khoản phải thu khác</i>	<i>(62.491)</i>	<i>(69.070)</i>	<i>(147.173)</i>	<i>(110.862)</i>	<i>(150.667)</i>
<i>(Tăng) / Giảm chi phí trả trước</i>	<i>(58.371)</i>	<i>(33.972)</i>	<i>(74.720)</i>	<i>(54.129)</i>	<i>(75.623)</i>
<i>(Tăng) / Giảm trong các tài sản hiện tại khác</i>	<i>(850)</i>	<i>(1.031)</i>	<i>(2.269)</i>	<i>(1.643)</i>	<i>(2.296)</i>
<i>Tăng / (giảm) các khoản phải trả</i>	<i>74.296</i>	<i>110.281</i>	<i>242.556</i>	<i>175.713</i>	<i>245.487</i>
<i>Tăng / giảm số tiền ứng trước của khách hàng</i>	<i>3.130</i>	<i>5.398</i>	<i>11.502</i>	<i>8.664</i>	<i>11.775</i>
<i>Tăng / (giảm) trong khoản phải trả cho nhân viên</i>	<i>23.856</i>	<i>19.642</i>	<i>29.525</i>	<i>28.326</i>	<i>34.402</i>
<i>Tăng / (Giảm) trong các khoản phải trả ngắn hạn khác</i>	<i>5.828</i>	<i>33.972</i>	<i>74.720</i>	<i>54.129</i>	<i>75.623</i>
<i>Trừ: Lãi đã trả</i>	<i>(11.696)</i>	<i>(11.696)</i>	<i>(11.696)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Trừ: Thuế đã trả</i>	<i>(42.817)</i>	<i>(68.553)</i>	<i>(93.985)</i>	<i>(124.771)</i>	<i>(156.623)</i>
<i>Tăng/(Giảm) chi phí cộng dồn</i>	<i>36.248</i>	<i>25.139</i>	<i>55.293</i>	<i>40.055</i>	<i>55.961</i>
Tổng thay đổi vốn lưu động	(161.257)	(211.757)	(399.139)	(344.943)	(456.943)
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh (CFO)	112.682	247.834	341.022	659.622	874.154

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Bảng 61: Chi phí vốn, tăng trưởng dài hạn và WACC

Loại	Tỷ suất	Chú thích
Lãi suất phi rủi ro	5,05%	Lợi tức trái phiếu chính phủ 10 năm ngày 06/06/2018
Lợi suất thị trường	15,00%	Giá trị trung bình
Beta	1,00	Giả định biến động cùng với biến động của thị trường
Chi phí vốn (ke)	15,00%	
Chi phí lãi vay (rd)	10,00%	Lãi suất đi vay dài hạn
Tỷ trọng vốn tự có	76%	
Tỷ trọng vốn vay	24%	
Thuế suất	20%	
Tốc độ tăng trưởng dài hạn (g)	6%	Tham chiếu tốc độ tăng GDP của Việt Nam
WACC	13,32%	Sử dụng cho FCFF

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Công thức tính FCFF:

$$\text{FCFF} = \text{Dòng tiền từ HĐKD (CFO)} + [\text{Chi phí lãi vay} \times (1 - \text{thuế suất})] - \text{chi phí vốn (capex)}$$

Bảng 62: Bảng tính giá cổ phiếu theo phương pháp FCFF

Đơn vị: triệu đồng

	2018P	2019P	2020P	2021P	2022P
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh (CFO)	112.682	247.834	341.022	659.622	874.154
Cộng: Chi phí lãi vay	11.696	11.696	11.696	11.696	11.696
Trừ: Ảnh hưởng của thuế với chi phí lãi vay	(2.339)	(2.339)	(2.339)	(2.339)	(2.339)
Trừ: Chi phí vốn (Capex)	(2.773)	(4.522)	(4.823)	(3.995)	(2.751)
FCFF	119.266	252.670	345.556	664.984	880.760
Giá trị của dòng tiền cuối kỳ					12.754.178
WACC	13,32%	13,32%	13,32%	13,32%	13,32%
Số năm chiết khấu	0,5	1,5	2,5	3,5	4,5
FCFF chiết khấu	112.038	209.456	252.785	429.278	7.767.363
FCFF quy về hiện tại	8.770.921				
Số lượng cổ phiếu (cp)*	29.324.968	<i>(Số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền cho năm 2018)</i>			
Giá mỗi cổ phiếu (đồng)	299.094				

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

*Số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền cho năm 2018 được tính bằng số lượng cổ phiếu ở thời điểm hiện tại (27.369.968 cp) cộng với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm (3.910.000 cp) với giả định số cổ phiếu mới này sẽ tồn tại 0,5 năm trong năm 2018.

5.6.4.3. Tổng hợp các phương pháp định giá

Kết hợp các phương pháp nêu trên, Công ty xác định giá bình quân là **250.445 đồng/cổ phiếu**.

Bảng 63: Tổng hợp các phương pháp định giá

Phương pháp	Tỷ trọng	Giá (đồng)
Giá cổ phiếu theo phương pháp P/E	20%	250.717
Giá cổ phiếu theo phương pháp P/B	20%	104.130
Phương pháp chiết khấu dòng tiền FCFF	60%	299.094
Giá bình quân		250.445

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Trên cơ sở các phương pháp tính giá nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty quyết định chọn giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là **250.000 đồng/ cổ phiếu**.

5.7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hiện nay không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty.

Căn cứ theo Điều 1, Khoản 2, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Thủ tướng chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

- Không hạn chế tỷ lệ (trừ khi Điều lệ công ty có quy định khác);
- Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì sẽ tuân theo theo điều ước quốc tế;
- Nếu hoạt động của công ty thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật có quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;
- Nếu công ty hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu của nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;
- Nếu công ty hoạt động đa ngành nghề có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác.

Nghị định 60 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2015. Công ty có tỷ lệ sở hữu được phép nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Tập đoàn Yeah1 hiện nay là 49%.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 24/05/2018, Yeah1 có 2 cổ đông nước ngoài, nắm giữ 5.373.831 cổ phần, chiếm 19,63% vốn điều lệ.

5.373.831 cổ phần, chiếm 19,63% vốn điều lệ.

5.8. Các loại thuế có liên quan

5.8.1. Thuế giá trị gia tăng

Thuế Giá trị gia tăng ở Việt Nam áp dụng mức 10%. Riêng đối với xuất khẩu nội dung (bán bản quyền chương trình truyền hình hoặc các chương trình khác cho đối tác nước ngoài khai thác) thì áp dụng mức thuế suất 0%.

Thuế Giá trị gia tăng ở nước ngoài: áp dụng theo quy định của nước sở tại. Mức thuế suất dao động trong khoảng từ 0-7%.

5.8.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế Thu nhập doanh nghiệp ở Việt Nam áp dụng mức 20%. Công ty hiện không được hưởng chính sách thuế ưu đãi nào tại Việt Nam.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp ở nước ngoài: tùy thuộc theo quy định của nước sở tại nơi Công ty đặt trụ sở.

- Hiện tại Yeah1 có 1 công ty con đang hoạt động ở Singapore và được hưởng chính sách thuế ưu đãi của nước sở tại là Công ty Yeah1 Network PTE. Công ty này được ưu đãi thuế cho doanh nghiệp mới thành lập ở Singapore cho ba năm đầu tiên với mức thuế suất thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 17%, chi tiết được ưu đãi như sau: \$100.000 SGD lợi nhuận đầu tiên được ưu miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 100%, đối với \$200.000 SGD lợi nhuận tiếp theo được giảm 50% số thuế phải đóng.
- Yeah1 có Công ty Netlink Online Corporation nằm ở Seychelles, một quốc đảo nằm trên Ấn Độ Dương thuộc Châu Phi. Công ty này được miễn thuế với phần doanh thu nằm ngoài lãnh thổ Seychelles.

5.8.3. Thuế thu nhập đối với cá nhân sở hữu nội dung số

Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam, đơn vị kinh doanh mảng YouTube của Yeah1, đã được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án Trung tâm nội dung số.

Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam đã gửi công văn số 01/YEG-CV ngày 19/12/2017 đến Cục Thuế tỉnh Bến Tre để xin hướng dẫn về chính sách thuế của các cá nhân kinh doanh kí hợp đồng hợp tác về việc cung cấp dịch vụ nội dung số. Ngày 29/12/2017, Cục Thuế tỉnh Bến Tre đã gửi công văn số 3407/CT-THNVDT đến Tổng Cục Thuế để xin hướng dẫn và đề xuất phương án cho phép kê khai và nộp thay cho cá nhân cung cấp dịch vụ nội dung số có tổng doanh thu trong năm dương lịch trên 100 triệu đồng với thuế suất GTGT là 3% và thuế TNCN là 1,5%.

Hiện tại, Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam đang thực hiện kê khai và nộp thay cho cá nhân cung cấp nội dung số theo đề xuất của Cục Thuế tỉnh Bến Tre. Trong thời gian tới, nếu Tổng Cục Thuế có công văn trả lời áp dụng các mức thuế suất khác, Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam

cam kết sẽ hoàn tất nghĩa vụ thuế với phần thuế nộp chưa đủ.

5.8.4. Thuế thu nhập đối với nhà đầu tư cá nhân

Đối với nhà đầu tư trong nước: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN là 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

Trong trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức từ Công ty, nếu cổ tức được chia bằng tiền thì Thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phần hoặc cổ phần thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

5.8.5. Thuế thu nhập đối với nhà đầu tư tổ chức

Trường hợp nhà đầu tư tổ chức trong nước: Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN theo quy định của pháp luật.

Trường hợp nhà đầu tư tổ chức nước ngoài: Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo quy định của pháp luật.

6. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

6.1. Tổ chức Tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 5&6 - Tòa nhà AB - 76 Lê Lai - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3823 3299

Fax: (84-28) 3823 3301

Website: www.hsc.com.vn

6.2. Tổ chức Kiểm toán

CÔNG TY TNHH PwC (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp tòa nhà Sài Gòn, 29 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (+84 28) 3823 0796

Website: <https://www.pwc.com/vn>

7. PHỤ LỤC

7.1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

7.2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty

7.3. Phụ lục III: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết

7.4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2016, 2017 và Quý 1 năm 2018 đã soát xét

7.5. Phụ lục V: Báo cáo về những tranh chấp pháp luật

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2018

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN ANH NHƯỢNG TỔNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÀO PHÚC TRÍ

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH **TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

VÕ THÁI PHONG

HỒ NAM ĐÔNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN THỊ LÀO

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



PHẠM NGỌC BÍCH